



MARY HIGGINS CLARK



CHUỘC CHỒNG

NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

Chuộc Chồng

Mary Higgins Clark

NXB Công An Nhân Dân (2004)

Từ khóa: Trinh Thám, Hình Sự, Tiểu Thuyết

Chuộc Chồng và các truyện ngắn khác lần đầu tiên mang đến cho bạn một loạt những câu truyện cực kỳ cuốn hút qua bút pháp của tác giả truyện trinh thám tâm lý ăn khách bậc nhất thế giới: Mary Higgins Clark.

CHUỘC CHỒNG

Tác giả: **Mary Higgins Clark**

Dịch giả: **Lưu Vân**

Nhà xuất bản: **NXB Công an Nhân dân**

Ngày xuất bản: **12-2004**

Số trang: **178**

Giá bìa: **13.000đ**

Thể loại: **Trình thám**

Đánh máy: **casau**

Soát lỗi và làm ebook: **Heoconmtv**

Ngày hoàn thành: **22-12-2015**

***Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả và nhà xuất bản
nhé!***

Vụ án trên đất Mũi

Đó là một buổi chiều tháng Tám, họ đã tới ngôi nhà nhỏ cho thuê trong làng Dennis ở mũi Cod. Bà Alvirah Meehan vui vẻ gật đầu chào người láng giềng, một phụ nữ vóc dáng mảnh mai, trông trẻ như cô gái ở độ tuổi hai mươi.

Bà Alvirah và ông Willy nhìn quanh ngôi nhà thuê, cảm thấy hài lòng cái giường trang trí bốn hoa văn dây leo và tấm thảm trải sàn có hoa văn móc câu, phòng bếp sáng sủa với cái tủ lạnh còn mùi hải sản tươi, trước khi mở những chiếc va-li hiệu Vuitton đắt tiền như những quần áo chất trong đó. Willy đi rót hai ly bia lạnh cho mình và vợ rồi cùng ngồi trong phòng nhìn ra Vịnh.

Willy nghe con người mập mạp của mình rất là dễ chịu trên chiếc trường kỷ bằng mây đan, và thấy đất trời lúc hoàng hôn ở đây thật thú vị. Ông thầm cảm ơn Thượng đế đã tạo nên một cảnh bình yên như vậy. Cách đây hai năm, họ may mắn trúng 40 triệu đô-la trong một cuộc xổ số ở New York. Và từ đó, Willy và Alvirah như đi trong một vùng hào quang sáng sủa. Chuyến đi nghỉ đầu tiên của họ là đến suối nước nóng Cypress Point ở California và bà Alvirah suýt bị ám sát. Sau đó, họ lại lên một chuyến tàu biển và ngoài bà Alvirah ra thì chẳng ai biết về người đàn ông đang ngồi bên cạnh họ chỗ chiếc bàn ăn lớn trên tàu, là một con cá thu đang mắc lưới.

Với sự tích lũy mọi khôn ngoan ở cái tuổi 59, ông Willy tin rằng nếu đến mũi Cod, họ có thể tìm được những giờ phút tĩnh lặng hơn cả. Còn nếu để viết bài cho tờ *New York Globe* về một chuyến đi, có lẽ ông sẽ viết được về thời tiết và câu cá.

Trong khi ông nói, bà Alvirah chỉ yên lặng bên cái bàn xếp, cách người bạn đời của bà chừng mấy bước chân. Bà đang tiếc vì đã quên mua mũ. Một người ở mỹ viện Sassoon's đã dặn bà đừng để mái tóc bị nắng.

Hồi có ý định đến nghỉ ở Suối nước nóng, Alvirah đã tốn ba nghìn đô-la để làm sut cân đi, và bà mới có thể mặc các váy áo cỡ số 14 và 16. Còn ông Willy mỗi khi vòng tay ôm bà, ông sung sướng biết đây là người đàn

bà của đời ông, không giống những người gầy nhom trong các tạp chí thời trang mà bà Alvirah thường nghiên cứu.

Sau bốn mươi năm lắng nghe những nhận xét chân tình của Willy, nay bà Alvirah chỉ còn nghe ông có một tai, có khi không nghe ông bằng tai nào nữa.

Bà ngược mắt, chăm chú nhìn về yên tĩnh của ngôi nhà nhỏ, nổi lên trên những bãi cỏ và bờ cát chạy dài tạo thành một bức tường ngăn làn nước biển xanh rì với những tảng đá lô nhô đôi chỗ. Vẻ đẹp thiên nhiên sẵn có của mũi Cod vậy mà cũng không giúp bà viết nổi một bài để gửi cho Charles Evans, chủ bút tờ *Globe*.

Hai năm trước, Charley đã cử phóng viên đến phỏng vấn vợ chồng bà, rằng họ cảm thấy thế nào khi trúng số 40 triệu đô-la, rằng họ sẽ làm gì với số tiền này. Alvirah lúc đó làm nghề quét dọn, còn Willy là thợ sửa ống nước. Phóng viên hỏi rằng họ có tiếp tục làm những công việc này nữa không, thì bà đã trả lời một cách lửng lơ rằng bà không thể nói được. Và sau đó, bà vẫn còn cặm cày chổi và ăn mặc như các bà phù thủy trong nhóm "*Những Hiệp sĩ của Columbus*". Nhưng rồi, bà lập bảng kê tất cả những thứ bà cần làm, đầu tiên là đến Suối nước nóng Cypress Point - nơi bà có ý định làm quen với những người nổi tiếng, mà bà đã từng nghe nói tới trong đời.

Đi đâu đó khiến cho ông Charles Evans đề nghị bà viết một bài báo khi bà đến đây. Ông ta đưa cho bà một món trang sức bằng bạc hình tia nắng mặt trời mọc, phía trong có giấu một cái máy ghi âm nhỏ xíu, để bà có thể thu băng tất cả những cuộc tiếp xúc của bà với mọi người, rồi theo đó mà viết thành bài báo. Cứ nghĩ đến cái máy ghi âm lần nào bà cũng tức cười, vì ông Willy thì cứ nói là bà đem tắm cái máy đó trong suối nước nóng.

Bà cố nhặt nhanh từ cái máy những diễn tiến, những rắc rối bà đã gặp, và đi đâu đó đem lại cho bà nhiều hứng thú. Và bây giờ bà là người bạn thân thiết của những người ở Cypress Point, và bà đến đó hàng năm như là một vị khách quý. Cũng như để cảm ơn sự tiếp tay của bà trong việc phát hiện ra một kẻ giết người trên một chuyến tàu hồi năm rồi, họ được mời xuống tàu đến Alaska miễn phí, bất cứ khi nào họ muốn.

Mũi Cod rất đẹp nhưng bà Alvirah vẫn thầm nghi ngờ rằng đây chỉ là kỳ nghỉ thông thường, nên sẽ không giúp bà viết được một bài báo hay cho tờ *Globe*.

Trong lúc nhìn lên những que rào xộc xệch bên phải tầm mắt, bà thấy người phụ nữ trẻ hàng xóm đang đứng bên rào trước cửa nhà, ngóng mắt nhìn ra Vịnh với vẻ buồn bã lạ lùng. Bà nghĩ vậy vì thấy bàn tay cô ta nắm chặt cái hàng rào, biểu lộ đi đâu gì đó thật căng thẳng. Hết sức căng thẳng. Cô ta quay lại, bắt gặp đôi mắt Alvira đang nhìn mình thì vội quay đi ngay. “Cô ta làm như chẳng thấy mình gì cả”. Cái khoảng cách chưa đến 20 mét giữa họ không ngăn bà cảm giác rằng có những đợt sóng đau buồn và thất vọng ào ạt xô tới trong lòng người phụ nữ trẻ này.

Tự dưng bà nghĩ đây có phải là dịp để bà tò mò coi có cái gì để bà quan tâm không. “Tôi nghĩ là tôi phải tự giới thiệu mình với người hàng xóm kia”. - Bà nói với chồng - “Cô ta đang bị rối vì đi đâu gì đó”. Và bà bước xuống bậc cấp đi vòng đến chỗ hàng rào.

“Chào cô” - Bà nói giọng thân mật - “Tôi thấy cô vừa lái xe về. Chúng tôi mới đến đây chừng hai giờ, nên tôi muốn sang làm quen với cô. Tôi là Alvira Meehan”.

Người phụ nữ quay lại và bà cảm thấy xúc động. Cô ta như một người bệnh nặng. Cái dáng vóc ẻo lả, mềm ra như tấm vải phủ quan tài, tay chân mảnh khảnh và yếu ớt. “Tôi đến đây một mình, không dám làm bạn với ai” - Cô ta khẽ nói tiếp: “Xin bà tha lỗi cho”.

Đúng là mọi việc coi như đã chấm dứt ngay lúc ấy - như bà Alvira nhận định, sau đó - nhưng khi bà định quay gót lúc người phụ nữ trẻ vội vàng bước đi loạng choạng, nặng nề vào nhà, bà đã vội xông tới dìu cô ta, vì bà thấy cô ta bước đi thật khó khăn. Vào nhà, Alvira phát hiện là cô ta bị một tai nạn gì đó, bà vội làm một bọc nước đá chườm cổ tay sưng vù của cô ta. Tin rằng cổ tay của cô ta chỉ bị bong gân, bà giúp pha một tách cà phê mang đến. Người phụ nữ cho bà biết tên mình là Cynthia Rogers, dạy Tiểu học ở Illinois. Một chút chi tiết nhỏ đó giống như một quả bóng đang xì hơi trong tai bà - như bà kể lại với Willy khi trở về nhà một giờ sau - bởi vì trong vòng mười phút, bà đã biết người phụ nữ trẻ hàng xóm đó là ai - “Cô ta xưng là Cynthia Rogers, nhưng tên thật là Cynthia Lathern. Bị kết tội trong vụ án giết chết người bố dượng mười hai năm trước. Ông ta là một con ngựa đực. Tôi nhớ vụ án này như nó vừa xảy ra hôm qua”.

“Mình thì lúc nào cũng nhớ hết mọi chuyện như vừa mới hôm qua”, - Willy nhận xét.

“Thực mà. Mình quên là tôi luôn đọc những bài báo viết về các vụ án mạng sao? Nhưng vụ án này thì xảy ra ở đây, ở Mũi Cod. Cynthia đã thề rằng cô ta vô tội, cô ta vẫn nói có một nhân chứng có thể xác nhận rằng cô ta không ở nhà vào lúc xảy ra án mạng. Nhưng tòa án thì không tin lời khai cô ta. Tôi đang thắc mắc vì sao cô ta lại trở về đây. Tôi phải gọi cho tờ *Globe* và ông Charly sẽ gửi cho tôi tài liệu về vụ án này. Có lẽ cô ta vừa được trả tự do. Nước da cô ta xám xịt”. - Rồi đôi mắt Alvirah chợt sáng lên - “Có thể cô ta đến đây để tìm kiếm người làm chứng mất tích đó để minh oan cho mình. Tôi đang có một ý định tốt. Willy ơi, dù tôi cũng biết những ngày này là để dành cho chúng ta được nghỉ ngơi mà!”.

Trước sự ngạc nhiên của ông Willy, bà mở ngăn trên của tủ áo, lấy vật trang sức hình mặt trời mọc bằng bạc có giấu cái máy ghi âm ra, rồi quay số điện thoại nói chuyện với người chủ bút ở New York.

Hôm đầu tiên đó, ông Willy và bà Alvirah đi ăn tối ở nhà hàng Red Pheasant Inn. Alvirah mặc chiếc áo hoa màu xanh và vàng chanh rất sáng mà bà đã mua ở hiệu Bergdorf Goodman, và trong bộ áo này, bà muốn ông Willy không nhìn những gì khác trên người bà như hễ ông nhìn chiếc áo màu hoa bà đã mua ở hiệu Alexandre trước khi họ trúng số. “Đó là màu sở thích của mình mà” - Bà có vẻ mơ màng lúc trét bơ lên cái bánh nướng nhân mứt quả. “Với tôi, thứ bánh nướng này ngon tuyệt. Còn mình, tôi rất thích khi thấy mình mua chiếc áo jacket bằng vải lanh vàng đó. Nó làm nổi bật đôi mắt xanh của mình, nhưng mình còn phải đi chọn một kiểu tóc nữa đấy”.

“Tôi chỉ thấy nó là con chim hoàng yến nặng hai trăm cân thôi” - Willy nhận xét - “Nhưng mình thì vẫn cứ thích nó hoàn toàn”.

Sau bữa ăn, họ đến nhà hát xem vở kịch vui của Debbie Reynolds mới dàn dựng do ban kịch Broadway diễn. Lúc vở diễn tạm nghỉ, họ ngồi ngoài bãi cỏ trước nhà hát uống nước giải khát có gaz thơm mùi củ gừng. Bà nói với ông Willy là bà rất hâm mộ Debbie Reynolds từ hồi Debbie còn rất trẻ, lúc viết nhạc với Meckey Rooney, để rồi sau đó gây ra đi đầu khốn khổ cho Eddie Fisher khi làm cho cô ấy ôm nuôi hai đứa con. Nhưng đi đầu gì là tốt cho ông ta? Alvirah nói một cách triết lý và nhắc chồng trở vào nhà hát để xem tiếp phần sau. “Ông ta đã không có gì may mắn sau đó. Con người không làm việc phải thì thường không gặt được đi đầu gì thành công ở đoạn kết cả”. Nói chuyện ấy thì bà lại tự hỏi, không biết ông chủ bút có gửi tài

liệu về người phụ nữ hàng xóm cho bà bằng cách nào nhanh nhất không, hay bà phải sốt ruột đợi đọc nó, nếu tòa soạn chỉ gửi nó cho bà theo cách thông thường.

Trong lúc họ đang say sưa xem kịch thì Cynthia Lathem cũng nhận thức rằng cô giờ đây đã được hoàn toàn tự do và mười hai năm ng ồi tù đã lùi lại sau lưng cô. Mười hai năm... lúc tuổi trẻ của cô đang nhiều hứa hẹn từ trường Tạo mẫu Thiết kế ở Rhodt Island và ông bố dượng Stuart Richards thì bị bắn chết trong phòng làm việc tại ngôi nhà lớn của ông, ngôi nhà được phỏng đoán là của một thuyền trưởng có từ h ồi thế kỷ thứ 18 tại Dennis.

H ồi trưa, trên đường đến đây, Cynthia có dịp nhìn lại ngôi nhà ấy. Bây giờ ai ở đó nhỉ? Cô băn khoăn. Bà chị Lillian, con riêng của người bố dượng đã bán nó đi hay vẫn còn giữ lại? Dòng họ Richards đã ở đó suốt ba đời, nhưng Lillian thì đâu có gì để quyến luyến nó. Khi Cynthia nhấc ga vọt đi, cô run rẩy với những hoài niệm miên man về cái đêm đen tối ấy và những chuỗi ngày tiếp theo... Khởi tố. Bắt giữ. Buộc tội. Và kết án. Lời khai đầu tiên của cô là: “Tôi có thể chứng minh một cách tuyệt đối rằng tôi đã ra khỏi nhà lúc tám giờ và đến nửa đêm tôi mới trở về đó. Vì tôi được mời đi chơi”.

Cynthia chột rùng mình trong bộ áo váy bằng len màu xanh nhạt mặc bó sát thân hình mảnh khảnh. Cô đã nặng gần 52 kí-lô khi vào tù. Còn bây giờ: 50 kí-lô - không cân xứng với chiều cao 1 mét 70 của cô. Tóc cô ngày xưa vàng tươi óng ả, giờ chỉ là một màu nâu. Cô thấy buồn khi đưa tay lên vuốt mái tóc mình. Đôi mắt cô lơ đãng, vô hồn khi nhớ lại bữa ăn trưa hôm ấy và ông Stuart Richards đã nói: “Lúc nào trông cô cũng rất giống mẹ cô. Cô có nghĩ nhớ tới bà ấy không?”.

Mẹ cô đã về làm vợ ông Stuart ngày cô vừa lên tám, cho đến khi cô 12 tuổi, thời gian dài nhất so với những bà vợ khác của Stuart. Lillian, đưa con gái riêng của ông ta lớn hơn Cynthia 10 tuổi, sống theo cha, nhưng ít khi đến Mũi Cod.

Cynthia phải sạch cái tủ treo áo. “Có gì để thôi thúc mình đến đây không?”. Ra khỏi nhà giam mới hai tuần, tiền bạc chỉ đủ sống trong sáu tháng, cô chưa biết phải làm cái gì có thể làm hoặc làm gì cho cuộc đời mình. “Có phải mình đã chi tiêu quá lãng phí khi đến thuê ngôi nhà này, lại

còn thuê một chiếc xe nữa? Mục đích nhằm vào cái gì? Mình có đủ hy vọng thành công không?”.

“Một cái kim trong vạ cỏ” - cô nghĩ. Đi vào phòng khách, cô tự nhiên so sánh nó với ngôi nhà của ông Stuart, thấy rằng ngôi nhà này quá nhỏ, nhưng sau nhiều năm trong chốn lao tù, cô cũng tưởng nó rộng như một cung điện.

Bên ngoài, từng cơn gió thổi nhẹ trong vịnh làm mặt biển xôn xao những ngọn sóng, như khi ta đánh sữa ở trong thùng. Cynthia đi ra cổng, một tay ôm chặt cánh tay bị bong gân cho đỡ lạnh. Cô ta ơn Chúa đã cho cô được thở lại bầu không khí trong lành và biết mình có thể thức dậy lúc bình minh, được đi dọc theo bãi biển như những ngày còn là một cô bé. Giờ đây, không có bức tường nào ngăn bước chân cô nữa. Mặt trăng hạ tuần gọn như chiếc thuyền. Ánh sáng lấp lánh trên mặt nước từng mảng bạc giữa đêm xanh. Ở phía cửa chòm sóng nơi không có ánh trăng, làn nước tối thẫm.

Cynthia nhìn mặt biển mà nghĩ tới đêm ông Stuart bị bắn chết. Trong dịp hè, cô đã ở lại trường để học thêm, muốn việc học làm cô quên đi cái chết bất ngờ của mẹ cô trước đó ba tháng. Ông Stuart gọi điện mời cô về nhà một ngày cuối tuần. “Tôi đã đi châu Âu” - ông ta nói trong điện thoại - “Tôi mới hay tin thôi. Tôi buồn lắm, Cyndy ạ”.

Cô đồng ý đến nhà ông vì thâm tâm nhắc bảo cô như vậy, cũng như cô cũng biết có rất nhiều rắc rối trong tình yêu của ông ta và mẹ cô, và cô còn muốn chia sẻ với ai đó nỗi buồn đau vì mất mẹ của mình.

Lúc ấy, ông Stuart đã ở tuổi 60, nhưng còn có nét lắm. Tóc trắng, mắt xanh, dáng người chắc khỏe, tác phong như quân đội. Là một doanh nhân thành đạt, ông ta làm chủ một tài sản hai mươi triệu đô-la, là một con người khôn khéo, thủ đoạn nên không bao giờ có chuyện các bà vợ, các bạn bè hay những kẻ giúp việc tỏ ý dăm buồn giận ông ta.

Kỳ nghỉ của cô nhằm lúc tiết trời nhiều mây, u ám. Còn ông Stuart thì ủ ê, lặng lẽ. Ông nói với cô rằng mẹ cô rất mẫu mực và ông đã có một người đàn bà chỉ cần dăm phút trong buổi sáng cũng đủ làm đầu đó sạch sẽ, gọn gàng.

Cynthia và ông Stuart dùng cơm tối ở *Câu lạc bộ Wilianno Country* đêm thứ Sáu. Ông ta để ý những lần cô có cử chỉ giống như mẹ cô nên nói:

“Tôi vẫn luôn luôn nhớ tới bà ấy”, ông ta còn tỏ vẻ thân mật hỏi cô về người yêu của cô sẽ như thế nào. “Mẹ cô là một người thích tiêu tiền. Tôi vẫn đề bà ấy không phải nghĩ gì về việc đó”.

Nhưng, mọi sự xếp đặt của ông ta thì không có chút gì hào phóng. Cynthia bỗng nhớ lại và chợt tức giận, cô nghe máu nóng dâng lên mặt mình: “Ông nói rằng ông rất đau buồn, nhưng ông đâu có tôn trọng mẹ tôi. Được, có thể là ông nói đúng. Nếu ông không lo nghĩ về từng mớ xu tiêu pha của mẹ tôi. Vậy mà, mẹ tôi vẫn còn yêu ông tới lúc bà chết”.

Mặt ông Stuart tím lại như mọi lần khi không vừa lòng: “Tôi mời cô về đây vì tôi cảm thấy có chút nào đó gọi là trách nhiệm đối với cô, với tương lai của cô, cô gái trẻ. Cô đừng nên xỏ xiên tôi”.

Và Cynthia cũng kể lại việc đó cho vài người nghe khi cô trở về cái góc của cô ở nhà sau, phía cổng ra vườn.

Giữa trưa ngày thứ Bảy, tai họa bắt đầu. Ông Stuart đã nồng nhiệt chào đón người khách vừa tới và giới thiệu với mọi người: “Anh Ned Creighton. Tôi biết anh Ned này từ khi còn trẻ” - Ông nói - “ Bao lâu rồi, Ned nhỉ?”.

“Gần ba mươi năm” - Ông Ned mỉm cười với Cynthia: “Chúng ta có gặp nhau trong một dịp hè, cô Cynthia còn nhớ không? Lúc đó cô chừng mười tuổi và cô đã làm ra vẻ như người lớn vậy”. Nụ cười của ông ta rất đáng chú ý.

Cô không nhớ rõ lắm, nhưng cô cũng lập tức xác định rằng ông ta có tới đây và một trong những lần đó lại có Lillian ở nhà. Từ khi Lillian tỏ vẻ ghét cô, thì không thấy cô ta tham dự vào bất cứ việc gì, nên cô ta rất ngạc nhiên khi gặp ông Ned.

Ông Ned mời cô dùng bữa tối và đi chơi thuyền. Ông Stuart nhất định khuyên cô nên đi. “Tôi đã xong mấy việc giấy tờ. Có vài việc tôi muốn cô cùng đi với tôi, ngày mai. Chuyện tiền bạc đó mà. Việc tờ di chúc của tôi, đại khái là như vậy”. Điều nhấn mạnh của ông ta làm cô thấy khó hiểu.

Cô và ông Ned dùng cơm tối ở nhà hàng “Chiếc bàn của thuyền trưởng”. Ông ta vui vẻ nói đùa: “Tôi nghĩ cô rất xứng đáng để có được nhiều hơn một kỳ nghỉ cuối tuần với ông Stuart, để không có gì gọi là mất mát. Chúa ơi, ông ta có làm gì khiến cô lo lắng không? Hay bắt chước tôi như hồi tôi còn nhỏ, là cứ làm thỉnh”. Đôi mắt ông ta nhú lại, mái tóc cháy

năng tương phản với đôi mắt xanh, thân hình cường tráng đầy nam tính, nổi bật với chiếc áo thể thao và chiếc jacket bằng vải lanh xanh, giày ống trắng. Tự nó thể hiện một điều là ông ta khá hấp dẫn. Ông ta nói với Cynthia rằng đang tìm mấy nhà đầu tư, kiếm mua một ngôi nhà lớn ở Barnstable để mở nhà hàng. “Tần cỡ cao cấp. Có thể là không tưởng mà cũng có thể vào thời điểm này năm tới, tôi sẽ mời cô đến dùng bữa tại nhà hàng của tôi ở Mũi Cod này”. Rồi ông ta hỏi cô về những dự tính tương lai.

“Tôi muốn học hết Trung học. Ông Stuart thanh toán các chi phí. Đúng ra thì ông ấy không có bốn phần đó. Tôi nghĩ rằng ông ấy quan tâm nhiều đến tôi vì muốn lôi kéo mẹ tôi trở lại, nhưng giờ thì chuyện đó không xảy ra được nữa rồi. Ông Stuart không phải là người bỏ ra cái gì mà không tìm cách thu lại một thứ khác. Ông có nhận xét gì về tiền bạc và thiện chí của ông ấy không?”.

“Có. Một con người may mắn”. Ông Ned gật đầu trả lời cô vậy thôi.

Cynthia nhớ rằng cô đã cười lớn vì những điều mà không biết rồi đây Mũi Cod có còn cái xá xinh nào để dành cho cô không. Từ nhà hàng “Chiếc bàn của thuyền trưởng”, họ lái xe tới chỗ đậu thuyền ở Cotuit, phía sau một ngôi nhà hoang vắng. Chiếc thuyền Christ Craft của ông ta chỉ dài có bảy mét.

“Để rồi sau này, cứ hai năm một, tôi sẽ mời cô đi chơi bằng thuyền buồm”. Ông ta lái thuyền ra xa trong vịnh đến nỗi đường bờ biển trông không còn rõ mấy. Màn đêm trùm xuống. Gió thổi nhẹ, mang nhiều hơi lạnh và mùi vị riêng của biển. Chung quanh họ, không có chiếc thuyền nào. Ông Ned bỏ neo: “Tôi nghĩ giờ mình nên uống chút gì trước khi về ngủ”.

Và trong những ngày dài đằng đẵng lúc ngẩng tù, Cynthia vẫn nhớ mãi cái đêm hôm ấy, ông Ned mở một chai Champagne. Ngồi trước mặt cô, ông ta mỉm cười, châm thêm vào cốc của cô, đồng ý như cô rằng Mũi Cod là vùng đất đã ăn sâu vào máu thịt. “Tôi nhớ nơi đây nhiều lắm”, Cynthia cũng thú nhận như vậy.

Đó là lần đầu tiên từ sau khi mẹ mất, cô có được chút niềm vui. Cô cũng nói cho ông ta nghe dự định của cô muốn trở thành một chuyên viên tạo mẫu. Ông ta hỏi cụ thể là cô đã nhắm nơi nào để làm được công việc của mình. Cô trả lời có lẽ là New York, vì cô không còn mối bận tâm nào về gia đình để lôi cô trở lại Boston.

Ned lại hỏi cô về mối quan hệ giữa cô và ông Stuart. Cô cho biết trong thời gian mẹ cô và ông ấy ly dị nhau, cô rất ghét ông ấy: “Lúc đó, tôi mười hai tuổi. Tôi nhận thấy mẹ tôi yêu ông ấy biết bao nhiêu nhưng vẫn không muốn sống với ông ấy. Nếu ông biết nhiều về ông ấy, ông sẽ thấy bộ cánh chuồn chuồn của ông ấy. Ông ấy có thể để vài thứ sai chỗ rồi chỉ mặt mẹ tôi mà nói rằng bà không biết thu dọn, sắp xếp gì cả. Mẹ tôi thì đẹp thật, nhưng để đi dự một bữa ăn tối được mời, ông ấy bảo không thể mặc cái áo bà mặc, bà lại thay nó ra với thái độ vui vẻ. Một người đàn bà rất tự tin, không như người khác thì hoảng sợ khi cánh cửa bị đóng lại. Nhưng với tôi thì ông ấy luôn gạt đầu, tỏ vẻ hài lòng mọi chuyện một cách chùng mực. Thực ra, ông ấy muốn có trách nhiệm với tôi, còn mẹ tôi thì không mong đợi điều ấy”.

“Cô có nhận ra được gì ở ông ta trong bảy năm qua không?” - Ông Ned hỏi.

“Không nhiều. Ông ấy đến sống ở New York cả mùa đông, lại còn đi đây đi đó. Nhưng ông ấy cũng gọi điện mời tôi đi ăn, hai hoặc ba lần trong một năm. Ông ấy luôn nói rằng: ‘Nếu mẹ cô vẫn thích đến đây, cô hãy nói với bà ấy rằng tôi rất vui mừng’. Bà thì không bao giờ thích, còn tôi có nhiều lúc lo ngại rằng không biết ông ấy muốn gặp tôi hay muốn biết tin tức về mẹ tôi. Nhưng tôi chỉ coi ông ấy là một người cũng như cha tôi thôi, vì thế tôi vui vẻ đến gặp, nhưng trong một ý nghĩ điên cuồng nào đó tôi vẫn không hài lòng về ông ấy” - và cô tiếp - “Muộn rồi, có lẽ ta nên trở về”.

Nhưng ông Ned mở máy, thì nó không nổ. “Còn cái bộ đàm chết tiệt này cũng chẳng nổi mạch được” - Ông ta cầu nhậu. “Nhưng thôi, nghe này. Cứ thông thả đã. Đêm nay trời đẹp. Rồi tôi sẽ chữa nó được ngay”.

Chiếc thuyền nổ máy được thì đã gần mười một giờ đêm. Cynthia thấy lạnh và đói vì trong bữa tối cô chỉ ăn có mỗi món rau. Khi họ về đến chỗ đậu thuyền cô nói họ nên ghé lại mua bánh mì kẹp thịt băm viên.

“Sao không về kiểm thử gì đó ở nhà?” Ông Ned nói, với vẻ không bằng lòng.

“Ông có đi một vòng qua bếp nhà ông Stuart lần nào đâu?” Cô trả lời và cười lớn. Thế nên ông Ned phải lái xe ghé lại cửa hiệu bán bánh. Nhạc Rock vang lên ồn ã mà ngổ trong xe, cô vẫn nghe rõ. Ned bảo: “Ngồi đây chờ tôi” và cô ngoan ngoan nghe lời. Cô quay kính xe xuống. Một người đàn bà béo lùn, ngổ trong chiếc xe bên cạnh, và cô nghe tiếng bà ta nói rất

lớn: “Mẹ cha mấy thằng lỏi con. Mẹ cha ba cái thứ điếc tai đó. Bốn chục năm sống ở Mũi đất này, càng ngày càng bị tra tấn vì đủ mọi tiếng ồn”.

Vừa nói, người đàn bà vừa mở cửa xe ra, bên phía chiếc Buick của ông Ned. Bà thò đầu vào cửa xe nói với Cynthia: “Cô coi có phải vậy không? Tôi nhức hết cả đầu vì nó... Cái điệu nhạc Rock and Roll làm tôi nghe mà cứ muốn giết người... Nói vậy chứ tôi không hề đem cái ý nghĩ bạo động của mình để xâm phạm tự do và sự riêng tư của người khác đâu”. Bà ta rút đầu ra khỏi xe của ông Ned rồi tiếp: “Không có đạo đức. Tôi thì là như vậy!”.

“Tôi cũng nghĩ thế là tốt hơn” - Cynthia đáp lại. Bà ta hướng mắt nhìn về phía cửa hiệu bánh. Bà chừng bốn mươi tuổi hay hơn một ít, khá mập và lùn, tóc ngắn nhuộm màu cam, bộ áo đang mặc hơi lồi thoi, nhưng bước đi khỏe khoắn, không có vẻ gì là người không bình thường.

Ông Ned tỏ ra rất khó chịu khi trở lại với hộp bánh cầm trên tay: “Cái bọn thổ tả kia đúng là chẳng đứa nào biết mình còn có cái đầu. Ai nói gì chúng cũng như đui, như điếc”. Thấy ông ta như vậy, Cynthia cũng không nói cho ông ta biết người đàn bà kia vừa phát biểu những gì. Thái độ vui vẻ từ chiều của ông ta đã biến mất. Đưa bánh cho cô, ông ta nói mình không đói. Ông ta cũng không mua thứ gì cho bản thân mình.

Lái xe trở về Dennis trên quãng đường không quen cũng mất bốn mươi lăm phút. Đến trước ngôi nhà của ông Stuart, ông Ned mở cửa xe cho Cynthia xuống và nói nhanh: “Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp thôi, Cynthia”. Giọng ông ta nghe có vẻ rất bức bối và cộc cằn. Ông cũng không bước xuống để tiễn cô đến cửa.

Cynthia bước vào bên trong ngôi nhà đã hoàn toàn im lặng. Thấy ánh đèn trong phòng làm việc của ông Stuart còn sáng, cô gõ cửa rồi nhìn vào trong. Ông Stuart nằm sổng soài trên tấm thảm trải sàn gần cái bàn viết, máu đầm trên trán, trên mắt và vương vãi quanh chỗ nằm. Cô bước tới, nghĩ rằng có lẽ ông Stuart bị choáng nên ngã. Khi đặt tay hất tóc ông ta lên, cô nhận ra dấu đạn ở trên trán, rồi thấy khẩu súng ngắn bên cạnh bàn tay ông ta.

Trong tâm trạng sửng sốt, cô nhặt khẩu súng và đặt nó lên bàn viết, rồi gọi điện cho cảnh sát: “Tôi nghĩ là bố dượng tôi, ông Stuart Richards, đã tự tử”. Và cô ngồi bên cạnh cái xác, thần thờ khi cảnh sát đến.

Khi đi đầu tra xác minh những gì cô kể, thì ông Ned nói rằng ông ta không ở cùng cô sau tám giờ tối. “Tôi đã đưa cô ấy về nhà ngay, sau bữa ăn ở nhà hàng ‘Chiếc bàn của thuyền trưởng’. Bố dượng của cô gái muốn nói với cô ấy một chuyện riêng của gia đình”...

Cynthia lắc đầu. Đêm nay, có nhớ lại gì thì cũng không ngoài cái đêm đó. Cô nghĩ, lúc này nên để cho sự bình yên nơi đây làm nhẹ lòng cô, cô lên giường cố dỗ giấc ngủ. Cô không đóng các cửa sổ nên nửa đêm gió mạnh lùa vào căn phòng thổi tốc tới gối cô nằm làm khuấy động giấc ngủ của cô, dù cô đã đắp chăn qua người. Cô dậy thật sớm và đi bộ ra bãi biển, cảm thấy cát ướt dưới chân, mắt cô tìm kiếm những vỏ sò giống như ngày cô còn bé. Ngày mai. Cô sẽ phải sắp xếp cho mình một ngày mai nhiều tính toán. Bổ sung từng chút một, làm đầy đủ những sự kiện mà cô còn nhớ như in, và cô sẽ truy tìm cái mà có thể coi là một đi đầu vô vọng. Đó là tìm cho ra người đàn bà biết rõ rằng cô đã khai báo thành thật.

Sáng hôm sau, lúc bà Alvirah chuẩn bị bữa điểm tâm ông Willy lái xe đi mua mấy tờ báo. Ông trở về còn mang thêm một túi bánh nướng xốp nóng hổi. “Tôi đã hỏi khắp nơi” - Ông khoan khoái khoe với vợ - “Người ta bảo cứ đi tới Just Desserts, kế bên Bưu điện là có bánh nướng xốp ngon nhất ở Mũi Cod này”.

Hai người dùng bữa sáng trên cái bàn xếp và bà đã ăn đến cái bánh nướng thứ hai. Vừa ăn, bà vừa để ý đến những người tập thể dục hay đi bộ buổi sáng trên bãi biển: “Nhìn kìa, cô ta đó!”.

“Đó là ai?”.

“Cynthia Lathern. Cô ta đã đi như vậy chừng một giờ rồi r ồi. Tôi chắc rằng cô ta đã đói”.

Khi Cynthia rảo bước trở về, cô gặp nụ cười rạng rỡ của bà Alvirah người đang thân mật nắm cánh tay cô: “Tôi mới pha cà phê ngon lắm, và có cả nước cam tươi. Mời cô sang nếm thử chút bánh nướng với chúng tôi”.

“Thực tình tôi không muốn ăn”. Cynthia từ chối nhưng chân cô đã bước qua bãi cỏ. Ông Willy đứng lên lấy chiếc ghế đệm dài để cô ngồi:

“Cổ tay cô đỡ chưa?” - Ông hỏi - “Ba Alvirah nhà tôi từ lúc qua chơi bên cô về, cứ lo cho cái cổ tay bị bong gân ấy”.

Cynthia thấy nỗi phiền muộn của cô đang lắng dịu vì sự chân tình ấm áp của hai gương mặt này. Ông Willy có đôi má tròn trịa, vẻ mặt an phận và tóc trắng dày gợi cô nhớ tới Tip O'Neill. Cô nói ra đi đầu đó làm ông Willy cười rất tươi: “Cô bạn đã nhận ra tôi trong cửa hiệu bánh rưỡi. Đi đầu khác duy nhất đó là ông Tip là Chủ tịch Hạ viện ở trong nhà, còn tôi thì chỗ nhà vệ sinh ở ngoài nhà. Tôi là thợ sửa ống nước về hưu mà”.

Cô nhấp từng ngụm nước cam tươi, uống chút cà phê và ăn một cái bánh nướng, lắng nghe mà không tin lắm, cũng như rất ngạc nhiên khi bà Alvirah kể chuyện bà trúng số, chuyện đến Suối nước nóng Cypress Point, giúp tìm ra dấu vết kẻ giết người, rưỡi đi trên chuyến tàu biển của người Alaska, xác định kẻ sát nhân là người ngưỡi bên cạnh họ chỗ cái bàn ăn lớn trên tàu.

Chiều lòng bà, Cynthia uống thêm một tách cà phê nữa. “Bà nói với tôi những chuyện ấy là có dụng ý phải không?” - Cô hỏi - “Hôm qua bà cũng nhận ra tôi là ai rưỡi, đúng không?”.

Alvirah hơi bối rối: “Đúng vậy”.

Cynthia đẩy chiếc ghế cô ngồi ra phía sau: “Bà hết sức tử tế và tôi nghĩ rằng bà muốn giúp đỡ tôi, nhưng cách tốt nhất bà có thể làm, là bà cứ để tôi tự lo liệu một mình”.

Bà Alvirah ngưỡi đó, nhìn cô gái thông thả bước đi giữa hai ngôi nhà nhỏ: “Cô ta đã tiếp nhận được một chút nắng sáng nay”. - Bà nói - “Từ từ rưỡi sẽ ổn. Cứ từng chút một, dần dần rưỡi cô ta sẽ là một cô gái đẹp”.

“Mình cũng có đủ dịp tốt để phơi nắng sáng ở đây vậy” - Willy cắt lời - “Mình đã nghe cô ta bảo sao rưỡi mà”.

“Ôi, mình quên chuyện đó đi. Chừng nào ông Charley gửi tài liệu về vụ án của cô ta tới đây, tôi sẽ có cách giúp đỡ cô ta”.

“Ôi, Chúa ơi” - Willy kêu lên - “Tôi biết trước, rưỡi đây chúng ta sẽ trở lại nơi này lần nữa”.

“Chẳng biết cái ông Charley làm ăn ra sao rưỡi?” - Bà thở dài vì mong đợi.

Và xấp tài liệu đã đến với bà khi hai người ăn sáng xong. “Ông ấy gửi cả tập tới đây, vậy mà vẫn còn thiếu bản sao phiên tòa. Ông ấy lại phải lục tìm cho ra, một hai ngày nữa đây”. Alvirah cắn môi suy nghĩ.

Ông Willy ngả người trên trường kỷ mà ông rất thích, đọc gần hết phần tin thể thao trên bốn tờ báo ông hay đọc thường xuyên: “Rồi mình phải gán cho đội Mets một cái cờ đuôi nheo thôi” - Ông buồn bực bình luận một mình.

Alvirah thì không nghe ông nói gì: “Ông bạn đời Willy” - Bà gọi ông bằng giọng mỗi lần bà có điều gì quan trọng cần trao đổi - “Mình có nghĩ cô gái đó bị điên không?”.

Willy cũng biết là bà đang muốn nói tới ai: “Tôi cho rằng cô ta là một người tốt. Tôi cảm thấy tội nghiệp cho cô ta”.

“Tôi cũng nghĩ như mình. Vậy mình có nghĩ rằng cô ta thông minh không?”.

“Sáng dạ cũng là cái nút mở. Mình sẽ nói như thế thôi”.

“Mình nói đúng. Này nhé, tôi đã đọc lại tất cả các bài báo viết về vụ án đó. Bây giờ, tại sao cần phải đòi hỏi ở cô ta một sự thông minh, sắc bén dù cô ta chỉ mười-chín-tuổi. Câu chuyện đã không làm ai tin vì ngớ ngẩn, không xác định được chỗ nào cô gái đó đã có mặt, trong lúc người bố dượng bị giết ở nhà. Và cô ta đâu phải là đàn độn hay điên rồ mà đi cầu xin một kẻ xa lạ, vô can làm chứng cho mình” - Bà lắc lắc đầu - “Vậy là đã có lời khai không đúng sự thật của người làm chứng. Tôi dám cá cược bằng tất cả số đô-la của mình rằng kẻ giết người không phải là Cynthia. Nhưng còn tại sao cô ta lại đến đây?” - Lời nói của Alvira thêm sôi nổi và cao giọng hơn - “Tôi sẽ nói cho mình biết tại sao, ông bạn đời của tôi ơi. Đó là cô ta còn muốn tìm cho ra kẻ đã giết ông Stuart Richards đêm ấy, và rửa sạch cái tên mình”. Bà có vẻ vui thích: “Có phải là may mắn lắm không, khi tôi có ở đây để giúp cô ta một tay”.

Willy nằm xuống tràng kỷ, trở về với những trang tin thể thao: “Chúa ơi” - Ông lần nữa kêu lên.

Ngủ được từng giấc dài trong những đêm bình yên với những giờ đi bộ buổi sáng sớm có tác dụng xoa bớt thứ cảm giác tê liệt từ lúc Cynthia nghe Tòa tuyên án mình mười hai năm tù trước đây. Tuy vậy, mọi biểu hiện từ cách ăn mặc của cô vẫn còn vết tích của những năm vừa qua vì một cơn ác mộng, trong đó cô phải cố mà tồn tại, nhưng tồn tại bằng sự giá băng mọi cảm xúc. Cô là một phạm nhân gương mẫu. Cô sống lặng lẽ, từ chối mọi thứ tình bạn. Cô học tất cả những gì mà bài học của nhà tù đã dạy cô. Cô đã

tốt nghiệp bằng lao động trong việc giặt giũ và bếp núc, đến công việc giấy tờ trong thư viện và phụ giúp giảng bài trong lớp mỹ thuật. Và sau một thời gian làm quen dần với thứ thực tế đáng buồn có từ một điếu oan khiên áp đặt cho cô, cô bình tĩnh hồi tưởng lại và cô vẽ theo trí nhớ của mình. Gương mặt của người đàn bà béo lùn ở chỗ đậu xe. Điềm bán bánh mì kẹp thịt. Chiếc thuyền của ông Ned. Từng chi tiết, cô có thể làm cho nó rõ nét hơn so với trí nhớ. Khi hoàn tất, cô đã có bức tranh của cửa hiệu bán bánh, nhưng cũng rất dễ tìm thấy cửa hiệu đó bất cứ nơi nào trên nước Mỹ. Một chiếc thuyền cũng giống như bất cứ chiếc Chris Craft nào trong năm đó. Chỉ có bức tranh vẽ người đàn bà thì tuy ít rõ nét nhưng cô biết rằng không khác lắm. Lúc đó trời quá tối. Cuộc đối thoại diễn ra rất ngắn, chỉ có mấy câu. Vậy mà người đàn bà đó lại là nguồn hy vọng duy nhất của cô. Vì cô không thể nào quên phần tóm tắt tại cuối phiên tòa, là lời luận tội của công tố viên.

“Thưa quý tòa, Cynthia Lathern đã trở về nhà của ông Stuart Richards trong khoảng thời gian từ tám giờ đến tám giờ ba mươi phút đêm mùng hai tháng Tám năm 1976. Cô ta đi vào phòng làm việc của người bố dượng. Vì quá trưa hôm đó, ông Stuart Richards đã nói với Cynthia rằng ông ta định sửa lại di chúc. Nhân chứng Ned Creighton có nghe cuộc đối thoại này giữa Cynthia và ông Stuart. Vera Smith, nữ tiếp viên ở nhà hàng ‘Chiếc bàn của thuyền trưởng’ có nghe Cynthia nói với ông Ned rằng cô ta phải bỏ trường nếu người bố dượng không muốn đóng tiền học cho cô nữa.

Cynthia Lathern trở về nhà ông Richards giận dữ và lo lắng. Cô ta đi vào phòng làm việc, đến trước mặt ông Stuart Richards. Ông ta là một người vui tính và đã thu phục được những người ở quanh ông ta. Trước đây ông đã sửa lại di chúc. Ông đã có thể cứu được mình nếu ông nói rõ ràng với đứa con gái riêng của vợ, thay vì một vài ngàn đô-la thì ông lại cho cô ta đến phân nửa tài sản của mình. Ông chọc tức cô để đùa chơi. Đã sẵn có mối giận ông ta trong cách đối xử với mẹ cô, cô càng giận thêm khi nghĩ rằng rồi đây cô phải bỏ trường và trở về với cái thế giới không đàng xu dính túi, cô ta đi đến chỗ hộp đựng huy chương mà cô biết ông Stuart có giấu khẩu súng ngắn trong đó, cô ta lấy súng ra và bắn ba phát vào trán ông ta, người rất yêu quý cô ta đến độ di chúc cho cô ta được thành người thừa kế”.

“Thật là trớ trêu. Thật là bi thảm. Mà cũng thật là tàn bạo. Cynthia xin Ned Creghton khai rằng cô ta đã đi chơi thuyền với ông ta tối hôm đó. Không ai nhìn thấy họ lên thuyền cả. Cô ta cũng nói có dừng lại chỗ cửa hiệu bán bánh mì, nhưng cô ta không nhớ rõ nó ở chỗ nào. Cô ta miễn cưỡng thừa nhận rằng cô ta không có đi vào cửa hiệu bánh. Cô cho biết cô có nói chuyện với một người đàn bà tóc màu cam ở chỗ đậu xe. Với trình tự xét xử công khai vụ án này, tại sao không thấy người đàn bà xa lạ ấy ra làm chứng? Điều đó ai cũng rõ lý do. Bởi vì người đàn bà ấy không có thực. Cũng giống như chỗ bán bánh mì và những giờ ng ồi thuyền trên Vịnh Mũi Cod, bà ấy là một nhân vật được Cynthia Lathern bịa đặt ra, theo trí tưởng tượng của cô ta”.

Cynthia đã đọc bản sao phiên tòa rất nhiều lần nên lời tóm tắt đó ăn sâu trong trí nhớ của cô. “Nhưng bà ta có thật mà” - Cô buộc miệng nói lớn lên - “Bà ta là thật”. Trong sáu tháng tới đây, bằng số tiền bảo hiểm ít ỏi của mẹ cô để lại, cô phải tìm cho ra người đàn bà đó. Cô có thể chết ngay bây giờ hoặc cô sẽ đến California. Cynthia nghĩ vậy trong lúc cô chải lại mái tóc và buộc nó lên thành búi.

Phòng ngủ trong ngôi nhà này nhìn thẳng ra biển. Cô đi lại mở cửa sổ. Cô thấy trên bãi biển phía dưới đó, có những cặp vợ chồng đi cùng những đứa con của họ. Nếu cô muốn có một cuộc sống bình thường như mọi người, có một người chồng, có một đứa con, cô phải rửa sạch được cái tên của mình trước đã.

Cô nghĩ đến Jeff Knight. Cô biết anh năm r ồi khi anh đến làm một loạt phóng sự về các nữ tù nhân, để phát sóng trên màn ảnh truyền hình. Anh mời cô tham dự, nhưng cô từ chối. Anh cương quyết mời cô cho bằng được. Gương mặt thông minh và mạnh mẽ của anh tỏ rõ một con người có ý chí không gì lay chuyển được. “Cô không biết sao, cô Cynthia, phóng sự này được thực cho cả triệu cặp vợ chồng ở New England này xem. Biết đâu, người đàn bà nói chuyện với cô đêm đó sẽ là một trong số những người theo dõi chương trình truyền hình này”.

Đó là lý do khiến cô đồng ý trả lời các câu hỏi, kể lại cái đêm ông Stuart Richards bị giết, mô tả vóc dáng người đàn bà nói chuyện với cô ở chỗ đậu xe trước cửa hiệu bán bánh mì. Nhưng r ồi cũng chẳng có ai ra mặt tự nhận mình là người đàn bà đó.

Tại New York, Lillian phổ biến một bản tuyên bố, nói rằng sự thật đã được nói hết ở phiên tòa rồi và cô ta không muốn có một nhận định nào khác nữa. Ông Ned Creighton đang là chủ nhà hàng Mooncusser ở Barstable thì nhắc đi nhắc lại là ông ta lấy làm tiếc cho Cynthia.

Làm xong chương trình đó, Jeff vẫn đến gặp cô luôn, vào những ngày thăm nuôi. Những cuộc viếng thăm này của anh ta đã giúp cô phần nào bớt thất vọng, dù chương trình tuy được phát sóng rộng rãi cũng chưa đem lại cho cô cái đi đầu cô mong đợi. Lần nào anh đến, cô cũng thấy quần áo anh nhăn nhúm, đôi vai thì rộng căng trong chiếc jacket, mái tóc đậm màu hung bồng bênh, nhiều nhóm tóc rử trên trán, đôi mắt màu nâu sáng và hiên lành. Cô nhận thấy không có ai trong phòng thăm nuôi có đôi chân dài như của anh. Anh nhắc mãi với cô đi đầu anh mong muốn là hai người sẽ cưới nhau sau khi cô ra tù, nhưng cô lắc đầu, nhẹ nhàng bảo anh nên quên cô đi. Anh còn rất nhiều việc phải làm hơn ở Đài truyền hình, anh không nên để một người bị kết án sát nhân dính líu đến cuộc đời anh.

“Nhưng, mình bị kết án mà mình có phải là kẻ giết người đâu”. Cynthia nghĩ vậy khi đi từ cửa sổ trở vào. Cô đến cái tủ áo bằng gỗ cây thích, lấy cái ví rồi đi ra chỗ đậu xe.

Trước khi trời tối cô quay về Dennis. Không đạt được chút kết quả nào trong khi từng ngày, từng giờ đi qua thật lãng phí khiến nước mắt cô ứa ra. Cô cứ để cho nước mắt cứ lăn trên má và chảy dài xuống cổ mình. Cô đã lái xe đến Cotuit, đi bộ trên những đường phố chính, hỏi thăm một chủ hiệu sách - người có vẻ đã sống nhiều năm ở đây - về một cửa hiệu bánh mì chừng mười năm về trước. Cô muốn tìm ra một dấu vết gì đó, nhưng người chủ hiệu sách nhún vai: “Họ đến đây rồi họ lại đi. Cũng có thể nó đã được bán lại cho người khác để xây thành một Trung tâm thương mại, hoặc là chung cư. Những điểm bán bánh mì thế là biến mất”. Cô đến Tòa thị chính lục tìm trong những danh mục các cửa hàng bán thực phẩm được in và cập nhật năm 1979. Chỉ có hai cửa hiệu bánh mì nay còn hoạt động. Một cửa hiệu thứ ba đã thay đổi ngành nghề hoặc đã đóng cửa, không bán buôn gì nữa. Và không có cái nào trong số ba cửa hiệu này có chút dấu vết gì theo trí nhớ của cô cả, cũng như có lẽ cô cũng không thể tin rằng mấy cửa hiệu này đã từng có mặt ở Cotuit. Đã như thế thì ông Ned lại càng có dịp để nói láo thêm dễ dàng. Và chắc không ai có thể đi hỏi hết mọi người xa lạ rằng họ có biết một người đàn bà ngoài bốn mươi tuổi, có mái tóc màu

cam, vừa béo vừa lùn, đã sống hoặc đã đến nghỉ mát ở Mũi Cod cách đây hơn mười ba năm, một người rất thù ghét nhạc Rock-and-Roll, là người nào không?

Lúc lái xe về tới Dennis, Cynthia cũng không chú ý để rẽ vào nhà mình, mà lại lái qua ngôi nhà của ông Richards. Và khi chạy xe ngang qua đó, cô thấy một người đàn bà tóc bạch kim đang bước xuống thềm nhà. Dù có một khoảng cách, cô cũng nhận ra đó là Lillian. Cynthia cho xe chạy thật chậm, nhưng khi Lillian nhìn về phía cô, cô vội nhấn ga phóng xe đi. Đang mở khóa cửa, cô nghe chuông điện thoại reo. Nó phải reo mười lần trước khi ngừng. Có thể là Jeff gọi, nhưng cô không muốn nói chuyện với anh. Mấy phút sau, nó lại reo lên lần nữa. Hiển nhiên là Jeff đã mò ra số điện thoại của cô và anh cố gọi cho bằng được.

Synthia nhắc máy lên: “Alô!”.

“Mấy ngón tay của anh đã mỏi như vì bấm nút rảnh đây” - Jeff nói - “Em lần tránh tài thế?”.

“Làm sao anh biết được em ở đây vậy?”

“Đi đâu đó khó gì. Anh đã biết em sẽ quay lại Mũi Cod, như chim bồ câu cứ phải bay về nhà vậy. Và người sĩ quan phụ trách phóng thích em đã xác nhận đi đâu đó”.

Cô có thể nghe tiếng anh ngả người trên ghế, chắc anh đang xoay xoay cái bút chì, còn đôi mắt thì nghiêm trang nhìn lên.

“Jeff, hãy quên em đi. Để cả hai đều được thanh thản”.

Giọng nói của Jeff rất nhẹ: “Đừng nói thế Cindy. Anh hiểu mà. Nhưng chỉ trừ khi nào em tìm thấy người đàn bà đó, chứ không thì thật khó để chứng minh rằng em vô tội. Em hãy tin ở anh. Anh cũng cố tìm người đàn bà đã nói chuyện với em đêm đó. Lúc làm chương trình năm rảnh, anh đã giấu em gửi nó cho các đi đâu tra viên. Nếu họ không tìm được bà ta, thì em cũng vậy. Cindy, anh yêu em. Anh biết em vô tội. Anh biết sự ngoại phạm của em. Ned Creighton đã khai láo, nhưng ta chưa chứng minh được đi đâu đó”.

Cynthia nhắm mắt lại, cô biết Jeff nói với cô bằng cả sự chân tình.

“Cindy, xếp lại mọi chuyện đi. Sắp đồ vào va-li rảnh lái xe về đây. Anh sẽ đón em lúc tám giờ tối nay, ở chỗ của em”.

Chỗ của em? Một căn phòng có trang bị đủ đồ dùng mà người sĩ quan phụ trách phóng thích đã giúp cô lựa chọn: “Cứ đến gặp bạn gái của tôi. Cô ấy cũng vừa ra tù. Cái gì mẹ cô đã phải làm trước khi lấy chồng? Chỗ bà ấy lúc đó đâu phải là đang ở trong tù?”.

“Tạm biệt, Jeff”. Cynthia nói, cúp máy và quay lưng lại.

Bà Alvira thấy Cynthia đã trở về nhưng bà chưa có ý định gặp cô. Buổi trưa, ông Willy đã đi ra biển bằng chiếc thuyền thuê trong nửa ngày và trở về đắc thắng với hai con cá bluefish. Trong lúc ông vắng mặt bà đã nghiên cứu những mẫu báo được cắt ra, viết về vụ Stuart Richards bị ám sát. Hết đến nghỉ ở Suối nước Cypress Point, bà cũng có nghe người ta nhắc lại và bàn tán về vụ án đó, bà đã thu vào máy ghi âm nhận xét của mình. Cả buổi chiều, cái máy của bà làm việc không nghỉ.

“Mẫu chốt của vụ án này là tại sao Ned Creighton không khai rõ sự thật? Ông ta biết Cynthia đang ở trong tình cảnh khó khăn. Tại sao ông ta còn gài cô ấy vào chỗ bị kết tội về cái chết của Stuart Richards? Ông Richards có một số kẻ ganh ghét. Ông bố của Ned cũng từng có quan hệ buôn bán với Stuart, lúc ấy Ned chỉ là một đứa trẻ. Ned là bạn của Lillian Richards. Lillian thì cô không biết gì về việc cha cô sửa lại di chúc, nhưng cô luôn luôn biết rằng cô sẽ nhận được một nửa gia tài của cha mình, còn một nửa kia thuộc về Trường Trung học Darmouth. Cô nói cha cô khó chịu khi trường Darmouth quyết định tiếp tục nhận nữ sinh, nhưng cô không biết cha cô có gặp rắc rối gì trong việc sửa lại bản di chúc để chuyển quyền thừa kế từ trường Darmouth sang cho Cynthia không”.

Alvira tắt máy ghi âm. Điếu này chắc chắn đã khiến cho một người nào đó bày ra một biến cố làm sao để Cynthia bị coi là tội phạm giết chết người bố dượng, thì cô sẽ bị mất hết phần thừa kế của người chết để lại. Khi đó, Lillian thì thừa hưởng tất cả. Lillian đã kết hôn với người đàn ông nào đó ở New York một thời gian không lâu sau khi vụ án được xét xử. Từ đó đến nay, cô ta đã ba lần ly dị. Như vậy, cũng không có nghĩa là vì Ned Creighton mà cô từng có quan hệ tình cảm. Điếu đó có lẽ cũng chỉ là một chỗ để ghé lại bên đường mà thôi. Vậy thì ai đứng đằng sau lưng Ned?

Willy bước vào phòng, tay cầm mấy miếng cá ông đã làm sạch sẽ: “Mình vẫn còn ngửi đó sao?” - Ông hỏi.

“Ừ, ừ.” - Bà cầm lên một mẫu báo: “Tóc màu cam, vừa béo vừa lùn, quá bốn mươi tuổi... Mình có thể tả được tôi một cách chính xác vào thời

gian cách đây mười hay năm không?”.

“Mình biết quá rồi mà. Tôi có bao giờ gọi mình là vừa béo vừa lùn đâu?” - Ông thoái thác.

“Tôi không nói rằng mình đã gọi. Mà tôi muốn mình tả hình dạng tôi lúc đó như thế nào kìa... Tôi cần nói chuyện với Cynthia. Tôi thấy cô ta đã vào nhà mấy phút rồi”.

Trưa hôm sau, khi ông Willy đeo túi đồ ra bãi thuê thuyền đi câu, bà Alvirah kiểm tra lại món trang sức hình mặt trời mọc có giấu cái máy ghi âm rồi gắn nó lên ve áo, chiếc áo màu hoa mới mua, rồi lái xe cùng với Cynthia đến nhà hàng Moocusser ở Berstable. Dọc đường, bà dặn Cynthia: “Cô nhớ đi đầu này nhé nếu ông ta có ở đó thì cô chỉ cho tôi biết ông ta là người nào. Tôi sẽ chú ý đến ông ta. Ông ta có thể nhận ra cô và giật bắn người đấy. Cô biết cô phải nói gì không?”.

“Tôi biết”. Nhưng Cynthia lại lo lắng không biết đi đầu họ làm có thể có kết quả không và ông Ned có tin theo lời họ sẽ nói với ông ta không?

Nhà hàng được kiến trúc theo kiểu thời thuộc địa, màu trắng và rất ấn tượng với nhiều đường xe ra vào thật dài. Bà Alvirah rẽ vào tòa nhà, một tài sản vô cùng tráng lệ chạy tới mé biển. “Đắt. Rất đắt tiêng” - Bà nói với Cynthia - “Ông ta bắt đầu chỗ này từ một đồng vốn nhỏ xíu được sao?”.

Nội thất trang trí bằng hai màu xanh, trắng theo kiểu của Wedgwood. Những bức tranh treo trên tường là những tác phẩm mỹ thuật giá trị. Trong khoảng thời gian chừng hai mươi năm - cho tới khi bà và ông Willy trúng số - Alvirah đã từng quét dọn mỗi thứ ba hàng tuần tại nhà bà Rawlings, một chỗ giống như một viện bảo tàng. Bà Rawlings thường vui vẻ kể chuyện về từng bức tranh, giá khi mua và giá trị hiện tại. Alvirah thường nghĩ, chỉ cần học hỏi thêm một ít, bà ấy có thể làm người hướng dẫn viên trong một viện bảo tàng nghệ thuật. “Hãy quan sát cách dùng màu nhẹ này, những chi tiết rất ấn tượng của từng sợi nắng làm sáng rõ những hạt bụi trên mặt bàn kia, thấy chưa?” - Bà nhớ lúc bà Rawlings vừa nói vừa vỗ nhẹ lên bức tranh.

Biết là Cynthia đang hồi hộp, bà cố làm cho cô quên đi bằng cách kể chuyện, sau khi người quản lý nhà hàng đưa họ đến ngồi ở cái bàn cạnh cửa sổ.

Cynthia biết có một nụ cười rất miễn cưỡng trên môi mình lúc bà Alvirah nói với cô rằng, có cả núi tiều của như vậy, nhưng bà Rawlings không lần nào cho bà thứ gì nhiều hơn là một tấm bưu ảnh vào ngày lễ Giáng sinh: “Một giá trị lâu dài, ý nghĩa nhất lại rẻ nhất trên thế giới. Nhưng tôi cũng cảm thất rất tiếc cho bà ấy”. Bà giải thích luôn: “Không ai muốn làm việc cho bà ấy cả. Nhưng khi nào trở về với cát bụi, tôi định sẽ trình với Chúa rằng tôi đã nhặt được từ chỗ bà Rawlings một số điểm để bỏ vào cột số cộng của tôi”.

“Nếu muốn làm như vậy, bà còn có thể nhặt thêm nhiều điểm nữa ở Lathern mà bỏ đây cột số cộng ấy của bà” - Cynthia tiếp.

“Cô muốn tôi làm vậy sao? Thôi, giờ thì đừng đánh mất nụ cười nữa. Cô phải làm cho mình giống con mèo sắp ăn thịt con chim hoàng yến mới được. Mà ông ta có ở đây không?”.

“Tôi chưa thấy”.

“Được rồi. Khi nào bà ấy bàn đưa thực đơn tới, cô hỏi thử xem”.

Và người quản lý tới, nụ cười rất nghề nghiệp nở trên môi của một khuôn mặt lịch sự: “Quý bà muốn dùng thức uống nào, tôi xin được phục vụ?”.

“Cho hai cốc vang trắng. Mà ông Creighton có đây không vậy?” - Cynthia hỏi.

“Có thể ông ấy đang ở trong bếp để dặn bếp trưởng đi đâu gì đó”.

“Tôi là bạn cũ của ông ấy”. Cynthia nói - “Tôi muốn mời ông ấy đến bàn tôi, khi ông ấy rảnh”.

“Vâng, tôi sẽ báo cho ông ấy biết”.

“Cô có thể làm một nữ kịch sĩ được đó” - Alvirah thì thầm, tay bà cần quyền thực đơn mở ra trước mặt. Bà thấy mình cần cẩn thận như vậy vì một vài kẻ nào đó có thể đọc được những gì từ đôi môi mấp máy của mình.

“Tôi rất vui vì xúi giục cô mua bộ đồ này sáng nay. Những cái mà cô có trong tủ áo của mình đều nhuộm màu thất vọng cả rồi”.

Cynthia mặc áo jacket ngắn, màu vàng chanh và chiếc váy bằng vải lanh đen. Chiếc khăn quàng bằng lụa với những màu vàng, đen và trắng quấn qua cổ rồi thả xuống một bên vai. Bà Alvirah cũng có một dây buộc tóc rất đẹp. Nhờ mái tóc vàng, từng lọn mềm mại ôm nhẹ khuôn mặt Cynthia nên vẻ nhợt nhạt xanh xao và bệnh hoạn của cô biến mất, thay vào

đó là một làn da tươi mới hơn, đôi mắt nâu dường như đã tìm lại sự linh lợi ngày trước. “Cô rất đẹp”. Alvirah tán tụng, mà bà cũng nghe trong lòng có chút luyến tiếc, vì nét thanh xuân đã mất dần theo từng năm tháng. Bà đã nhờ Mỹ viện Sassoon’n biến mái tóc màu cam của bà thành đen và cắt ngắn lên, cũng như bà từ bỏ việc để móng tay nhọn và cũng không thêm sơn gì cả. Sau khi góp ý để Cynthia nghe lời bà mà mua bộ áo váy vàng, đen này, bà Alvirah đã đi qua từng dãy móc treo áo để cuối cùng chọn cho mình chiếc áo hoa màu tím đang mặc trên người này với giá mười đô-la. Có đi đâu do cỡ áo hơi nhỏ, đã làm lộ những phần da thịt căng lên, mà ông Willy thường giải thích cho đó là cách tự nhiên làm phồng con người chúng ta, vì trước kia chúng ta cũng thường thích được to lớn như vậy.

Khi Cynthia nhất định không chịu đi làm tóc và làm móng tay, bà nói rất đơn giản: “Mỗi lần cô nói về người đàn bà đó, một nhân chứng quan trọng mà mất tích, cô tả bà ta vừa béo vừa lùn, tóc nhuộm đỏ và mặc bộ đồ giống bất cứ người nào chỉ hay mua hàng ở mấy cái xe đẩy, thì tôi có thể tin được nhân chứng ấy không?”.

“Tôi chỉ nói bộ đồ bà ta mặc có vẻ rẻ tiền” - Cynthia chữa lại.

“Mọi việc đều thế cả”.

Và bà thấy nụ cười của Cynthia phai màu: “Ông ta đến hả?” - Bà hỏi nhanh. Cynthia gật đầu.

“Nhìn tôi cười đi. Thế. Đừng nhìn ông ta. Cô đang hoảng sợ”.

Cô cố tạo cho mình một nụ cười thật tự nhiên, đôi mắt cô hồ hững nhìn xuống mặt bàn.

Một người đàn ông đang đứng trước mặt họ. Những hạt mồ hôi lấm tấm trên trán. Ông ta cố làm cho giọng nói có vẻ ướm át một chút; “Cô Cynthia. Làm sao nói hết được sự vui sướng khi gặp lại cô”. Rồi ông ta chìa tay ra.

Bà Alvirah chú ý quan sát. Nhìn ông ta cũng không đến nỗi nào trong số những người có nhiều nhược điểm. Đôi mắt hẹp gần như mất hết sự linh lợi. Ông ta có vẻ nặng thêm chừng mười kí-lô so với bức hình trong tập hồ sơ. Đây là một trong số người thời trẻ rất đẹp trai để rồi sau đó, lúc cuối đời, là sự tàn tạ thảm hại.

“Gặp lại tôi có tốt không, ông Ned?”. Cynthia hỏi và mỉm cười.

“Đúng ông ta r ồi!” - Bà Alvira h bỗng lên tiếng, nhấn mạnh từng lời - “Tôi chắc một cách tuyệt đối. Ông ta phía trước tôi khi đi vô cửa hiệu bánh mì. Tôi chú ý ông ta vì ông ta có vẻ đau khổ như đang ở dưới địa ngục, mà đám thanh niên thì vây quanh, gào thét như lũ ma đói đang tranh giành nhau để nhận phần bánh mì của chúng”.

“Bà nói cái gì vậy”. Ned Crichton dẫn giọng.

“Sao ông không ng ồi xuống, ông Ned?” - Cynthia nói - “Tôi biết đây là chốn của ông nhưng dù vậy tôi vẫn cảm thấy tôi sẽ là người ng ồi tiếp ông. Và cũng không gì khác hơn là việc ông đã mua tôi một bữa ăn tối nhiều năm qua”.

“Một cô gái sâu sắc” - Alvira h nhận xét - “Tôi tuyệt đối tin rằng đêm đó ông đã toan tính, xếp đặt tất cả” - Bà cau mặt, cảm phần nhìn thẳng Ned Crichton - “Đó là sự nhục nhã đến phát khóc vì sự nói láo của ông, để cô gái này phải mất đi một phần đời mình vì mười hai năm tù”.

Một nụ cười chua chát nở trên môi Cynthia: “Mười hai năm, sáu tháng và mười ngày” - Cô chữa lại - “Mất hết tuổi đôi mươi của tôi, trong lúc tôi cần tốt nghiệp trung học, tìm việc làm và chọn một người yêu”.

Mặt Crichton chai cứng: “Các người đừng xạo! Đây chỉ là cái bẫy rẻ tiền”.

Người hầu bàn mang tới hai ly rượu vang, đặt xuống trước mặt Cynthia và bà Alvira h.

“Ông có dùng gì không, thưa ông Crichton?” - Anh ta hỏi.

Crichton lừ mắt nhìn: “Không”.

“Địa điểm này tuyệt vời lắm, ông Ned”. Cynthia trầm giọng nói: “Phải có thật nhiều tiền mới mua được nó. Ông lấy tiền ở đâu ra vậy? Từ Lillian phải không? Phần sở hữu của tôi ở chỗ ông Stuart chừng mười triệu đô-la. Vậy cô ta cho ông bao nhiêu?” - Cô không đợi câu trả lời mà nói tiếp luôn - “Ông Ned, bà này là nhân chứng của tôi mà tôi tưởng không tìm thấy. Bà vẫn còn nhớ đêm đó đã nói những gì với tôi. Nhưng đã không ai tin tôi khi tôi kể rằng có mấy kẻ tới quấy rối bên cửa xe của bà, bên cạnh chiếc xe của ông. Nhưng bà thì nhớ rất rõ việc đó. Bà cũng nhớ rõ mặt ông. Mỗi ngày, mỗi ngày bà đều có ghi nhật ký. Đêm đó bà có ghi hết những gì xảy ra ở chỗ đậu xe”.

Gật đầu xác nhận, bà Alvirah quan sát nét mặt của Ned. “Ông ta căng thẳng lắm rồi” - Bà nghĩ - “Nhưng ông ta chưa bị khuất phục. Giờ thì đã tới lúc của mình”. Và bà lên tiếng: “Tôi rời khỏi Mũi Cod hôm sau đó. Tôi sống ở Arizona. Chẳng tôi bệnh, bệnh nặng. Đó là lý do tại sao tôi không trở lại đây. Ông ấy mất hồi năm rồi” - Xin lỗi mình, Willy - Bà nói thản nhiên - Nhưng đây là vì tôi đang đối phó với một việc quan trọng mà - “Rồi tuần qua, tôi xem truyền hình, ông cũng biết chương trình truyền hình vào mùa hè thì tẻ nhạt như thế nào rồi. Ông có thể đánh gục tôi bằng một cộng lông chim khi tôi thấy chiều lại cảnh tù tội của những người đàn bà, và rồi cái bức tranh vẽ tôi lại hiện ra trên màn ảnh”.

Cynthia cầm lấy cái túi giấy cô đặt trên chiếc ghế bên cạnh: “Đây là bức tranh tôi đã vẽ lại người đàn bà nói chuyện đêm đó với tôi ở chỗ đậu xe”.

Ned nhòm người lên.

“Không. Tôi phải giữ nó”. Cynthia nói. Trong khung tranh vẽ khuôn mặt một người đàn bà bên cạnh cửa xe. Nét vẽ mờ mờ và phía sau thì tối đen, nhưng vẫn lộ ra nét mặt của bà Alvirah.

Cynthia kéo ghế về phía sau, còn bà Alvirah cũng ngẩng thẳng lên. Cynthia nói: “Ông không thể trả tôi lại mười hai năm trước, tôi biết ông đang suy nghĩ cái gì. Dù với bằng chứng này, tòa án có thể không tin tôi như họ đã không tin tôi mười hai năm trước. Nhưng rất có thể họ phải tin. Và tôi không nghĩ rằng ông còn có cơ hội nào như trước nữa. Ông Ned, tôi cho rằng tốt hơn hết ông nên nói ra kẻ nào đã trả tiền cho ông để làm tôi mất cái bữa đêm đó và bảo với kẻ đó rằng tôi muốn có mười triệu đô-la. Đó là bằng phần tài sản hợp pháp của tôi ở chỗ ông Stuart”.

“Cô điên rồi” - Sự giận dữ và hoảng sợ hiện rõ trên nét mặt Creighton.

“Tôi điên à? Không. Tôi không nghĩ như vậy”, - Cynthia lục trong cái ví: “Đây là địa chỉ và số điện thoại của tôi. Bà này đang ở cùng tôi. Gọi lại cho tôi lúc bảy giờ chiều nay. Nếu tôi không nghe ông gọi tới, luật sư của tôi sẽ đưa vụ án đó ra tòa, xin xử lại”. Cô ném tờ mười đô-la lên bàn. “Đây là để trả tiền rượu vang. Tôi còn trả lại ông bữa ăn tối, mà ông đã mua tôi”.

Rồi cô đi nhanh ra khỏi nhà hàng, bà Alvirah đi sau cô. Bà đã nhận thấy có những tiếng xì xào ở những bàn ăn khác. “Chắc họ đã biết chuyện gì rồi” - Alvirah nghĩ - “Tốt thôi”.

Cả hai không nói gì cho tới khi ng ồi vào trong xe. Cynthia hỏi, không tự tin lắm: “Tôi thế nào?”.

“Cừ lắm”.

“Bà Alvirah, đó cũng chưa phải xong việc. Nếu chúng kiểm tra lại mặt người đàn bà trong tranh mà Jeff chiếu lên truy ền hình, chúng sẽ nhận ra những chi tiết tôi vẽ thêm vào để làm cho giống bà”.

“Chúng không có thì giờ để làm việc đó đâu. Cô có chắc là cô thấy đúng người con riêng của ông Richards đang ở ngôi nhà đó hôm qua không?”.

“Chắc chắn”.

“Tôi mong cho Ned Creighton gọi điện cho cô ta li ền bây giờ”.

Cynthia lái xe như một cái máy, không để ý gì đến ánh nắng ban trưa rực rỡ. “Ông Stuart bị một số người không ưa. Nhưng do đâu bà tin chắc Lillian cũng nằm trong số người đó”.

Bà Alvirah mở dây kéo chiếc áo hoa màu tía. “Cái áo hơi chật, làm tôi muốn ngạt thở” - R ồi như có cảm giác ngượng nghịu, bà đưa tay vuốt gọn lại mái tóc mình: “Mình phải tập hợp cả một đội quân ở mỹ viện Sassoon’s, bắt họ làm cho mình trở lại như xưa, sau khi xong việc này. Mình cần đến Suối nước nóng Cypress Point một lần nữa”. Bà nghĩ vậy. “Ồ, xin lỗi. Cô vừa hỏi gì vậy? Về Lillian hả? Cô ta phải là một trong đám người đó. Cứ xem xét theo cách này nhé. Bố dượng của cô có một số người ghét vì sự hẹp hòi của ông ấy, nhưng họ có cần gì để dùng Ned gài bẫy cô. Lillian vẫn biết rằng cha cô ta đã di chúc cho trường Darmouth một nửa tài sản của ông ấy. Đúng vậy không?”

“Đúng”. Cynthia rẽ xe vào khu nhà mình.

“Tôi không cần biết có bao nhiêu người thù ghét bố dượng cô, nhưng tôi biết chỉ có Lillian là người có lợi nhất từ việc cô bị kết tội giết chết ông ấy. Cô ta đã biết Ned. Ned thì đang kiếm ti ền để mở nhà hàng. Ông Stuart thế nào cũng cho cô ta biết là ông ấy định chuyển một nửa tài sản của ông ấy từ trường Darmouth sang cho cô thừa kế. Nên cô ta càng ghét cô. Cô đã nói là cô ta đã không ưa cô mà. Thế là cô ta tính toán chia phần với Ned. Ông ta loì cô đi chơi thuy ền để ngăn ngừa sự việc bại lộ. Và có một kẻ đã đến giết chết ông Stuart Richards. Lillian chứng minh được là cô ta đang ở New York. Nhưng cô ta vẫn có thể thuê người đến giết cha mình được vậy.

Nhưng bây giờ thì cô đang làm rối loạn mọi việc đã xảy ra đêm đó bằng một cái bánh mì kẹp thịt. Ned thì vẫn không biết việc cô có nói chuyện với một người nào đó ở chỗ đậu xe. Họ sẽ vô cùng sợ hãi nếu có một người đứng ra chứng minh được rằng cô đã có mặt ở chỗ đó”.

“Nếu nhân chứng xác nhận có thấy ông ấy chỗ cửa hiệu bánh mì trong đêm đó thì có đủ yếu tố chưa?”.

“Trong trường hợp đó, ông ta vẫn có thể nói ông ta đi về chỗ đậu thuyền, có ngừng lại để mua bánh mì, còn cô đã quá tuyệt vọng khi đi tìm một bằng chứng đành xin ông ta nói rằng có cô ở đó với ông ta. Nhưng, có ai để ra làm nhân chứng đâu”.

“Thật là vô liêm sỉ”. Cynthia than.

“Không đơn giản là sự vô liêm sỉ mà thôi đâu”. Bà Alvirah chữa lại: “Hay tin tôi. Tôi từng được biết những vụ án như thế này. Và cô sẽ hết sức ngạc nhiên khi biết kẻ sát nhân là người khóc mướn, đang khóc trước quan tài của người mà anh ta đã giết. Như thế mà lại là việc có thực”.

Họ về đến nhà. “Mình làm gì bây giờ?”. Cynthia hỏi.

“Giờ chúng ta vào phòng cô, chờ Lillian gọi điện tới” - Bà Alvirah lắc đầu: “Cô còn chưa tin tôi sao? Rồi cô sẽ thấy tôi đoán đúng. Tôi sẽ đi pha cà phê. Mà thật là khỉ. Ned đã tới bàn mình hơi sớm, trước khi mình gọi bữa ăn trưa. Mấy món trong thực đơn ở đó có vẻ ngon đấy”.

Nhưng bây giờ họ đành phải ăn bánh mì lát với cá ngừ hộp và rau trong phòng ăn của Cynthia thôi. Khi họ đang ăn thì điện thoại reo. “Lillian gọi cô đó” - Alvirah nói và đi theo cô vào bếp, nghe Cynthia trả lời điện thoại:

“Alô!”. Tiếng Cynthia thật nhỏ. Bà theo dõi thấy sắc mặt của cô đang đổi màu. “Alô! Lillian à?”.

“Đúng vậy, Lillian đây. Tôi vừa gặp ông Ned. Không. Tôi không nói đùa. Tôi không thấy có gì đáng khôi hài trong việc này cả. Được, tôi sẽ tới. Đừng bận tâm về bữa ăn tối. Sự có mặt của chị cũng đủ làm cho tôi ghen cả cổ r ồi. Còn nữa, Lillian. Tôi đã nói với ông Ned cái mà tôi muốn có. Tôi không đổi ý đâu”.

Cynthia gác máy và ng ồi phịch xuống ghế. “Bà Alvirah, Lillian nói lời buộc tội của tôi là lối bịch mà cô ta nói cô ta biết cha mình có thể sửa chữa cho những ai bị mất khả năng kiểm soát được mình. Cô ta ranh ma lắm”.

“Đi đâu đó chưa để chúng ta rửa sạch được vết dơ trên tên cô. Tôi sẽ đưa cho cô cái máy ghi âm nhỏ. Cô phải làm sao để cô ta thú nhận rằng cô không dính líu chút nào tới vụ án mạng đó, mà là cô ta khiến Ned gài vô vào bẫy. Cô hẹn mấy giờ thì tới nhà cô ta?”.

“Tám giờ. Ned cũng có mặt ở đó”.

“Tốt rồi. Ông Willy sẽ đi với cô. Ông ấy sẽ nằm trên sàn xe phía sau chỗ ngồi. Dù to lớn nhưng ông ấy có thể cuộn mình trong quả bóng cát như thường. Ông ấy sẽ để mắt đến cô. Chắc chắn họ không muốn xảy ra chuyện gì ở trong ngôi nhà đó nữa. Họ sẽ không quá liều lĩnh đâu”. Bà tháo chiếc máy ghi âm ra: “Sau ông Willy, cái này là kho báu lớn thứ hai của tôi đó”. Bà nói một cách tự hào: “Bây giờ tôi sẽ chỉ cô cách sử dụng nó”.

Suốt buổi trưa, Alvirah hướng dẫn Cynthia câu gì cần nói với Lillian. “Cô ta là người bỏ tiền ra cho cái nhà hàng đó. Có thể là qua trung gian một số công ty làm bình phong. Nói với cô ta rằng cô sẽ đến gặp các nhà kiểm toán lão luyện nhất, những người đang được chính quyền trọng dụng, nếu cô ta không đáp ứng đề nghị của cô”.

“Cô ta biết tôi đâu có tiền”.

“Cô ta cũng không biết người ta có thể kiếm ra thu nhập từ vụ án của cô. Người bạn trai làm chương trình về các nữ phạm nhân đó, có thu được chút gì chứ, phải đúng vậy không?”.

“Có. Jeff cũng có một khoản thu nhập”.

Đôi mắt Alvirah hơi khép lại, bà hỏi cô: “Có gì giữa cô và Jeff không?”.

“Nếu tôi được coi là người vô tội trong cái chết của ông Stuart Richards thì tốt quá. Còn khi tôi không thể chứng minh được đi đâu đó, thì sẽ không có gì xảy ra giữa Jeff và tôi hay giữa tôi và người đàn ông nào khác”.

Lúc 6 giờ chiều, chuông điện thoại reo lên. Bà Alvirah nói: “Để tôi trả lời cho họ biết rằng tôi đang ở bên cạnh cô” - Bà quát to: “Alô”. Rồi giọng vui vẻ, thân mật chào mừng: “Jeff hả, chúng tôi vừa nói về anh đó. Có, có Cynthia ở đây nè. Tôi hả, cô bạn gái xinh đẹp này của tôi. Rồi anh sẽ thấy bộ cánh mới của cô ấy. Cô ấy mới nói với tôi mọi chuyện về anh. Chờ nhé. Tôi sẽ gọi cô ấy nghe máy”.

Bà ngẩng lên, nghe Cynthia giải thích: “Bà Alvirah, thuê nhà bên cạnh. Bà đang giúp đỡ em. Không đâu. Em chưa trở về được. Đúng vậy, phải có

lý do để ở đây chứ. Ngay tối nay có thể em sẽ nắm được bằng cứ chứng minh sự vô tội của mình trong cái chết của ông Stuart. Đừng. Đừng đến đây. Em không muốn gặp anh, Jeff, bây giờ thì không được... Jeff à. Vâng, vâng. Em cũng yêu anh. Vâng, nếu em rửa được vết nhơ trên tên mình thì sẽ đồng ý làm lễ cưới”.

Gác máy lên, Cynthia khóc. “Bà Alvirah, tôi cũng rất cần có anh ấy trong đời tôi vậy, cần lắm... Bà biết anh ấy vừa nói gì không? Anh ấy lặp lại một câu trong bài *"Người lái xe đường dài"* là *"Nếu địa ngục cản đường cản lối - Anh sẽ theo ánh trăng, cùng bay tới bên em"*.”

“Anh ấy thật đáng mến” - Bà nhận xét - “Tôi có thể hiểu được một con người qua giọng nói trong điện thoại. Anh ấy có tới đây đêm nay không?... Tôi không muốn cô bị trở ngại hoặc bị chi phối tư tưởng”.

“Không đâu. Anh ấy còn phải làm bản tin mười giờ tối. Nhưng tôi đoán là ngày mai anh ấy sẽ đến đây”.

“Thôi, để tính sau. Càng có người tiếp một tay, càng có thể thấy Ned và Lillian là con chuột”. Alvirah nhìn ra cửa sổ rồi kêu lên: “Ồi, nhìn coi, Willy đang đi qua đây kìa. Vận tốt lắm sao mà ông ấy câu được nhiều cá bluefish vậy không biết. Mấy thứ cá này làm tôi nóng ran cả lòng ngực, nhưng tôi không bao giờ nói cho ông ấy biết đi đâu đó. Cứ mỗi lần ông ấy đi câu, tôi cứ phải thủ sẵn một gói Turns trong túi. À, tốt lắm”.

Bà bước ra mở cửa, ông Willy mặt mày rạng rỡ, tự hào với xâu cá bluefish xách trên tay lúc lắc, đung đưa. Nụ cười của ông chợt biến mất khi ông nhìn dải băng tóc đỏ chói và chiếc áo hoa màu tía của bà Alvirah, quá chật nên bó quanh người bà thành từng khoanh thịt. “Ồi, dở hơi thật” - Ông kêu lên - “Thật là không biết người ta sẽ đến lấy lại tiền trứng sô theo kiểu nào nữa đây?”.

Bảy giờ ruỗi, sau khi ăn cơm tối với món cá mà ông Willy đã câu được, bà Alvirah đặt trước mặt Cynthia một tách cà phê: “Cô chẳng ăn thứ gì. Cô nên uống chút cà phê cho đầu óc được tỉnh táo. Bây giờ cô đã nắm rõ hết rồi chứ?”.

Cynthia đặt mấy ngón tay lên chỗ giấu cái máy ghi âm: “Tôi tin mình rõ tất cả rồi”.

“Nhớ nhé, giữa hai kẻ đó đã có sự chia chác tiền thừa kế của cô, và tôi không lo việc chúng thông minh cỡ nào, dấu vết thế nào cũng bị lộ. Nếu

chúng đồng ý trả lại tiền cho cô nhưng xin giảm bớt và chúng sẽ cho biết sự thật, là ta đạt mục đích, phải vậy không?”.

“Đúng vậy”.

Bảy giờ năm mươi phút, Cynthia lái chiếc xe trên con đường lộng gió, ông Willy nằm trên sàn xe sau băng ghế. Ánh sáng cuối ngày tắt hẳn trong lúc cuối chình nhều mây.

Bà Alvirah đi vào gian phòng bên trong. Gió ngoài vịnh thổi mạnh, những đợt sóng liên tục tràn lên bãi biển. Tiếng sấm vang dội từ xa. Phong vũ biểu hạ xuống đột ngột làm cho thời tiết giống như giữa tháng Mười hơn là tháng Tám. Alvirah rùng mình, định trở qua nhà mình tìm lấy chiếc áo cổ lọ nhưng lại thôi vì bà nghĩ mình cần túc trực tại đây để coi có ai gọi điện đến không.

Pha cho mình tách cà phê thứ hai, bà xếp gọn mấy thứ trên mặt bàn, rồi ngồi xuống, quay lưng lại phía cửa phòng khách. Bà khởi sự viết bài báo mà bà định sẽ gửi cho tờ *New York Globe*. Bà đặt vấn đề ngay từ đầu: “Cynthia Lathern, một cô gái 19 tuổi khi bị kết án tù mười hai năm trước vì một vụ giết người mà cô hoàn toàn ngoại phạm, bây giờ có cách nào chứng minh rằng cô ta vô tội không?”.

Từ phía sau lưng bà bỗng có tiếng nói: “Ồ, tôi nghĩ đi đâu đó không bao giờ có được”.

Bà Alvirah giật mình quay lại, bà nhận ra bộ mặt giận dữ và tàn nhẫn của Ned Creighton.

Cynthia chờ tại bậc thềm ngoài cửa nhà ông Richards. Qua cánh cửa gỗ ván cây dái ngựa rất đẹp, cô nghe được tiếng chuông rung nhỏ ở phía bên trong. Cô biết cô còn giữ chiếc chìa khóa cửa ngôi nhà này, nhưng thấy đi đâu đó đâu còn cần thiết nữa, vì có thể Lillian đã cho thay hết các ổ khóa rồi. Cánh cửa rung động và mở ra. Lillian đứng bên trong thềm sảnh rộng. Ánh sáng từ ngọn đèn lấp trên trán pho tượng của nhà điêu khắc Tiffany làm nổi bật xương gò má nhô cao, đôi mắt to và mái tóc bạch kim của cô ta. Cynthia nghe một luồng hơi lạnh chạy trong người cô. Qua mười hai năm, Lillian càng có vẻ một kẻ lạnh lùng hơn xưa, một phiên bản của Stuart Richards, dĩ nhiên là nhỏ bé hơn, trẻ hơn nhưng chỉ là một chuyển thể thành giống cái một cá tính ranh ma của ông ta. Và đáng nói nhất có lẽ là sự giống ông ta trong cái vẻ tàn nhẫn bao quanh đôi mắt Lillian.

“Vào đi, Cynthia”. Giọng nói cô ta không thay đổi - rõ ràng, mê hoặc và sắc lạnh, chứa bên trong âm thanh đó, là căm ghét, giận dữ hệt như cách nói chuyện của Stuart Richards.

Cynthia im lặng đi theo Lillian vào trong phòng khách có ánh sáng yếu ớt, không có gì khác theo trí nhớ của cô. Đồ đạc được xếp đặt trong phòng, những tấm thảm phương Đông, bức tranh trên lò sưởi - tất cả vẫn như cũ. Căn phòng ăn bày trí theo dạng nhà một Bá tước ở phía bên trái, từ hồi nào vẫn không sử dụng nên có một vẻ bí mật khác thường. Trước kia, họ vẫn chỉ dùng bữa tối trong phòng ăn nhỏ sát bên phòng đọc sách.

Cô tưởng Lillian sẽ đưa cô vào phòng đọc sách, nhưng cô ta lại dắt cô tới phòng làm việc, nơi ông Stuart Richards đã bị bắn chết. Cynthia mím chặt đôi môi, cố chỉ nghĩ đến cái máy ghi âm giấu trong áo mình. “Cô ta định khủng bố tinh thần mình đấy mà”. Cô nghĩ vậy.

Lillian ngồi bên cái bàn lớn.

Cynthia nhớ lại đêm cô bước vào đây và thấy ông Stuart nằm sóng soài trên tấm thảm cạnh bàn viết. Bàn tay cô ướt lạnh. Trán cô lấm tấm mồ hôi. Cô nghe gió bên ngoài càng lúc càng thổi mạnh.

Lillian khoanh tay lại nhìn thẳng vào Cynthia: “Cô ngồi xuống đi”.

Cynthia cắn môi. Phần còn lại của đời cô sẽ được quyết định từ đi đâu gì mà cô phải nói ra trong giây phút sắp tới đây: “Tôi tưởng tôi là người chỉ chỗ cho người ta ngồi chứ?”. Cô nói với Lillian. “Cha chị đã để căn nhà này lại cho tôi. Khi gọi điện, chị đã nói về một cuộc dàn xếp thì đừng giờ trò cò bạc ra đây trong lúc này. Chị cũng đừng tìm cách để hù dọa tôi. Nhà tù đã lấy mất hết sự nhút nhát của tôi rồi. Tôi muốn nói rõ với chị như thế. Còn ông Ned đâu?”.

“Ông ta sẽ có mặt ở đây ít phút nữa. Cynthia, những lý lẽ để cô buộc tội ông Ned là đi đầu ngu xuẩn. Cô có biết vậy không?”.

“Tôi chỉ biết tôi tới đây để thảo luận và nhận phần thừa kế của tôi được hưởng từ tài sản của ông Stuart”.

“Cô được đến đây là do tôi thấy tội nghiệp cho cô và vì tôi muốn giúp cô đi đầu kiện đi đến một nơi nào đó, để bắt đầu làm lại cuộc đời mình. Tôi chuẩn bị sẵn một khoản tiền ủy thác để cho cô có lợi tức hàng tháng đây. Một người đàn bà khác sẽ không quá rộng rãi đối với kẻ đã giết cha mình đâu”.

Cynthia trừng mắt nhìn Lillian, biểu lộ trong đôi mắt cô là sự khinh bỉ làm cô thêm lạnh lùng, băng giá. Cô đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài. Mưa đang nặng hạt. Những tiếng sét khuấy động bầu không khí yên lặng trong căn phòng làm việc. “Tôi nghĩ phải chi cái đêm ông Ned đã tìm cách kéo tôi ra khỏi nhà, cũng có mưa như thế này nhỉ?” - Cô nói - “Thời tiết đã tiếp tay với ông ta, phải vậy không nào? Trời ẩm và nhiều mây. Không một chiếc thuyền nào gần đó. Chỉ có được mỗi một nhân chứng mà bây giờ tôi đã tìm ra bà ấy. Ned không nói với chị rằng bà ấy đã nhận diện được đúng ông ta rồi sao?”.

“Có bao nhiêu người tin một kẻ nào đó có thể nhận diện được một người xa lạ sau gần mười ba năm trời? Cynthia, tôi không cần biết kẻ nào mà cô đã thuê để đóng màn kịch này, nhưng tôi cảnh cáo cô, hãy bỏ cái trò đó đi. Nghe lời tôi, hoặc tôi gọi cảnh sát và cô sẽ bị bắt về tội quấy rối. Đừng quên rằng lệnh phóng thích vẫn có thể bị thu hồi hay hủy bỏ”.

“Lệnh phóng thích bị hủy bỏ à? Tôi chấp nhận. Nhưng tôi đâu có gây án và chị thì biết rõ đi đâu đó”. Cynthia đi tới hộp đựng huy chương bằng gỗ sồi màu đỏ thẫm, lật nắp hộp phía trên lên. “Tôi biết ông Stuart để khẩu súng ở đây. Thì chắc chắn chị cũng biết rõ như tôi. Chị khai rằng ông Stuart không bao giờ nói với chị về việc ông ấy sửa di chúc để chuyển một nửa phần tài sản thừa kế từ trường Darmouth sang cho tôi. Nhưng chị nói láo. Nếu ông Stuart muốn gọi tôi về để nói với tôi việc lập di chúc, chắc chắn ông ấy cũng không cần giấu chị việc đó”.

“Cha tôi không nói với tôi. Tôi cũng không gặp ông ấy cả ba tháng liền”.

“Chị không gặp ông ấy, nhưng chị có nói chuyện với ông ấy bằng điện thoại, đúng vậy chứ? Chị có thể để yên cho trường Darmouth được hưởng một nửa thừa kế, nhưng chị đứng ngẩn không yên khi thấy phần tài sản đó thuộc về tôi. Chị ghét tôi từ những năm tôi sống trong nhà này, và từ việc ông ấy có vẻ thích tôi. Chị luôn bị ám ảnh bởi hai việc đó. Chị mang một dòng máu hèn hạ như cha chị đã có”.

Lillian đứng bật dậy: “Mày không biết mày đang nói những gì đấy hả?”.

Cynthia thả nắp hộp xuống: “Ồ, biết chứ. Tôi phải nói như thế. Và mỗi việc gì mà người ta đã tiến hành để kết tội tôi thì người ta cũng sẽ làm với chị như vậy. Tôi có cái chìa khóa của ngôi nhà này. Chị cũng có một cái.

Không ai được tranh giành. Tôi không nghĩ là chị cho người đến ám sát ông ấy. Mà tôi tin rằng chị là kẻ đã làm việc đó. Ông Stuart có một cái nút báo động trên bàn viết. Ông ấy đã không nhấn nút báo động vì ông ấy không ngờ rằng chính con gái ruột của ông ấy sắp xuống tay hãm hại mình. Tại sao sự việc xảy ra khi trưa hôm đó ông Ned tự nhiên ghé qua đây? Chị cũng biết rõ là ông Stuart mời tôi về đây kỳ cuối tuần. Chị biết rằng ông Stuart sẽ khuyên tôi đi chơi với Ned. Ông Stuart cũng hay chơi bời với bạn, nhưng rồi ông ấy thích ở một mình. Và có lẽ ông Ned cũng không rõ đi đâu đó như chị. Nhân chứng mà tôi đã tìm thấy còn giữ một quyển nhật ký. Bà ấy đã đưa cho tôi xem. Bà viết nhật ký mỗi đêm, từ năm hai mươi tuổi. Không có việc gì bà ấy ghi vào đó giả mạo được. Bà ấy đã tả tôi. Bà ấy tả chiếc xe của Ned. Bà ấy còn viết lại về đám trẻ ăm ỉ ở đó và cảm nghĩ của mỗi người về bọn chúng”.

“Mình đang nắm được cô ta” - Cynthia nghĩ thế - Bộ mặt Lillian tái nhợt, cổ họng cô ta co giật và như bị tắt. Cynthia cố ý đi lại chỗ bàn viết để cái máy ghi âm hướng thẳng về phía cô ta. “Chị thủ vai đó rất tài đúng không?” - Cynthia hỏi: “Ông Ned không thể dùng mấy đồng tiền lẻ của mình để mở nhà hàng đó cho tới khi tôi được đem cất kỹ trong nhà tù. Và tôi còn tin rằng nó được nấp sau cái mặt nạ của các nhà đầu tư đáng kính nữa. Nhưng bây giờ chính quyền tích cực nhặt lên những đồng tiền được đem rửa. Đồng tiền của chị đó, Lillian”.

“Cô sẽ không thể chứng minh được việc đó”. Nhưng tiếng nói của Lillian đã trở nên the thé.

Lạy Chúa - Cynthia nghĩ làm sao cô bắt cô ta thú nhận việc đó đây? Cô vuốt tay lên mép bàn viết, vịn chặt rồi nghiêng người về phía trước. “Cũng có thể là không. Nhưng chị đừng mong còn cơ hội nữa. Để tôi nói cho chị nghe rồi chị sẽ biết thế nào là dấu vân tay và thế nào là cái còng. Và chị cũng sẽ cảm thấy thế nào là ngồi bên luật sư và nghe tòa án luận tội mình là kẻ giết người. Chị sẽ biết thế nào khi theo dõi gương mặt của tòa án. Những quan tòa trông cũng giống như mọi người. Già. Trẻ. Trắng. Đen. Mặc đẹp. Khả kính. Nhưng họ nắm phần đời còn lại của chị trong bàn tay. Và. Lillian, chị không ưa nổi đau. Chị cứ chờ mà xem. Cái chứng cứ hiển nhiên đáng nguy hiểm rửa đó sẽ đầy dọa chị hơn là đầy dọa tôi. Chị không còn đủ tính khí hay gan ruột để chịu đựng hoặc trốn khỏi nó đâu”.

Lillian đứng dậy: “Thôi cô im đi. Và hãy nhớ kỹ trong đầu là lúc nào cũng có các thứ thuế khi tài sản được phân chia. Cô cần bao nhiêu?”.

“Bà sống ở Arizona hả?” - Ned Creighton hỏi Alvirah, khẩu súng ông ta cầm trên tay vẫn chĩa thẳng vào ngực bà. Ngồi bên bàn ăn, bà tính tìm cách chạy trốn. Nhưng không có cách nào. “Ông ta đã tin câu chuyện hồi trưa nên bây giờ ông ta nhất định phải giết mình thôi” - Bà suy nghĩ rất nhanh và nhớ mình có năng khiếu như một diễn viên có hạng. “Mình có nên bảo ông ta một hai phút nữa là ông chôn mình về tới không? Không xong. Ở nhà hàng mình đã nói mình là bà góa rồi. Bao giờ Willy và Cynthia về tới đây nhỉ? Có lẽ là còn lâu lắm. Lillian không để cho Cynthia ra khỏi nhà, đến khi cô ta tin chắc không còn một nhân chứng nào là người sống nữa. Thôi, cứ làm cho lão ta tự đắc, ba hoa thêm để mình có thêm thì giờ tìm cách thoát thân”. Bà hỏi: “Ông nhận được bao nhiêu khi dự phần vào vụ án đó vậy?”.

Ned Creighton mỉm cười, đôi môi trề ra, khinh thị và ngạo mạn: “Ba triệu. Đủ bắt đầu cho một nhà hàng tẩm cổ”.

Tim bà đau nhói, tiếc là đã đưa cái máy ghi âm cho Cynthia Lathern. “Tiếc quá, nếu có cái máy ở đây mình đã thu được lời thú nhận này rồi. Nếu có gì xảy ra cho mình thì làm sao có người nào biết được bộ mặt thật của Ned nữa”. Bà nghĩ mình nên nói năng với ông ta cho khéo léo, và nếu thoát được lần này mình sẽ yêu cầu ông Charley cấp thêm cho mình một cái máy ghi âm nữa. Biết đâu sẽ là một cái máy toàn bằng bạc.

Creighton hất mũi súng: “Đứng lên!”.

Alvirah đẩy ghế ra phía sau, hai tay chống vào cạnh bàn. Lộ đường trước mặt. Chộp lấy lộ đường ném vào ông ta được không? Bà biết ý đó cũng được, nhưng cây súng thì chắc là nhanh hơn lộ đường nhiều.

“Đi ra phòng khách!”. Bà đi vòng quanh cái bàn. Creighton bước tới hốt hết bản ghi chú và đoạn mở đầu bài báo bà đang viết, nhét vào túi.

Có một chiếc ghế gỗ lắp bánh xe cạnh lò sưởi. Creighton chỉ chiếc ghế: “Ngồi lên đó!”.

Alvirah nặng nề ngồi xuống. Mũi súng vẫn chĩa vào bà. “Nếu mình đập cho chiếc ghế chạy tới bất ngờ làm Ned ngã thì mình có chạy thoát không?”. Bà thấy Creighton bước lại lấy chiếc chìa khóa đang được treo lủng lẳng trên mặt lò sưởi, ông ta cắm nó vào cái lỗ trên mấy viên gạch,

vận qua. Tiếng hơi gaz xì mạnh trong lò sưởi. Ông ta đứng thẳng người, lấy cái hộp trên mặt lò sưởi rút ra một que diêm an toàn dài, quẹt lên mặt gạch. Ánh lửa bùng lên. Ned châm nó trên nền lò sưởi. “Trời lạnh” - Ông ta nói - “Để làm sáng một ngọn lửa thì bà phải mở gaz, ném vào đó một que diêm, nhưng bà không làm vậy. Nên bà phải cúi xuống tắt gaz để làm lại từ đầu. Bà bị mất thăng bằng nên ngã sấp. Đầu bà đập vào đá và bà tàn đời. Một tai nạn khốn khổ của một người đàn bà đẹp. Cynthia sẽ rời lên khi tìm thấy bà. Vậy đó”.

Hơi gaz lan tỏa ra khắp phòng. Bà Alvirah cố nghiêng chiếc ghế về phía trước. Bà phải tìm cách húc đầu vào người Ned và làm sao cho ông ta rơi súng. Bà quá chậm. Như có một gọng kèn kẹp chặt vai bà. Bà bị kéo về phía trước, một bên đầu xuống, đập lên nền lò sưởi. Bà mơ hồ nghe mùi gaz xông vào hai lỗ mũi, rồi bà mê man.

“Ông Ned đến rồi đây” - Lillian lạnh lùng nói trong khi có tiếng chuông gọi cửa. “Để tôi cho ông ta vào”.

Cynthia lặng lẽ chờ. “Lillian vẫn chưa thừa nhận một điều gì. Cô ta có thể để cho Ned Creighton tự thú nhận không?”. Cô cảm thấy mình như một diễn viên xiếc đi trên sợi dây trơn tuột, cố nhích từng chút một để vượt qua vực thẳm. Nếu cô thất bại thì quãng đời còn lại của cô sẽ là một cuộc sống chẳng còn chút ý nghĩa gì nữa.

Cynthia theo Lillian bước vào phòng. “Cynthia”, ông ta chào cô một cách hồ hững nhưng không có vẻ khó chịu. Ông ta kéo chiếc ghế bên bàn viết chỗ Lillian bày ra bộ hồ sơ được đánh máy cẩn thận.

“Tôi vừa nói để Cynthia có ý niệm về phần tài sản thừa kế sẽ có bao nhiêu sau khi trừ thuế”. - Lillian nói với Ned - “Rồi chúng ta sẽ tính phần cô ta”.

“Không được trừ khoản nào mà chị đã trả cho ông Ned trong số thực có của phần tôi” - Cynthia nói và nhìn thấy ánh mắt giận dữ của Ned. Ông ta liếc nhìn Lillian chờ đợi. “Ồ, bình tĩnh đã” - Lillian nói - “Giữa ba chúng ta, việc này phải được nói thẳng”.

Cô ta lạnh lùng tiếp: “Tôi đã nói là tôi muốn cô cũng có phần trong số tài sản này. Tôi biết cha tôi vẫn có thể kéo người ta ra khỏi chỗ cùng đường. Tôi đang làm việc này là vì tôi tội nghiệp cô đó. Đây, đây là những con số đã tính kỹ rồi”.

Chỉ mười lăm phút sau, Lillian dựa theo những giấy tờ trong tập hồ sơ đã tính toán và tuyên bố: “Trừ thuế rồi thì phần còn lại mà cô được chia là năm triệu đô la”.

“Còn ngôi nhà?” - Cynthia hỏi, cố tình gây rắc rối cho Lillian và Ned, vì cô nhận thấy này giờ cả hai đã lấy lại sự bình tĩnh. Nhưng Lillian và Ned cùng mỉm cười.

“Ồ, ngôi nhà thì không” - Lillian phản bác - “Ngôi nhà này đã có nhiều vụ lộn xộn quá rồi. Chúng tôi sẽ tính trị giá ngôi nhà và tôi sẽ trả cô theo số đã được tính. Nhớ lại đi, Cynthia; tôi rộng rãi lắm rồi đó. Cha tôi thường đùa giỡn trên cuộc đời của người khác. Ông ấy khá ác. Nếu cô đã không giết ông ấy, thì vẫn có kẻ khác giết ông ấy thôi. Đó còn là lý do để tôi đang làm việc này”.

“Chị phải làm bởi vì chị không muốn ngồi trong phòng xử án để có dịp nghe người ta phán quyết rằng chị là một kẻ giết người, đơn giản việc chị làm là vì thế”. Lay Chúa - Cynthia nghĩ - Việc đó sẽ không xảy ra, nếu mình không làm cho cô ta thú nhận tất cả tội lỗi. Bởi ngày mai này, Lillian và Ned đủ sức để biết được Alvirah là ai. “Chị có thể giữ lấy ngôi nhà” - Cô nói - “Mà không cần trả tôi khoản tiền định giá ngôi nhà. Nhưng phải nói cho tôi nghe toàn bộ sự thật. Chị phải thú nhận rằng tôi không làm điếu gì dính líu tới cái chết của cha chị”.

Lillian nhìn qua Ned rồi nhìn ổ khóa cửa. “Tôi thấy rằng tới lúc này chúng tôi đáp ứng yêu cầu đó được”, - Cô ta cười lớn: “Cynthia, cô nghe này. Tôi rất giống cha tôi. Tôi thích bốn cọt mọi người như ông ấy vậy. Đúng là cha tôi có điện cho tôi, nói với tôi việc ông ấy sửa lại di chúc. Tôi có thể không nói gì để cho trường Darmouth được thừa hưởng một nửa gia tài này, nhưng để cho cô thì không. Ông ấy cũng bảo với tôi rằng cô sẽ về nhà, và những việc sau đó thì như cô đã biết rồi. Mẹ tôi rất tuyệt vời. Bà sung sướng tốt cùng khi xác nhận rằng tôi đã ở với bà tối đêm đó. Ông Ned thì rất phấn khởi để nhận một khối tiền lớn đổi bằng cái việc kéo cô đi chơi thuyền. Cô sáng suốt đấy, Cynthia, sáng suốt hơn những ông ở phiên tòa. Cô sáng suốt hơn thằng cha luật sư câm của cô”.

“Lay Chúa, cho máy ghi âm vẫn làm việc” - Cynthia thì thầm cầu nguyện, khi Lillian nói tiếp: “Và có đủ sáng suốt đi tìm nhân chứng để xác định việc làm của tôi”.

Rồi Lillian và Ned bỗng cười lên rất khoái trá: “Cái gì là nhân chúng hả?” - Ned hỏi.

“Cút đi”, - Lillian quát cô: “Cút đi ngay từ phút này. Và đừng léo hánh tới đây nữa”.

Jeff Knight phóng xe như bay trên đường số 6, cố lắm mới đọc được các biển báo giao thông bên đường, qua màn mưa tuôn xối xả và những cơn gió giật ào ào. Ngã số 8. Anh phải ra hướng đó.

Phụ trách biên tập bản tin mười giờ tối tử tế quá sức mong đợi. Tất nhiên là anh phải có một lý do. “Đi ngay đi. Nếu cô Cynthia Lathern ở Mũi Cod và đang có một đầu mối về cái chết của bố dượng cô ấy, cậu sẽ làm thiên hạ bật ngửa với những tin tức về một câu chuyện trọng đại”.

Nhưng Jeff thì không hào hứng với câu chuyện trọng đại này. Anh chỉ quan tâm đến Cynthia thôi, quan tâm ôm tay lái bằng những ngón tay dài và khỏe mạnh của mình để mau chóng tới chỗ Cynthia. Anh đã có địa chỉ và số điện thoại của cô khi hỏi người sĩ quan phụ trách phóng thích cô. Tuy anh có những lần đến Mũi Cod, thì việc có biết qua vùng này làm anh ít nhiều bức mình, vì nó không giúp anh tìm thấy cái cửa hiệu bán bánh mì, để chứng minh đó là chỗ Cynthia đã dừng lại đêm ông Stuart bị giết. Cũng dễ hiểu là những lần tới đây anh thường ở Eastham hơn, nó cách Cotuit cả 50 dặm.

Đến Ngã số 8, anh rẽ lên đường Union để tới Đường 6A. Còn hai dặm nữa. Không hiểu sao tự dưng anh cảm thấy có một tai họa nào đó đang ập đến. Nếu Cynthia nắm bắt được một đầu mối, đi đâu đó rất có ích cho cô, nhưng cô cũng có thể gặp đi đâu nguy hiểm. Anh phóng xe quá nhanh nên phải vội vàng đạp lút chân phanh khi xe tới Đường Nobscusset. Một chiếc xe khác, không chú ý đến đèn báo dừng cứ phóng luôn từ Nobscusset sang Đường 6A. “Đồ con lợn ngu ngốc” - Jeff rửa thề, anh rẽ sang đường ra Vịnh. Anh thấy toàn bộ khu vực này rất tối. Mất điện. Tới Ngã ba cuối đường anh lại rẽ trái. Từng ngôi nhà nhỏ xinh xắn nằm trên bãi cỏ trống đầy gió. Căn số 6. Anh cho chạy thật chậm, nhắm đọc những con số hiện lên dưới ánh đèn mang trên đầu, chiếu vào các hộp thư. Mười hai. Tám. Sáu.

Anh đẩy cổng và chạy vội lên thềm nhà dưới làn mưa nặng hạt. Anh kéo chuông mới nhớ là đang mất điện. Anh bấm cửa nhiều lần. Không ai trả lời. “Cynthia đi vắng rồi”.

- Anh nghĩ vậy và bước xuống bậc thềm, chợt lo lắng nên vội vã quay lại, đẩy cửa lên nữa, rồi xoay tay nắm mở cửa ra. “Cynthia” - Anh gọi và thấy khó thở vì mùi gaz xông vô mũi. Anh nghe tiếng gaz xì ra trong lò sưởi. Anh nhào tới đóng van gaz, chân vấp vào một thân hình đang nằm sấp của bà Alvirah.

Willy nằm không yên trên sàn phía sau băng ghế xe của Cynthia. Cô đã đi vào ngôi nhà đó hơn một giờ rồi. Một người đàn ông đến muộn hơn, chừng mười lăm phút qua. Willy không biết mình phải làm gì. Bà Alvirah không dặn ông cái gì rõ rệt cả. Bà muốn ông có mặt ở đó để biết chắc rằng Cynthia rời khỏi nhà mà không bị một kẻ nào đó bám theo.

Đang nghĩ ngợi, ông nghe có tiếng còi lạnh lạnh. À, xe cảnh sát. Tiếng còi lại gần hơn. Ông kinh ngạc khi thấy họ rẽ vào đường xe của nhà ông Richards.

Những người cảnh sát phóng khỏi xe tuần tra, chạy lên bậc thềm và đập cửa. Một ít phút sau, một chiếc xe khác kín mui cũng chạy vào đậu sau mấy chiếc xe tuần cảnh. Ông Willy thấy một người cao lớn, mặc áo mưa quân đội, vọt ra khỏi xe và phóng lên thềm nhà từng hai bậc một. Ông lúng túng chui ra khỏi xe và chạy tới đường xe ra vào nhà ông Richards.

Ông tới đúng lúc bà Alvirah từ băng sau xe bước xuống. Dù trong bóng tối, ông cũng kịp thấy có dấu gì như lằn roi trên trán Alvirah. “Mình, việc gì vậy?”.

“Tôi sẽ kể cho mình nghe sau. Mau dắt tôi vào nhà đó ngay đi. Tôi không muốn vắng mặt trong lúc này”.

Tại phòng làm việc của ông Stuart Richards quá cố, bà Alvirah có được một giờ phút đáng nhớ nhất. Bà chỉ vào mặt Ned tố cáo: “Ông ta dí súng vào tôi, rồi mở vòi gaz và xô tôi cắm đầu xuống lò sưởi. Ông ta còn nói là Lillian đã trả cho ông ta ba triệu đô-la để dàn cảnh gài Cynthia bị kết án oan là kẻ sát nhân”.

Cynthia nhìn thẳng vào mặt Lillian: “Và trừ khi nào mấy cục pin trong máy ghi âm của bà Alvirah bị hỏng, thì tôi còn giữa trong cuộn băng lời thú tội của hai kẻ bất nhân này”.

Sáng hôm sau, ông Willy chuẩn bị bữa điểm tâm hơi muộn. Hai người cùng ngồi với nhau trong phòng. Giông tố đã qua và bầu trời lại trong xanh, tỏ rạng. Những con chim hải âu bay lượn, thỉnh thoảng sà xuống đớp

m ỡ là những con cá nhỏ bơi lội trên mặt nước. Biển Vịnh yên ả. Trẻ con chạy đuổi nhau, vui đùa trên cát ướt dọc mé nước.

Bà Alvirah có thêm một công việc không dở chút nào. Bà đã viết xong bài báo và đọc nó qua điện thoại cho ông Chales Evans r ỡ. Ông Charley hứa với bà một vật trang sức khác hình ngôi sao toàn bằng bạc chạm trổ tinh vi, khá dễ mua, giấu một máy ghi âm cực nhạy, “nó có thể thu được tiết hơi của một con chuột ở gian phòng bên cạnh”.

Bà cắn chiếc bánh vàng phủ chocolat r ỡ nhấp một ngụm cà phê, nói:

“Kìa, Jeff đến r ỡ đó. Có gì đâu mà anh ta ngượng không dám ở lại mà phải lái xe về Boston đêm qua, hay là anh ta sợ không kịp tường thuật câu chuyện ở đây trong bản tin sáng nay? Tin tôi đi, anh ta là người rất yêu nghề”.

“Anh ta còn là người đã cứu sống mình đó”. - Ông Willy nói - “Với tôi thì anh ta chủ động được mọi việc. Tôi không thể tin nổi rằng trong khi tôi khoan tròn trên sàn xe như con lừa trong cái hộp, còn mình thì cầm đầu vào tia gaz đốt lò sưởi”.

Họ nhìn thấy Jeff bước ra khỏi xe, còn Cynthia từ trong nhà vội đi xuống và lọt vào vòng tay của anh.

Bà Alvirah xô ghế đứng lên: “Tôi phải qua chào anh ta. Cũng để xem coi họ dành cho nhau những gì, khi đang yêu”.

Ông Willy lịch sự đặt tay lên vai bà: “Mình, Alvirah” - Ông căn dặn: “Chỉ lần này và chỉ ở đó năm phút thôi nhé, nhớ là mình còn công việc đấy”.

Nữ diễn viên tài ba

Nếu buổi tối tháng Tám ấy, bà Alvirah Meehan biết được cái gì đang đợi bà trong căn hộ lộng lẫy của mình phía Nam *Công viên Trung tâm* thì có lẽ bà cũng chẳng muốn ra khỏi máy bay. Dù cho có một linh tính rất bén nhạy, bà cũng chẳng hề nhận thấy một dấu hiệu gì bất thường trong lúc máy bay lượn vòng đáp xuống.

Tuy là bà và ông Willy đã bị mấy con-rệp-du-lịch kỳ này cắn rất đau, sau khi họ trúng số, bà Alvirah cũng rất vui mừng được trở về New York, để được nhìn ngắm lại những tòa nhà chọc trời in bóng lên trời mây và nhìn những ngọn đèn giăng dài trên chiếc cầu bắc ngang sông Đông, mà nghe trong lòng rộn rã thứ tình cảm ấm áp.

Ông Willy vỗ nhẹ lên tay bà, bà quay lại nhìn ông, mỉm cười âu yếm. Bà thấy ông cũng thật bảnh trong chiếc áo jacket mới bằng vải lanh xanh như màu mắt ông. Với đôi mắt ấy, với mái đầu nhiều tóc trắng, bà vẫn tưởng ông là mọi ngài Tip O' Neil thứ hai.

Bà đưa tay vuốt nhẹ lên mái tóc mới nhuộm màu đỏ nâu đã làm tại mỹ viện Dale ở London. Ông chủ mỹ viện ngạc nhiên khi nghe bà nói đã sáu mươi tuổi, đã phải thốt lên: “Ôi, bà nói đùa đấy mà”.

Ánh lên trên ve áo bà là món trang sức hình mặt trời mọc bằng bạc, trong có giấu một cái máy ghi âm nhỏ xíu. Nhờ nó, bà đã thu âm các cuộc đối thoại để bà có thể sắp xếp và viết thành các bài báo cho tờ *New York Globe*. “Chuyến đi này thật thú vị”. Bà nói với ông Willy: “Nhưng không đủ gợi hứng cho tôi viết được một bài về nó. Chỉ mỗi việc đáng nhớ nhất là khi Nữ hoàng Anh đến uống chè tại khách sạn Stafford Court và con mèo của người quản lý khách sạn đã tấn công con chó nhỏ giống Welsh chân ngắn của Nữ hoàng mà thôi”.

“Tôi cũng vui vì mình có một kỳ nghỉ mát yên ả dễ chịu”, ông Willy nói.

Cô tiếp viên trên chuyến bay hãng British Air ways đi trong lối đi giữa, đến kiểm tra coi các hành khách trong buồng hạng nhất đã thắt dây nịt bụng cẩn thận chưa. “Tôi rất vui thích khi tiếp xúc với ông bà” - Cô ta bảo

họ. Ông Willy kể cho cô biết ông là thợ sửa ống nước, còn bà Alvirah vợ ông là người làm nghề quét dọn cho tới khi họ trúng số bốn mươi triệu đô-la.

“Chúa ơi”. Cô ta kêu lên rồi nhìn bà Alvirah: “Thật là tôi không thể nào tin rằng bà là người giúp việc nhà”.

Họ không khỏi có cảm giác bối rối khi đặt chân lên mặt đất. Hành lý của họ là những cái va-li Vuitton chất đầy cốp sau xe tắc xi. Như thường lệ, thời tiết tháng Tám ở New York rất nóng, oi bức đến khó chịu. Ngồi trong chiếc tắc xi cũng như ngồi trong cái hộp hơi, nên bà cứ mong sao cho mau về tới căn hộ mới mua ở phía Nam Công viên Trung tâm. Tất nhiên là ở đó mát mẻ và dễ chịu hơn nhiều. Dù vậy, họ vẫn còn giữ lại căn hộ ba phòng ở Fushing, nơi mà họ đã sống hơn ba mươi năm, trước khi việc trúng số làm thay đổi cuộc sống của họ. Và theo ông Willy thì biết đâu một ngày nào đó, chính quyền bị kiệt quệ, những người đã trúng số được gọi tới để nghe nói rằng họ nên đóng góp những tài sản còn lại của mình. Họ giữ lại căn hộ và một số tiền gửi tại Ngân hàng “Những Công dân Flushing” là để phòng khi có trường hợp như thế xảy ra.

Lúc xe tắc xi dừng lại ở trước chung cư, người gác cổng mặc bộ quần áo có nẹp vàng và đỏ, đội cái mũ lông thú màu đen to nặng, bước tới mở cửa xe cho họ. “Ông phải chảy ra mỡ mất thôi” - Bà Alvirah vui vẻ nói với người gác cổng.

Toàn bộ lô nhà chung cư đang trong thời kỳ sửa chữa lớn. Họ mua căn hộ trong mùa Xuân, nhân viên quản lý bất động sản bảo đảm với họ là việc trang trí lại chung cư sẽ hoàn tất trong - vài tuần lễ thôi. Nhìn những bộ giàn dáo đang lắp ráp sẵn trong hành lang, nên ông quản lý đã có sự lạc quan quá đáng.

Đang chờ thang máy thì một cặp vợ chồng khác cũng đến đứng chung với họ. Người đàn ông chừng năm mươi, cao lớn. Người đàn bà mảnh khảnh, mặc chiếc váy dùng ban đêm bằng lụa trắng, khá gợi cảm. Bà nghĩ là bà biết họ, rồi tự khó chịu vì trí nhớ khá tuyệt vời của mình. Người đàn ông là Carleton Rumson, nhà sản xuất phim truyện ở Broadway, còn bà kia là vợ ông ta, Victoria, thỉnh thoảng có đóng phim, từng là Á hậu nước Mỹ ba mươi năm về trước.

“Chào ông Rumson”. Bà đưa tay ra và nở một nụ cười làm xương quai hàm bạnh ra - “Tôi là Alvirah Meehan. Chúng ta đã gặp nhau tại suối nước

nóng Cypress Point ở Pebble Beach. Thật bất ngờ được gặp ông. Đây là nhà tôi, ông Willy. Ông cũng ở chung cư này sao?”.

Nụ cười của Rumson nở ra rồi tắt ngay. “Chúng tôi giữ một căn hộ ở đây để tiện giao dịch”. Ông ta gật đầu chào Willy, và miễn cưỡng giới thiệu vợ mình. Cửa thang máy mở ra lúc Victoria Rumson tỏ vẻ là có nhận thấy họ với một mi mắt nhướn lên. “Một con cá máu lạnh, có mái tóc bạch kim lại đem quần thành một búi” - Bà nghĩ - “Trông qua thì tưởng là hoàn hảo, nhưng nhìn nghiêng thì đầy gai nhọn, kiêu căng”.

Qua nhiều năm, từng đọc những tờ báo *People*, *US*, *The National Enquire*, từng cột báo viết về mấy chuyện tằm phào đầu óc bà Alvirah đã thành cái kho chứa một khối lượng thông tin đáng kinh hoàng về số người giàu có và những người nổi tiếng.

Họ phải lên tầng ba mươi bốn, nếu như là bà Alvirah nhớ đúng. Rumson nổi tiếng vì có một con-mắt-lạc-đường, còn khả năng của bà vợ đối với việc để mắt tới sự vô tâm của ông ta thì kiếm được cái tên “*Vicky-coi-vậy-mà-khá*”.

“Thưa ông Rumson” - Alvirah nói - “Cháu ông Willy, thằng Brian McCormack, là một nhà soạn kịch tài ba. Nó vừa viết xong vở thứ hai. Tôi rất mừng nếu được ông đọc thử”.

Rumson nhìn bà vẻ khó chịu: “Địa chỉ văn phòng tôi có in trong niên giám điện thoại”.

“Vở đầu tiên của Brian đang diễn ở Off Broadway” - Bà nhí nhằng tiếp - “Một trong các nhà phê bình gọi nó là Neil Simon-trẻ-tuổi”.

“Lại đây, mình”. Willy gọi. “Bộ mình định trối mấy công dân đó sao?”.

Vẻ băng giá bất ngờ tan mất trên gương mặt Victoria Rumson. “Anh” - Bà ta nói - “Em có nghe tiếng Brian McCormack. Sao đang lúc còn ở đây anh không đọc thử kịch bản của anh ta xem. Nó sẽ bị chôn rất kỹ nếu được gửi tới văn phòng của anh”.

“Được thế thì tốt quá, bà Victoria”. Bà Alvirah có vẻ phấn khởi thêm: “Ngày mai tôi sẽ gửi đến chỗ ông bà”.

Lúc đi từ thang máy về căn hộ, Willy hỏi: “Mình không nghĩ làm vậy là dằn ép người ta quá sao?”.

“Hoàn toàn không” - Alvirah nói: “Không liêu lĩnh thì không có chiếm lĩnh. Bất cứ đi đâu gì có thể làm để giúp cho sự nghiệp của Brian, với tôi đều

là một ưu tiên”.

Căn hộ của họ nằm trong vị trí có thể nhìn bao quát toàn cảnh Công viên trung tâm. Không bao giờ bà Alvirah bước vào nhà mà không nghĩ tới việc cũng chưa lâu lắm bà không còn tới quét dọn tại cái lầu đài nhỏ của bà Chester Loilap ở Little Neek. Nhỏ nhưng đủ làm rộng tầm mắt bà mấy năm qua.

Họ mua lại căn hộ trang bị sẵn đồ đạc của một nhà buôn bán chứng khoán bị kiện vì làm tiết lộ bí mật nội tình thương vụ. Ông ta bảo đảm với họ là căn hộ này được một nhà thiết kế nội thất thể hiện theo khuynh hướng thịnh hành nhất ở Manhattan. Bây giờ, bà Alvirah vẫn còn nghi ngờ về đi đầu đó. Phòng khách, phòng ăn và gian bếp toàn một màu trắng. Có những chiếc ghế sofa thấp màu trắng mà bà phải lôi bỏ đi. Tấm thảm trải sàn cũng trắng dễ làm lộ những vết bẩn. Những quỳ, tủ, phù điêu cẩm thạch và các đồ trang bị màu trắng làm bà nhớ tới bồn rửa, thau chậu, đồ dùng vệ sinh mà bà từng cọ rửa, lau chùi cho khỏi đóng bẩn hoặc rỉ sét.

Một cái bảng đầy chữ in, gắn trên cửa ra sân thượng ghi: *“Việc khảo sát tòa nhà này cho thấy: đây là một trong số những chung cư có nhiều điểm yếu trong kết cấu lan can và tấm sàn sân thượng. Chỉ có an toàn trong điều kiện sử dụng sân thượng một cách bình thường và không được đứng tựa vào lan can. Cần phải tiến hành sửa chữa càng nhanh càng tốt”*.

Bà Alvirah vẫn hay nhún vai: “Được thôi. Ta chắc mình có đủ đầu óc để không tựa vào lan can, thế là đủ an toàn chưa nhỉ?”. Willy thì nhún vai. Ông rất sợ độ cao, nên ông không bao giờ đặt chân ra sân thượng. Ông đã nói khi mua căn hộ này: “Tôi thích sân thượng. Nhưng cái sân thượng trên mặt đất thôi”.

Ông Willy vào bếp đặt ấm đun nước. Bà Alvirah mở cửa sân thượng rồi bước ra đó. Không khí nóng giống như từng dải sóng oi bức tấp lên mặt nhưng bà không quan tâm. Bà muốn đứng bên ngoài để được nhìn qua công viên, chỗ ánh đèn rực rỡ trang trí trên những ngọn cây chung quanh “Quán rượu trên thảm cỏ”, và để nhìn những vật sáng như lụa từ những ngọn đèn pha xe hơi, cùng những cỗ xe ngựa kéo ở một quang cách xa xa. Bà nghĩ là được trở về đây thật là tốt.

Rồi bà quay vào, nhìn ngắm căn phòng khách, bằng con mắt nghề nghiệp, bà thấy đồ đạc như vừa mới được lau hôm qua. Bà rất ngạc nhiên thấy có dấu tay vuốt qua mặt kính trên bàn để đồ uống giải khát. Một cách

máy móc, bà lấy khăn tay lau sạch vết bẩn, xong lại phát hiện rằng sợi dây để buộc tấm màn cửa đâu mất. Bà hy vọng nó không bị lọt vào trong máy hút bụi, “Ít ra mình cũng là một người quét dọn tốt”, bà nghĩ vậy và lại nhớ tới lời cô tiếp viên chuyển bay của hãng British Airways, “hoặc là một người giúp việc có hạng, nói thế cũng chẳng hề sai”.

“Alvirah” - Ông Willy gọi - “Mình gọi điện cho Brian chưa? Có lẽ nó đang chờ đó”.

Brian, cháu ông Willy, là đứa con duy nhất của bà chị Madelaine của ông. Bà Madelaine có chồng năm bốn mươi tuổi, cho ra đời một đứa trẻ làm ấm áp đời bà, đó là cậu bé Brian, năm nay hai mươi sáu tuổi. Brian được đánh giá cao ở Nelraska bằng các kịch bản viết cho ban kịch ở đó và cả New York, sau khi bà Madelaine qua đời hai năm trước đây. Trong thiên hướng của người phụ nữ, bà rất yêu quý Brian, nhưng hình dung ra một khuôn mặt nhỏ, đa cảm, đầu tóc không lúc nào được chải chuốt cẩn thận và nụ cười hay mắc cỡ của Brian, bà thường nói với Willy: “Nếu tôi ở gần nó chừng chín tháng, có lẽ tôi không còn yêu nó được nữa”.

Tháng Sáu rồi, khi họ đến nước Anh thì Brian cũng vừa viết xong phần đầu bản thảo một vở kịch mới, họ vui vẻ giao cho Brian một chiếc chìa khóa căn hộ này. Brian mừng rỡ, vì sẽ có nhiều thuận lợi để viết. Anh đang sống trong một chung cư không có thang máy ở làng Đông, giữa những gia đình ồn ào suốt ngày.

Alvirah đi vào bếp, bà thấy hai cái cốc và chai Champagne trong cái xô đựng đá ai để trên cái khay bằng bạc. Chai Champagne là quà tặng của người buôn bán chứng khoán, chủ cũ của căn hộ này. Ông ta đã nhắc đi nhắc lại rằng chai rượu này trị giá năm trăm đô-la, là loại mà Nữ hoàng Anh rất thích uống. Trong mắt ông Willy đã lộ vẻ khó chịu. “Thế thì cái của này đúng là đắt đến điên người, phải không? Cỡ thằng Brian thì không làm cách nào để sở được một chai như vậy. Đời này có những việc thật khó mà hình dung nổi nữa”. Alvirah mở miệng định trấn an ông, rồi lại thôi. “Có cái gì không bình thường đây”, bà nghĩ “linh tính bảo mình rằng phải có cái gì đó không ổn qua mấy cái mình nhìn thấy này giờ”.

Chuông gọi cửa rung lên. Người phu khuân vác bên ngoài với đồng hành lý của họ, vẻ như xin lỗi: “Rất tiếc phải để ông bà chờ lâu, thưa ông Meehan. Từ hồi trang trí lại lô nhà này, nhiều người thường lạm dụng thang máy tải hàng, nên Ban quản lý chỉ cho sử dụng rất hạn chế”.

Chuyển hành lý vào phòng ngủ theo lời ông Willy bảo xong, anh ta cười rất tươi khi được nhận một tờ năm đô-la.

Willy và Alvirah ngồi uống chè trong bếp. Nhìn chai Champagne, Willy nói: “Tôi phải gọi điện cho Brian mới được”.

“Chắc là nó đang ở rạp hát”. Bà nói và nhắm mắt lại, tập trung để nhớ số điện thoại của Brian và đọc cho ông Willy. Ông quay số, lắng nghe r ồi gác máy.

“Chỉ có một người giữ số sách ở đó thôi. Kịch bản của Brian không diễn được. Họ nói chắc sẽ trả lại kịch bản cho nó”.

“Tôi nghiệp thằng bé” - Alvirah thở ra - “Thử gọi tới chỗ căn hộ của nó xem sao?”.

“Chỉ có chuông reo” - Ông bảo bà - “Tôi phải gửi điện cho nó thôi”.

Bà Alvirah chợt thấy thật mệt mỏi, xương cốt rã rời. Bà nhớ lại bây giờ ở Anh đã là năm giờ sáng.

Bà bỏ hai cái chén uống chè vào máy rửa chén, uể oải cọ từng cái cốc uống Champagne dù bà cũng biết chưa có ai dùng đến, và r ồi bà lại bỏ nó vào máy rửa chén luôn. Bà bà, Nữ công tước Min von Schreiber, chủ nhân suối nước nóng Cypress Point, chỗ bà đã đến chơi sau khi trúng số, vẫn nói với bà rằng các loại rượu đắt tiền phải được để đúng chỗ của nó. Bằng miếng bọt biển ướt, bà cọ rửa chai rượu chưa khai. Xong xuôi, bà mở đèn phía sau lưng mình r ồi đi vào phòng ngủ.

Willy đang mở mấy cái túi. Alvirah rất thích phòng ngủ của họ. Nó đã được bài trí cho người buôn bán chứng khoán độc thân với chiếc giường kiểu giường Hoàng đế, một tủ áo ba buồng, cái bàn rộng đủ để được mấy quyển sách và kính đọc sách cùng chai nước khoáng ướp lạnh để trị cái đầu gối thấp khớp của bà. Còn có mấy chiếc ghế lấp lánh xe bên cạnh cửa sổ. Tuy vậy, dù sự trang bị có làm thuyết phục được bà đến đâu, bà vẫn phải nghĩ rằng người trang trí nội thất theo một này phải bỏ cái thói quen lạm dụng quá nhiều màu trắng đi. Màn cửa trắng. Khăn trải giường trắng. Thảm cũng trắng.

Người khuân vác hành lý lên đây đã làm vung vãi những quần áo của bà đầy trên giường, vì bà đã không đóng dây khóa cái va-li của mình. Bà phải lo dọn dẹp ngay thôi. Nữ Công tước Min von Schreider thường khuyên bà đừng nên đi mua sắm một mình. “Alvirah ơi, bà là con nai tơ

của mấy mũ bán hàng. Họ luôn mừng khi vật được mấy thứ hàng hóa nhĩ ầu khuyết điểm của họ qua tay người mua. Họ đánh hơi thấy bà đang đi tới gần họ, dù bà đang còn đứng trong thang máy. Tôi đã từng ở New York. Còn bà thì vẫn tới đây nhĩ ầu lần trong năm. Cứ bảo tôi cùng đi với bà mỗi khi bà muốn mua sắm gì đó”.

Alvirah nghĩ r ấ bà Min sẽ phải thừa nhận việc bà chọn mua cái áo choàng sọc cam và h ồng theo kiểu Scotland mà người bán hàng của hiệu Harod tán tụng không tiếc lời, là không có gì để chê nữa.

Cánh tay đầy qu ần áo, bà mở cửa tủ ra, và hoảng hốt hét lên. Trên tấm trải đầy tủ, cạnh những hàng giày rộng hơn cỡ số 10 được đặt đóng riêng theo chân bà, là một đôi mắt xanh nhìn bà trần trối, bộ tóc phủ quanh mặt, đầu lưỡi thè ra, quấn quanh cổ là sợi dây buộc màn cửa mà bà đã thấy bị mất. Đó là xác một người phụ nữ trẻ, đáng người mảnh khảnh.

“Ôi, lay Đức Mẹ lòng lành”. Bà thì thào, qu ần áo trên cánh tay bà rơi xuống hết trên sàn nhà.

“Gì đó, mình?”. Willy vội chạy tới và đứng bên bà. “Ôi, Chúa ơi”. Ông thở ra. “Ai lại chọn chỗ này làm địa ngục thế này?”.

“Đó là... Đó là... Tôi biết. Diễn viên. Đóng vai chính trong vở kịch của thằng Brian. Brian rất mê cô ta”. Alvirah nhắm mắt lại, tự khen mình đã nhận ra được ngay bộ mặt của cái xác chết dưới chân bà. “Fiona, chính là cô ta. Fiona Winters”.

Willy ôm bà, r ấ bà ra phòng khách đến chỗ chiếc trường kỷ, ng ẩ rút chân lên, má đặt trên hai đầu gối khép lại. Nếu gọi số 911, đầu óc bà phải tỉnh táo. Bà không muốn đầu óc mình phải nghĩ rằng sắp tới là những việc không hay cho Brian đây. “Ta phải làm sao với những gì ta có thể làm cho nó trước cái chết của cô gái này đây?”. Bà rối trí khi nghĩ tới Brian. “Chúng nó đã xung đột với nhau chẳng?”.

Willy đi ra, ng ẩ sát một bên và nắm lấy tay bà: “Tôi đã báo họ r ấ”. Ông nhẹ giọng nói: “Mấy phút nữa, cảnh sát sẽ tới”.

“Ông gọi lại Brian lần nữa đi”. - Bà nói.

“Ừ, phải”. Willy chạy đi quay số. “Lại cái máy câm! Tôi phải đánh điện cho nó thôi. Chỉ mỗi cách đó”.

Alvirah gật đầu và nhắm mắt lại. Đầu óc bà quay v ề một đêm tháng Tư, hôm vở kịch của Brian được công diễn.

Rạp hát đông nghẹt khán giả. Brian đã thu xếp cho họ ngồi ở ghế giữa và sát sân khấu. Bà mặc chiếc áo mới màu đen, đính vật trang sức tròn bằng bạc. vở kịch “Những chiếc cầu sụp đổ” nhằm phê phán sự lẩn quẩn trong một gia đình ở Nebraska. Fiona Winters đóng vai chính, một cô gái sôi nổi trong số những người thích chạy theo thời trang, căm ghét tính chất phác và sự đơn giản của bà mẹ chồng. Bà Alvirah đã phải thừa nhận chủ đề tư tưởng của vở kịch và diễn xuất đã có sự thuyết phục. Nhưng bà lại thích cô gái đóng vai phụ hơn, cô Emmy Laker, tóc đỏ mắt xanh, vui nhộn nhưng bản tính hay đăm chiêu, nghĩ ngợi đối với những thứ gì hoàn hảo.

Khán giả vỗ tay, nồng nhiệt tán thưởng. Trái tim bà Alvirah muốn rớt ra ngoài vì hãnh diện khi khán giả gào lên: “Mời tác giả”, “Mời tác giả”. Và Brian đã bước ra sân khấu chào mọi người. Khi anh mang bó hoa được khán giả tặng tiến ra phía hàng đèn chiếu trên mặt sân sân khấu để tặng lại bà, bà đã khóc.

Một bữa tiệc được tổ chức suốt đêm tại nhà hàng Gallagher's Steak House. Brian dành hai ghế bên anh cho bà Alvirah và Fiona Winters - Ông Willy và Emmy Laker thì ngồi đối diện. Điều đó cũng không cho bà có ý niệm tốt về chỗ ngồi, bởi vì Brian thì cứ như con bướm bay lượn trên bông hoa Fiona Winters như một gã si tình ngu ngốc. Fiona Winters cố tình làm giảm địa vị của Brian để mọi người biết rằng cô ta cũng thuộc tầng lớp thượng lưu, khi kể rằng gia đình cô ta hoảng lên vì cô ta đã tốt nghiệp ở Foxcroft xong lại quyết định đi theo ngành sân khấu. Trong bữa ăn, cô ta chỉ trò chuyện với ông Willy và Brian, những người thật sự ưa thích mấy khoanh bánh mì và những lát thịt bò sữa, giống lông trắng đốm đen, đặc biệt chỉ có tại nhà hàng Gallagher. Bà Alvirah thì không bao giờ đụng tới món thịt.

“Cô ta đã bung ấm chén rồi rớt hết ra chén cho mọi người” - Bà nhớ lại - “Cô ta hỏi mình còn nhớ những ngày tháng làm nghề quét dọn không. Cô ta còn nói đáng lẽ Brian phải được chứng diện bằng đồng tiền của vợ chồng mình và cô ta ngạc nhiên khi thấy mình không mua gì cho Brian cả. Rồi cô ta lại chìa mũi dùi qua Emmy Laker, một cô gái dễ thương, khi cô này nói Brian còn nhiều đi đâu để làm hơn là nghĩ đến một cái tủ quần áo”.

Trên đường về nhà, bà và Willy nghiêm túc công nhận rằng Brian đã đủ khôn ngoan để tự biết nó phải làm gì nếu nó nhận thấy rõ cá tính mà Fiona

để lộ ra. “Tôi muốn nó với Emmy Laker hơn”. Willy nói - “Nếu nó sinh ra đã có một cái đầu, thì nó phải thấy con bé đó mới thật tình say mê nó. Còn cái cô Fiona chỉ là một con bướm lượn vòng ngoài. Cô ta cần phải có tám năm nữa mới bắt kịp thằng Brian”.

Chuông rung âm lên. “Lạy Đức Mẹ nhân từ” - Bà Alvirah cầu nguyện. “Con đang mong được nói chuyện với thằng Brian”. Những giờ phút đã trôi qua trong vòng mù mịt. Bà còn cố phân tích xem sự việc này là như thế nào, thì những người có phận sự thi hành pháp luật đã đến đông đủ. Nhóm đầu tiên là mấy cảnh sát mặc đồng phục. Rồi thám tử, nhiếp ảnh, bác sĩ pháp y. Bà và ông Willy ngẩng yên lặng, quan sát họ làm việc.

Mấy người ở văn phòng quản lý các chung cư khu phía Nam Công viên Trung tâm cũng có mặt. “Chúng tôi hy vọng việc này không gây ra dư luận xấu”. Người phụ trách quản lý những người ngụ cư nói - “Đây không phải là *Hội Kèn Đồng*”.

Biên bản đầu tiên do hai người cảnh sát lập. Lúc ba giờ, cửa phòng ngủ mở ra. “Đừng nhìn, mình”. Willy bảo nhưng bà Alvirah không thể không nhìn lên cái cang do hai người phụ việc đeo khẩu trang khiêng ra. Xác Fiona Winters được phủ vải bên trên. Alvirah cầu nguyện: “Xin Chúa thương xót cô ta”. Bà nhìn thấy bộ tóc vàng bù rối và đôi môi trề ra của cô ta mà nghĩ dù cô ta không tốt nhưng cô ta không đáng phải chết khổ như vậy.

Có mấy người tới ngẩng đối diện với họ. Một người có đôi chân dài ngoẵng chừng bốn mươi tuổi tự giới thiệu là thám tử Rooney. “Tôi có đọc những bài báo của bà viết cho tờ New York Globe, bà Alvirah. Và tôi rất thích”.

Willy mỉm cười có chút hãnh diện, nhưng bà Alvirah thì không ngốc. Bà biết thám tử Rooney nói vậy để lấy lòng bà. Đầu óc bà còn đang chạy đua với ý nghĩ làm sao tìm được cách gì đó để bảo vệ cho Brian. Tự động, bà bí mật bấm nút máy ghi âm nguy trang dưới món trang sức hình mặt trời mọc của bà đang cài trên ve áo. Bà biết mình phải cân nhắc kỹ lưỡng trước khi nói lời nào.

Thám tử Rooney dựa theo các ghi chú của mình để đặt câu hỏi với bà: “Như bà xác nhận ban đầu, bà mới vừa đi nghỉ mát về và tới nhà khoảng mười giờ tối. Bà phát hiện xác nạn nhân, cô Fiona Winters, một lúc sau đó.

Bà nhận ra cô Winters bởi vì cô ta đã đóng vai chính trong vở kịch của Brian Mc Cormack, cháu của bà?”.

Bà gật đầu. Bà thấy ông Willy định nói gì đó, bà vội đặt tay mình lên cánh tay ông. “Đúng vậy”.

“Theo những gì chúng tôi biết, bà chỉ gặp cô Winters mỗi một lần”. Thám tử Rooney nói - “Bà nhận xét gì khi cô ta chết trong tủ áo của bà?”.

“Tôi không thể hiểu nổi.” - Bà trả lời.

“Ai có chìa khóa của căn hộ này?”:

Ông Willy mím môi. Bà bấu vào tay ông. “Những chìa khóa của căn hộ này à?”. Bà nghĩ ngợi rồi nói: “Để tôi nhớ xem ‘Những người quét dọn Một-Hai-Ba’ có một chiếc. Mà không, họ không có chìa khóa. Họ lấy chìa khóa ở văn phòng, xong thì trả lại đó. Bạn tôi, bà Maude có một chiếc. Chị ấy có đến nghỉ ở đây Ngày lễ Các Mẹ để rồi cùng với vợ chồng đưa con trai đi San Francisco. Vợ chồng đưa con chị ấy có con mèo, nhưng chị ấy thì không ưa mèo, nên chị ấy ra ngủ trên trường kỷ. Một chiếc ở chỗ chị ông Willy, sơ Patricia, một chiếc...”.

“Cháu bà, Brian Mc Cormack có chiếc chìa khóa nào không, bà Meehan?” - Thám tử Rooney ngắt ngang.

Bà Alvirah cắn môi: “Brian có một chiếc”.

Đến đó, giọng thám tử Rooney nhỏ lại: “Theo người gác cổng nói, anh ta thường sử dụng căn hộ này khi bà đi vắng. Cũng tình cờ, dù có thể là không chính xác lắm, vì chưa tiến hành mổ tử thi, các bác sĩ pháp y đã đoán rằng nạn nhân đã chết trong khoảng từ mười một đến ba giờ trưa ngày hôm qua”. Tiếng thám tử Rooney bỗng trở nên suy diễn: “Tôi sẽ yên tâm nếu biết được trong khoảng thời gian đó thì Brian McCormack đang ở những đâu?”.

Họ được cho biết, trước khi họ được sử dụng căn hộ này thì toán đi điều tra phải rắc bột lấy dấu tay để coi có phát hiện được một manh mối nào không. “Căn hộ này do bà tìm mua đó hả?” Thám tử Rooney hỏi.

“Ngoại trừ...” - Ông Willy nói ngay.

“Có lẽ chúng ta nên dùng chút nước chè chẳng?” - Bà Alvirah ngắt lời, và bà biết rằng bà vẫn có thể mời họ dùng một chút rượu hoặc champagne, nhưng bà không thể không trả lời các câu hỏi của Rooney. Người thám tử này đang cố tìm coi có phải Brian đã quá si tình Fiona nên nổi điên đến nỗi

dẫn tới hành vi phạm tội. Rồi ông ta sẽ làm đủ mọi việc để ăn khớp với lý luận tiên khởi của mình.

Thám tử Rooney xếp sở tay lại: “Tôi biết Ban quản lý chung cư sẽ sắp xếp cho ông bà một căn hộ để nghỉ tạm đêm nay”.

Mười lăm phút sau, bà Alvirah nằm co trên giường, nghe trong cơ thể có phần nào dễ chịu, còn ông Willy thì đang lơ mơ ngủ. Dù mệt mỏi, nhưng bà vẫn khó chợp mắt trên chiếc giường lạ. Bà thấy sự việc rồi sẽ tệ cho Brian đây. Phải có sự giải thích minh bạch. “Brian đâu cần ném chai champagne năm trăm đô-la đó, cũng như chắc chắn rằng Brian không có đi đâu gì tới mức phải giết Fiona Winters. Nhưng làm thế nào cái xác của cô ta lại có trong tủ của mình?”.

Dù đi ngủ muộn, Alvirah và Willy cũng thức dậy lúc bảy giờ. Họ không còn đối mặt với cái xác chết đó nữa, nhưng họ còn phải dành đầu óc lo cho Brian. “Đừng băn khoăn về Brian nữa” - Bà nói nghe rất bình tĩnh, nhưng trong lòng bà thì đầu được như vậy. “Khi nào ta gặp nó rồi thì sẽ rõ trắng đen. Tôi cần xem xét kỹ hơn khi ta trở lại nhà mình”. Và hai người vội vàng thay quần áo.

Nhà sản xuất phim Carleton Rumson đang đứng chỗ thang máy. Da mặt ông ta có màu vàng bủng. Đôi mắt trũng sâu làm ông ta có vẻ già đi mười tuổi. Tự động, bà kín đáo bật máy ghi âm.

“Chào ông Rumson”. Bà bắt chuyện: “Ông có nghe chuyện rắc rối gì trong căn hộ chúng tôi không?”.

Rumson nhấn mạnh vào nút gọi thang máy:

“Vâng, tôi có nghe. Mấy người bạn trong chung cư này gọi điện cho chúng tôi. Tội nghiệp cô gái trẻ. Mà cũng thật phiền phức cho bà”.

Thang máy dừng lại đón. Sau khi vào trong, Rumson nói: “Thưa bà Meehan, vợ tôi nhắc tôi vụ kịch bản của cháu bà. Chúng tôi sẽ đi Mexico sáng mai, nên tôi rất muốn đọc bản thảo đó trong ngày nay”.

Quai hàm của bà Alvirah hơi xệ xuống: “Ôi, bà nhà nhắc ông đi đâu đó thật đáng hoan nghênh. Chắc chắn tôi sẽ chuyển nó lên cho ông”.

Khi đi trên tầng lầu của họ, bà nói: “Đây có thể là thời cơ tốt cho Brian, miễn là...”. Bà bỏ lửng câu nói.

Một cảnh sát đang đứng giữ ngoài cửa căn hộ của họ. Bên trong, mọi mặt phẳng đều bị bắn do nhân viên điều tra đã thực hiện việc lấy mọi dấu

tay. Và ng ời đối diện với thám tử Rooney là một người đang bối rối, thần thò. Đó là Brian. Anh đứng dừng ngay đây: “Mợ Alvira, cháu xin lỗi. Việc này chắc đã làm cho mợ nhi ều bức bối”.

Với Alvira, Brian như thằng bé mới lên mười. Cái áo thun có tay và cái quần soóc bằng ka ki nhăn nhúm hết. “Có phải nó ăn mặc như thế để chạy trốn, cho gọn không?”. Bà đưa tay vuốt mái tóc cho vàng rồi, đang rũ xuống trán Brian ra phía sau, còn Willy thì nắm cánh tay anh hỏi: “Cháu bình thường chứ?”.

Brian hé môi cười như mếu: “Cháu cũng nghĩ vậy”.

Thám tử Rooney nói chen vào: “Brian Mc Cormack vừa đến, tôi đã báo cho anh ta rằng anh ta bị tình nghi có dính líu đến cái chết của cô Fiona Winters, và anh ta có quyền nhờ luật sư”.

“Ông đùa đó à?” - Brian hỏi, giọng hoài nghi.

“Cam đoan với anh, tôi không nói đùa”. Thám tử Rooney móc từ trong túi áo ngực ra một tờ giấy. Ông ta đọc cho Brian nghe những gì ghi trong đó rồi đưa nó cho Brian. “Đây, hãy nói cho tôi nghe, anh có hiểu được ý nghĩa của những đi ều này không?”.

Rooney nhìn Alvira và Willy nói tiếp “Người của chúng tôi đã làm xong phận sự. Bây giờ ông bà có thể trở lại căn hộ này được rồi. Tôi sẽ đưa McCormack về trụ sở để lấy lời khai”.

“Brian, đừng nói một lời nào cho tới khi cậu mợ tìm được cho cháu một luật sư” - Willy dặn.

Brian lắc đầu: “Cậu Willy. Cháu có làm gì đâu mà phải giấu diếm. Cháu không cần luật sư”.

Bà Alvira hôn anh: “Trở về đây ngay sau khi xong việc nghe”. Bà dặn.

Tình trạng căn hộ bây giờ cho bà có nhi ều việc để làm. Bà ghi cho ông Willy một bảng kê những thứ cần phải mua và dặn ông nên dùng thang máy tải hàng để tránh gặp các nhà báo.

Vừa cọ rửa, lau chùi, quét và hút bụi, Alvira không ngừng suy nghĩ. Bà hơi lo sợ khi nhớ rằng phía Cảnh Sát không đưa ra lệnh bắt khẩn cấp nào nếu họ không có đủ yếu tố để xác định sự chắc chắn phạm tội của kẻ nào đó.

Việc ngại nhất cho bà bây giờ là hút bụi trong cái tủ áo, vì nó gọi cho bà thấy lại lần nữa đôi mắt mở trừng trừng của Fiona Winters nhìn thẳng

mặt bà. Việc đó khiến bà phải có một suy luận. Nếu Fiona Winters bị bóp cổ, thì người giết cô ta phải đứng từ phía sau, và cô ta không ở tư thế đang nằm nhìn lên.

Bà Alvirah làm rơi tay cần máy hút bụi. Bà nhớ tới dấu tay trên mặt kính bàn nước. Vậy là cô ta đang ng ẩ trên trường kỷ, có lẽ hơi ch ồm người về phía trước, còn kẻ giết cô ta đi từ phía sau tới, quấn sợi dây buộc màn cửa quanh cổ cô ta rồi siết lại, thế nên bàn tay phải của cô ta quơ về phía sau đã quẹt lên mặt kính bàn nước. “Thánh thần ơi. Rõ ràng là mình đã làm hủy mất chứng cứ rồi”.

Chuông điện thoại reo khi bà ng ẩ ghim lại món trang sức hình mặt trời mọc lên ve áo. Nữ công tước Minvon Schreiber gọi bà từ suối nước nóng Cypress Point ở Pebble, California. Bà Min mới vừa nghe mẫu tin xấu đó. “Có việc gì mà cô gái đáng sợ ấy tìm cách chết trong tủ áo của bà vậy, Alvirah?”.

“Hãy tin tôi, bà Min” - Alvirah phân trần - “Tôi gặp cô ta mỗi một lần, hôm đi xem diễn vở kịch của Brian. Bây giờ Cảnh Sát đang thẩm vấn Brian. Tôi đang lo đến phát ốm. Họ cho rằng nó giết cô ta”.

“Bà nh ần rồi, Alvirah. Bà đã gặp Fiona Winters ở đây, ở suối nước nóng này”.

“Không bao giờ”. Alvirah khẳng định. “Cô ta là loại người làm người ta điên lên và không bao giờ có thể quên được, dù chỉ gặp cô ta một lần”.

“Để tôi nhớ lại coi” - Im lặng một lúc, bà Min nói tiếp: “Bà nói đúng. Cô ta đến đây vào một tuần khác bà, cùng với một người nữa. Họ nghỉ tại một ngôi nhà nhỏ cho thuê. Họ đem đủ thức ăn tới đó. Lão này là một nhà sản xuất phim truyện mà cô ta muốn m ồi chài. Carleton Rumson. Bà có nhớ ông ta không, Alvirah. Bà đã gặp ông ta một lần, lần đó ông ta đến đây một mình”.

Buổi trưa, khi Carleton Rumson trở về chung cư, các phóng viên ủa ra, vây quanh ông ta đặt câu hỏi.

“Đúng. Cô Winters đã xuất hiện trong nhiều bộ phim của tôi. Không, tôi không có ý nghĩ cho rằng cô ta đến đây tìm tôi. Tôi xin lỗi, tôi phải...”.

Ông ta hích vai chen ra khỏi đám phóng viên. Rumson lo ngại. “Mình có sờ tay vào mấy thứ trong căn phòng đó. Mình có để lại dấu tay nào không?”. Ý nghĩ đó làm ông ta lạnh toát cả người.

Bà Alvirah đi vô phòng khách rồi bước ra sân thượng. Ông Willy hay hoảng sợ khi bước ra ngoài ấy, bà nghĩ, thế là nhất gan. Chỉ cần cẩn thận đừng dựa người vào lan can là được rồi.

Có mấy chỗ trên sàn bị thấm nên rất ẩm ướt. Không có một chiếc lá nào trong công viên lay động. Dù vậy, bà nhìn lên đó vẫn thấy thích. “Làm sao một người sinh ra ở New York mà bỏ đi xa lâu ngày được?”, bà luôn nghĩ như thế.

Willy trở về với mấy tờ báo và thực phẩm. Những dòng chữ tựa lớn rất đáng chú ý: “Án mạng ở phía Nam Công viên Trung tâm”, một tờ khác thì: “Người Trúng số tìm thấy xác chết”. Bà Alvirah cẩn thận đọc những lời phỏng đoán mà sửng sốt: “Tôi không khóc thét lên hay chết ngất đi đâu”. Bà nói một cách khinh thường: “Vì sao họ lại có những ý tưởng đó vậy, không hiểu nổi?”.

“Tờ *Post*, nói mình bị rắc rối vì mới mua một tủ áo phù thủy ở London”. - Willy nói với bà.

“Một tủ áo phù thủy? Chỉ có một thứ đắt nhất mà tôi đã mua là chiếc áo choàng kẻ sọc mà tôi biết rồi đây bà Min sẽ xúi tôi vút vào sọt rác”.

Nhiều cột báo viết về nhân thân của Fiona Winters nhắc lại sự đổ vỡ của một gia đình chạy theo một khi cô ta đi theo nghề diễn viên, cái nghề không mấy trọn vẹn của cô ta. Cô ta thắng được một Tony nhưng thực tế cô ta không thành công lắm, qua sự đánh giá một số vai rất dễ đóng. Họ cũng viết về sự đổ vỡ giữa cô và nhà soạn kịch Brian McCormack, khi cô đột ngột bỏ ngang không nhận vai trong vở “*Những chiếc cầu sụp đổ*”, nên vở kịch bị ách tắc.

“Vì động cơ nào đây?” - Alvirah nói một cách dứt khoát: “Rồi sắp tới, họ sẽ xét xử vụ án này trên giấy và Brian cứ bị coi là tội phạm”.

Mười hai giờ rưỡi, Brian trở về Alvirah nhìn thấy nét mặt của anh tái nhợt, liền bảo anh ngủ xuống: “Để mợ đi pha cho cháu một ấm chè rồi mợ sẽ làm bánh mì kẹp thịt” - Bà nói - “Trông cháu gần như muốn xỉu”.

“Tôi cho rằng một chút rượu Whisky sẽ giúp nó khá hơn là uống chè” - Willy nói chen vào.

Brian cười đầy vẻ mệt mỏi: “Cháu cũng nghĩ là cậu Willy nói đúng”.

Xong bữa ăn, Brian kể lại cho họ nghe những việc vừa qua. “Cháu không nghĩ là họ chịu để cháu được về nhà. Họ quả quyết là cháu đã giết

Fiona”.

“Khoan, đợi mợ mở máy ghi âm đã”. Bà chạm tay lên món trang sức hình mặt trời mọc rồi nói: “Được rồi, giờ thì cháu hay kể lại chính xác những gì cháu đã nói với mấy người đó đi”.

Brian nhú mào: “Một phần về quan hệ riêng tư giữa cháu với Fiona. Cháu đã phát ốm vì tính cách xấu xa của cô ta, nên cháu quay sang yêu Emmy. Cháu cũng nói với họ rằng khi cô ta đột ngột bỏ vai diễn cũng giống như cho thêm cộng rơm cuối cùng làm bùng ngọn lửa”.

“Nhưng làm thế nào mà cái xác của cô ta lại nằm trong tủ áo?” - Alvirah hỏi ngay - “Cháu phải biết là phải có người nào đó đưa cô ta vào căn hộ này chứ?”.

“Chính cháu đưa cô ta tới đây. Cháu ở đây để hoàn tất một số việc. Mợ thì sắp trở về, nên cháu đã cho dọn sạch sẽ những rác rến của cháu trong ngày hôm kia. Thì hôm qua, Fiona gọi điện cho cháu và nói rằng cô ta đã về New York và cần gặp cháu. Do sơ ý, cháu đã để quên bản phác thảo phần cuối của kịch bản ở đây, cả bản sao. Cháu trả lời cô ta là cháu không rảnh và cháu chỉ đến đây để lấy bản phác thảo đem đi đánh máy trọn cả ngày, nên cháu không ở nhà. Nhưng Fiona đã tới và đang trong hành lang, nên cháu đành phải tiếp cô ta”.

“Vậy cô ta cần cái gì?” - Cả Willy và Alvirah cùng hỏi.

“Không gì quá đáng. Chỉ xin được đóng vai chính trong vở ‘Những Đêm Ở Nebraska’.”

“Sau khi đã bỏ đi với người khác!” - Bà Alvirah nói, rất châm biếm.

“Cô ta diễn tả cuộc đời thực của mình như đóng kịch. Cô ta xin cháu tha thứ, tự nhận rằng cô ta đã ngu ngốc nên bỏ vai diễn vở ‘*Những Chiếc Cầu Sụp Đổ*’. Cô ta không còn vai nào ở phim trường nữa, và vì công chúng không còn được xem vở kịch của cháu nữa làm cô ta đau lòng. Cô ta muốn biết kịch bản ‘Những Đêm Ở Nebraska’ xong chưa. Cháu cũng chỉ là một người bình thường, nên khi nghe thế, cháu liền khoe với cô ta về cái kịch bản đó. Cháu nói kịch bản của cháu có khi sẽ lọt vào mắt một nhà sản xuất phim truyện bậc thầy, khi cháu làm cho nó gây được tiếng vang lớn”.

“Cô ta có đọc phác thảo đó chưa?” - Bà Alvirah lại hỏi tiếp.

Brian uống cạn chén nước chè: “Dù cô ta có đọc hay không, cô ta cũng không làm thay đổi được chỗ đứng của mình”. Anh giải thích: “Cô ta đã

biết diễn tiến cốt truyện, cũng như biết có một người khác sẽ đóng cái vai nòng cốt trong vở kịch ấy”.

“Chắc cháu không hứa hẹn gì với cô ta chứ?” Alvirah tự nhiên hỏi lớn.

Brian lắc đầu. “Mợ Alvirah ời, cháu biết cô ta đang đóng kịch mà, cô ta giả làm như một kẻ ngốc, nhưng cháu không tin rằng cô ta cũng cho rằng cháu là một thằng ngu si. Cô ta xin cháu để cô ta giới thiệu kịch bản ấy cho, vì cô ta có đi đầu kiện thân cận với một trong những nhà sản xuất phim truyện lớn nhất ở Broadway. Và nếu kịch bản được ông đó chấp nhận thì cô ta muốn được thủ vai Diana. Còn cháu thì cháu gọi là Beth”.

“Đó là ai?” Willy hỏi.

“Là tên nhân vật chính. Tối qua cháu đã đổi tên cho nhân vật đó. Cháu nói với Fiona rằng cô ta có thể bị lừa, nhưng nếu cô ta thành công thì cháu sẽ nghĩ lại. Rồi cháu đưa bản phác thảo để tổng khứ cô ta đi. Nhưng cô ta nói cô ta còn buổi biểu diễn thử ở Lincoln Center nên muốn ở lại đây độ một giờ. Thấy cô ta cố lì như vậy, còn cháu thì cũng không muốn làm gì cho gây căng thẳng thêm trong việc dứt khoát với cô ta, để cháu còn có thể tiếp tục đi làm công việc của mình, nên cháu đành chấp nhận. Vậy đấy, đó là phút cuối cùng cháu nhìn thấy cô ta trong buổi trưa hôm qua, lúc ấy cô ta còn ng ồi trên chiếc trường kỷ này”.

“Cô ta có biết cháu còn có một bản sao của kịch bản mới để ở đây không?”. Alvirah hỏi.

“Chắc là biết, vì cháu đã bỏ nó ra khỏi ngăn kéo bàn để lấy bản phác thảo”. Anh chỉ cái ngăn kéo dưới bàn nước. “Bây giờ nó vẫn còn ở đó”.

Alvirah đứng lên ngay, bước nhanh tới chỗ cái bàn, kéo ngăn kéo ra. Như bà dự đoán, ngăn kéo trống trơn.

Emmy Laker ng ồi bất động trên chiếc ghế quá rộng kiểu câu lạc bộ tại căn hộ của cô tại West Side. Từ lúc nghe tin cái chết của Fiona trên bản tin bảy giờ, cô đã mấy lần gọi điện cho Brian mà không gặp. Anh ấy có bị giữ không? “Lạy Chúa. Không phải Brian đâu”. Cô nghĩ. “Mình phải làm sao đây?”. Cô thất vọng nhìn vào đồng hành lý ở góc phòng. Hành lý của Fiona.

Sáng hôm qua, cô nhớ chuông gọi cửa lúc tám giờ rưỡi. Khi cô đi ra mở cửa thì Fiona lướt vào: “Sao cô cứ phải ở trong mấy căn hộ không có thang máy như thế này được vậy?”- Cô ta nói - “Tạ ơn Chúa, rồi mấy

thằng nhỏ sẽ chuyển tới các thứ của tôi đi”. Cô ta bỏ va-li xuống và đốt thuốc hút. “Tôi đã vào cửa hăng phim bằng nước mắt. Thật sai lầm để tới nhận những việc như vậy. Tôi đã nói thằng với thằng cha Giám đốc đi đầu đó và nó đuổi tôi. Tôi định đi tìm Brian. Cô có biết anh ta đang ở đâu không?”.

Nhớ lại lúc đó, Emmy bỗng nổi giận: “Sao cô ta đáng ghét thế”. Cô lầm bầm một mình. Cô cứ đi tới đi lui trong phòng, tưởng như Fiona đang còn ở đó, với mái tóc vàng rực, thân hình bó sát trong bộ đồ thể thao, phô bày tất cả những đường nét của một cơ thể hoàn hảo và đôi mắt mèo bí ẩn đầy kiêu ngạo.

Cô vẫn nghĩ rằng dù đã từng đối xử với Brian rất tệ bạc, Fiona thế nào cũng có ngày phải quay lại tìm Brian. Cô nhớ lại những ngày tháng cô rất đau khổ khi thấy Brian cặp kè với cô ta. Liệu việc đó còn xảy ra lần nữa không? Hôm qua, cô vẫn cho là đi đầu đó rất có thể.

Fiona đã điện khắp nơi cho đến khi gặp được Brian. Gác máy lên, cô ta nói: “Ngó chừng dùm mấy cái túi tôi còn gửi lại đây nhé. Brian đang trên đường tới cái ỗ có đánh bóng của mẹ giúp việc nhà ấy. Tôi sẽ chặn anh ta ở đó”. Rồi cô ta nhận xét: “Anh chàng rất tỉnh lẻ, nhưng cũng làm bao người ở West Coast kinh ngạc, khi biết anh ta. Tôi nói vậy là vì tôi có nghe rằng kịch bản ‘Những đêm ở Nebraska’ đang có tiếng vang trong tai người ta rồi, và tôi thì đang muốn đóng vai chính trong vở ấy”.

Emmy đứng lên. Cả người cô cứng đờ và mệt mỏi. Những lá sách của cái máy lạnh cũ đã được mở hết, hơi gió thổi ra vù vù, nhưng trong phòng vẫn nóng và ẩm ướt.

Emmy nghĩ rằng mình nên đi tắm rồi uống một tách cà phê thì có lẽ đầu óc sẽ dễ chịu hơn. Cô rất muốn gặp Brian. Cô muốn ôm chặt lấy anh và nói: “Em băn khoăn về cái chết của Fiona, nhưng mà số cô ta phải vậy thôi. Ôi anh Brian, anh đã từng mong thoát khỏi cô ta mà”.

Cô mặc áo thun có tay, váy ngắn và buộc tóc cao lên, rồi đi bộ xuống cầu thang. Cô nghe mọi người nói thăm tử Rooney, tuyên bố là ông ta đang tiến hành thẩm vấn.

“Sự việc bắt đầu có ý nghĩa”. Bà Alvirah nói. “Brian này, có đi đâu gì cháu quên kể không? Thí dụ như cháu đã ngâm chai Champagne, loại Nữ hoàng rất thích đó, trong cái xô đá bằng bạc ngày hôm qua không?”.

Brian nhìn bà thắc mắc “Cháu làm thế để làm gì chứ?”.

“Mợ cũng nghĩ là cháu không làm thế. Cháu ời, vấn đề là ở chỗ đó. Fiona đã không có thì giờ để đi tìm kiếm ai ngay được, vì cô ta chỉ còn một giờ ở đây để đi tới cuộc diễn thử. Thế nên mợ đoán là cô ta đã gọi điện mời Carleton Rumson xuống gặp cô ta tại chỗ này. Đó là lý do khiến cô ta lôi mấy cái cốc và chai Champagne ra đó. Fiona đưa tập phác thảo cho ông ta, nhưng không hiểu được là tại sao lại xô xát với nhau. Mợ cũng không đoán nổi”. Alvirah bảo Brian - “Mợ muốn cháu về nhà lấy đưa mợ bản chính phần cuối kịch bản, vì mợ đã nói chuyện đó với Carleton Rumson rồi. Ông ta muốn được đọc nó trong ngày nay”.

“Carleton Rumson à?” - Brian kêu lên. “Nhà sản xuất phim truyện cỡ lớn nhất ở Broadway, thật khó mà tới được với ông ta. Mợ phải là một tay pháp sư đấy”.

“Rồi mợ sẽ nói cháu nghe về việc đó. Ông ta và vợ sắp sửa đi xa, đừng bỏ mất dịp may này”.

Brian nhìn cái điện thoại: “Cháu cần gọi cho Emmy. Giờ chắc cô ấy đã nghe chuyện Fiona rồi”. Anh quay số và đợi. Rồi thất vọng: “Chắc Emmy đi vắng”.

Emmy tin chắc rằng Brian đang gọi cô, nhưng cô không đứng lên để đến chỗ đặt máy điện thoại. Người đàn ông có khuôn mặt nhỏ, lạnh như tiền, ngẩng đối diện với cô vừa đề nghị cô kể lại những việc mà cô đã làm ngày hôm qua. Emmy cẩn thận lựa chọn lời nói: “Tôi ra khỏi nhà khoảng mười một giờ sáng, để thực hiện một bài tập đi bộ. Chẳng một giờ rưỡi trưa, tôi trở về và ở nhà luôn”.

“Một mình?”.

“Đúng vậy”.

“Cô có gặp Fiona hôm qua không?”.

Emmy nhìn chỗ góc phòng còn chất đống hành lý của Fiona. “Tôi...” Cô dừng lại.

“Cô Laker. Tôi cần báo trước với cô rằng, cô sẽ được yên ổn hơn nếu chịu nói hết sự thật”. Thám tử Rooney nhìn vào sổ tay của ông ta.

“Fiona Winters đáp chuyến máy bay từ Los Angeles đến nơi gần mười giờ rưỡi sáng. Cô ta gọi taxi đến chung cư. Một người khuân vác hành lý nhận ra cô ta và đã mang giúp hành lý lên. Fiona nói với người đó rằng cô rất ghét cô ta, vì cô là người đến sau trong tình yêu của người yêu cô ta.

Người gác cổng ở chung cư phía Nam Công viên Trung tâm đã nhận thấy cô. Cô ngồi trên một băng ghế trong công viên bên kia đường, nhưng mặt cứ nhìn về phía chung cư, chừng hai tiếng đồng hồ rồi cô đi vào đó bằng ngả thang máy tải hàng, mà những người thợ sơn vừa chống cửa lên”.

Thám tử Rooney chồm tới, giọng nói âm u: “Cô lên căn hộ của nhà Meehan, phải thế không? Và cô Winters chết?”.

Emmy nhìn xuống bàn tay mình. Brian vẫn hay trêu chọc là bàn tay cô quá nhỏ nhắn. “Nhưng mạnh” - Cô trả lời anh như vậy và cười lớn khi họ âu yếm ôm nhau. “Brian ơi!”. Cô gọi thầm. Cô không muốn nói bất cứ điều gì, vì biết đâu sẽ có hại cho Brian. Cô nhìn thẳng thám tử Rooney: “Tôi muốn nói chuyện với một luật sư”.

Rooney đứng lên: “Tất nhiên, cô có quyền đó. Tôi muốn nhắc cô một điều là Brian Mc Cormack có thể giết người yêu kẻ của anh ta, cũng như cô có thể trở thành đồng lõa nếu che giấu chứng cứ. Và tôi còn bảo đảm với cô rằng, cô sẽ không giúp được điều gì có lợi cho Brian đâu. Chúng ta còn đợi tiếng nói của tòa án trong nay mai”.

Khi Brian về lại căn hộ của mình, anh thấy có một bức điện của Emmy: “Hãy gọi điện cho em, Brian. Mong lắm”. Ngón tay anh quay số điện thoại trong tâm trạng hấp tấp.

Cô nói nhỏ: “Alô”.

“Emmy, có việc gì đó? Anh đã gọi mà em đi vắng”.

“Em vẫn ở nhà. Một thám tử đã tới đây. Brian. Em phải gặp anh mới được”.

“Đón tắc xi đến chỗ mợ anh. Anh sẽ trở về đó”.

“Em muốn nói riêng với anh. Việc của Fiona. Cô ta tới đây hôm qua. Em đã theo cô ta đến chung cư”.

Brian nghe môi mình khô đi. “Đừng nói điều gì trên điện thoại”.

Bốn giờ chiều, chuông gọi cửa rung. Bà Alvirah nhồm lên: “Brian đã bỏ quên chìa khóa”. Bà nói với Willy: “Tôi thấy chìa khóa của nó còn để trên bàn nước”.

Carleton Rumson đang đứng đợi ngoài cửa. “Chào bà Meehan. Xin lỗi vì sự quấy rầy này”. Vừa nói ông ta vừa bước vào.

“Tôi đã trao đổi với trợ lý của tôi là tôi định xem cái kịch bản của cháu bà. Người trợ lý của tôi nói là anh ta cũng có xem vở diễn đầu tiên của cháu bà, và cho rằng đi đầu tôi định làm là rất tốt. Anh khuyên tôi nên thực hiện ngay đi”.

Rumson vào phòng khách và ngồi xuống. Mấy ngón tay lúng túng cứ liên tục gõ lên bàn nước.

“Ông dùng gì không?” Willy hỏi. “Một cốc bia chẳng hạn?”.

“Ôi. Ông Willy”. Alvirah nói: “Tôi chắc ông Rumson chỉ thích uống Champagne thôi. Hình như tôi đọc đi đâu đó trên tờ People”.

“Đi đâu đó cũng chẳng có gì quan trọng, nhưng đúng là vậy. Mà bây giờ thì tôi không dùng đâu, xin cảm ơn ba”.

Lời nói của Rumson đầy vẻ thân tình, nhưng bà Alvirah thì nhận thấy đó nhịp đập từ cổ họng của ông ta, khiến ông ta phải thốt ra: “Tôi có thể gặp cháu bà ở đâu được nhỉ?”.

“Nó sẽ đến đây ngay thôi. Tôi mà gọi thì một phút sau nó sẽ có mặt”.

“Tôi đọc nhanh lắm. Nếu bà đưa bản thảo, một giờ sau hoặc hơn một tí, tôi và cậu ấy có thể ngồi lại để thương lượng với nhau được ngay”.

Khi Rumson đi rồi, bà hỏi Willy: “Mình thấy sao?”.

“Dù ông ta có là người làm phim đại tài, ông ta có lẽ cũng đang bị suy nhược thần kinh. Tôi ghét những người hay gõ tay lên bàn. Nó làm tôi bị căng thẳng”.

“Cái gì đã làm ông ta bị căng thẳng cũng sẽ không còn có dịp để thấy ở đây nữa đâu” - Bà nói với Willy, mỉm cười vẻ bí mật.

Chừng một phút sau, chuông lại rung. Bà Alvirah vội vàng ra mở cửa. Emmy Laker đang đứng đó, mái tóc đỏ có một ít bung ra khỏi búi, đôi kính râm to che nửa mặt, chiếc áo thun bó sát thân hình mảnh mai của cô và chiếc váy ngắn bằng vải sợi bông gọn gàng. Alvirah tưởng cô gái chỉ chừng mười sáu tuổi.

“Ai vừa đi ra thế, thưa bà” - Emmy lấp bắp: “Ông ta là ai vậy?”.

“Carleton Rumson, nhà sản xuất phim truyện” - Bà nói - “Sao thế?”.

“Bởi vì” - Emmy gỡ mắt kính ra, đôi mắt cô rất đẹp.

Alvirah đặt hai bàn tay lên đôi vai cô gái: “Emmy, có gì vậy?”.

“Cháu không biết mình phải làm gì đây?” - Emmy bật khóc: “Cháu không biết phải làm sao nữa”.

Carleton Rumson trở lên căn hộ của mình. Những hạt mồ hôi lấm tấm trên trán. “Cái mũ Alvira đó không ngốc tí nào. Nói đến chuyện khui một chai Champagne của mũ ta phải có dụng ý khác hơn là để xã giao bình thường đấy. Mũ nghi ngờ ta thế nào nhỉ?”.

Victoria đang đứng trên sân thượng, tay bà ta chống hờ lên lan can. Rumson miễn cưỡng bước ra đứng bên cạnh.

“Ồi lạy các Thánh. Em có đọc hết cái bảng chỗ này không?” - Ông ta nhấn mạnh. “Chống mạnh tay vào thì lan can sẽ bay đi đó”.

Victoria mặc cái quần tây thường màu trắng với chiếc áo rộng dài tay, cũng trắng. Rumson khó chịu với ý nghĩ đó là một kiểu thời trang đáng xấu hổ, bởi vì một vài nhà phê bình có lần cho rằng với mái tóc xinh đẹp màu vàng óng, Victoria Rumson sẽ không mặc màu gì khác đẹp hơn là màu trắng. Và Victoria đã ghi lời khuyên đó vào tận trong tim mình.

Bà ta từ từ quay lại. “Em thường nhận thấy anh tỏ vẻ ghét em khi anh có đi đâu gì rồi rầm. Thế anh có biết Fiona Winters đã đến chung cư này không? Biết đâu đó là do ý kiến của anh?”.

“Vic, anh đã không gặp Fiona gần hai năm nay. Em không tin anh thì em đáng trách lắm đó”.

“Cũng lâu giống như anh không gặp cô ta ngày hôm qua vậy chứ gì? Em biết là cảnh sát sẽ có mấy câu hỏi đấy. Chắc chắn như các báo nói, anh và cô ta là một. Vậy anh có còn tính đến cái kịch bản của Brian không? Em có một nhận định cực kỳ tốt về việc đó đấy”.

Rumson hắng giọng. “Đó là do mũ Alvira này nỉ anh đọc thử. Đọc xong, anh mới quyết định gặp anh ta hay không”.

“Cho em đọc với, để em còn có dịp gắn lên đó cái tên mình. Em rất muốn thấy việc đánh bóng của mũ đàn bà lau nhà đó như thế nào”. Victoria khoác tay ông ta: “Mà sao trông anh bị khủng hoảng quá vậy?”.

Khi Brian trở lại căn hộ, kịch bản kẹp trong nách, thì Emmy đang nằm trên trường kỷ, mình đắp chăn mỏng. Bà Alvira đóng cửa xong, quay lại thấy Brian quỳ xuống choàng tay ôm Emmy, bà nói: “Mợ đi vào trong, hai cháu cứ nói chuyện tự nhiên”.

Willy trong phòng ngủ đang lựa quần áo. “Mặc chiếc jacket nào đây, mình?”. Ông đưa ra hai chiếc áo kiểu thể thao.

Trán Alvira nhả lại: “Mình muốn làm đẹp cho bữa tiệc về hưu của Pete, nhưng cái đó thì không thích hợp để mình chưng diện đâu. Hãy mặc chiếc màu xanh và áo vết bình thường thôi”.

“Tôi cũng chẳng thích đi một mình”. Ông nói.

“Mình không thể bỏ bữa tiệc tối nay được”. Alvira nhận xét: “Và Willy à, nếu mình có dịp đi chơi, tôi muốn mình hứa là sẽ không lái xe về mà nên ngủ lại căn hộ cũ của mình. Mình biết mình phải làm gì với đám trẻ ở đó mà”.

Willy cười ngượng ngịu. “Thì mình cũng biết rằng khi tôi đã hát hơn hai lần bài hát ‘Danny Boy’ là dấu hiệu tôi không thấy đường mà về nhà”.

“Đúng thế”. Alvira nói.

“Mình nè. Tôi mệt lắm người vì chuyến đi và vì chuyện xấu xảy ra đêm qua. Tôi định chỉ tới uống chút bia với Pete rồi quay về đây với mình”.

“Mình đừng làm vậy. Mình không nhớ là Pete đã nhiệt tình ở lại trong bữa tiệc mừng mình trúng số đó sao? Ông ta đã ở lại cho tới sáng mới phóng xe ra đường cao tốc. Mà thôi, chúng ta ra gặp hai đứa trẻ xem”.

Trong phòng khách, Brian và Emmy đan tay nhau ngồi trên trường kỷ. “Hai cháu đã trao đổi hết mọi điều chưa?” - Alvira hỏi.

“Chưa đâu ra đâu cả”. Brian nói. “Rõ nhất là Emmy đang gặp rắc rối với thám tử Rooney, vì Emmy từ chối trả lời các câu hỏi của ông ta”.

Bà Alvira bấm nút máy ghi âm. “Tôi cần biết những gì ông ta hỏi cháu”.

Emmy ngập ngừng thuật lại cho bà nghe cuộc nói chuyện đó. Giọng cô bỗng bình tĩnh và tự tin hơn: “Anh Brian, anh đang bị truy tố. Và ông ta cố làm cho em nói ra những điều có hại cho anh”.

“Em muốn nói rằng em che chở cho anh sao?” Brian nhìn cô ngạc nhiên. “Điều đó không cần thiết. Anh không có làm gì cả. Anh nghĩ...”.

“Cháu phải biết rằng Emmy đang rất khó nghĩ” - Alvira nói. Bà thấy Brian và Emmy đang ngồi ngay phía trước cái bàn nước, chỗ để lại dấu tay trên mặt kính. Màn cửa thả xuống bên cạnh tay phải. Với một người đang ngồi trên trường kỷ này, sợi dây buộc màn cửa sẽ nằm gọn trong tầm mắt.

“Mợ muốn hỏi hai cháu vài đi ầu”. Bà tiếp. “Hai cháu chỉ tự hỏi rằng kẻ nào lại có động cơ xấu để làm cái việc giết người này. Và cả hai cháu đều không tìm thấy gì cả. Vậy hãy nói với mợ cái gì hai cháu biết hoặc mợ tin rằng, hai cháu biết mà hai cháu chưa nói hết. Brian, có đi ầu gì cháu chưa nói về việc gặp Fiona Winters hôm qua không?”.

“Tuyệt đối là không”. Brian nói.

“Được rồi. Còn Emmy?”.

Emmy đi về phía cửa sổ và thích thú với quang cảnh bên dưới đó. Cô quay lại phía Alvirah và Willy: “Cháu đã đến nơi này mấy lần. Hôm qua, khi Fiona rời khỏi căn hộ của cháu để đi tìm Brian, trong lòng cháu tự nhiên có đi ầu ghen tức. Anh ấy đã bị trở ngại trong công việc của mình cũng vì cô ta, cái cô Fiona ấy, loại đàn bà luôn tìm cách m ối chài đàn ông. Cháu sợ Brian lại rơi vào tay cô ta lần nữa...”.

“Anh không hề...” - Brian lên tiếng.

“Nín đi, Brian” - Alvirah nạt anh.

“Cháu ng ồi rất lâu trên băng ghế ngoài công viên” - Emmy tiếp - “Cháu thấy anh Brian đi ra. Nhưng không có Fiona theo xuống. Cháu nghĩ là Brian đã dặn cô ta chờ anh. Vì vậy, cháu quyết định phải làm một việc gì đó để phá đám, cho bố ghét. Cháu vào thang máy tải hàng, vì cháu cũng không muốn ai thấy cháu có mặt ở đây. Cháu kéo chuông. Chờ một chút, cháu lại kéo chuông, rồi bỏ đi”.

“Tất cả chỉ có thế?”. Brian hỏi - “Thế tại sao em sợ gì mà không kể cho thám tử Rooney”.

“Bởi vì khi nghe Fiona chết, nó nghĩ rằng cháu giết Fiona, nên nó không biết nói thế nào”. - Alvirah ch ồm người tới trước - “Emmy, tại sao lúc này cháu hỏi về Carleton Rumson. Cháu có gặp ông ta hôm qua, phải vậy không?”.

“Lúc cháu ở trong hành lang, ông ta đi trước mặt cháu về phía thang máy. Cháu thấy ông ta rất quen, nhưng nhất thời không nhận ra được, cho tới khi thấy ông ta lần nữa, h ồi này đó”.

Alvirah đứng lên: “Mợ muốn chúng ta gọi cho Rumson và mời ông ta xuống đây, và chúng ta cũng mời thám tử Rooney tới đây luôn. Nhưng trước tiên, Brian hay đưa kịch bản cho cậu Willy, ông ấy sẽ mang nó lên đưa cho Rumson. Để mợ xem... Đã gần năm giờ. Ông Willy, mình dặn ông

ta bao giờ đọc xong thì điện xuống đây cho chúng ta biết khi nào ông ta mang trả lại kịch bản nhé”.

Điện thoại reo. ông Willy trả lời. “Thám tử Rooney sẽ tới đây” - Ông tiếp - “Ông ấy đang cần gặp cháu đó. Brian”.

Nét mặt thám tử Rooney rất lạnh lùng: “Anh Mc Cormack, tôi rất tiếc phải mời anh trở lại trụ sở cảnh sát để trả lời thêm một số việc nữa. Anh đã nhận lệnh bắt, tôi muốn nhắc lại anh rằng mỗi lời khai của anh đều có thể dùng để chống lại anh đó”.

“Brian chưa đi đâu cả” - Alvirah cương quyết ngăn lại: “Thám tử Rooney, tôi có một thông tin cho ông đây”.

Hai giờ sau, tức gần bảy giờ, Carleton Rumson gọi điện. Alvirah và Willy đã kể cho Rooney chuyện chai Champagne và hai cái cốc, cũng như những dấu tay trên bàn nước và chuyện Emmy nhìn thấy Carleton Rumson. Nhưng thái độ của thám tử Rooney rất hồ hững. Bà cho rằng trong đầu óc ông ta không còn nghĩ gì khác hơn ngoài một đối tượng là Brian.

Ít phút sau, bà Alvirah hơi bất ngờ khi thấy Victoria cũng cùng đi với Rumson vào căn hộ của bà. Nụ cười của Victoria rất tươi. Khi giới thiệu Brian, bà ta nắm cả hai tay anh và nói: “Anh là một Neil Simon trẻ tuổi. Tôi đã đọc kịch bản của anh. Xin chúc mừng”.

Khi thám tử Rooney được giới thiệu, mặt Rumson tái đi. Ông ta hơi lắp bắp khi nói chuyện với Brian: “Tôi rất tiếc làm mất thì giờ của anh. Tôi xin nói ngắn gọn thôi. Kịch bản của anh rất hay. Tôi muốn mua nó. Anh có thể cho người của anh đến văn phòng của tôi ngay ngày mai”.

Victoria đứng ở chỗ cửa ra sân thượng. Bà ta nói với bà Alvirah: “Bà thật khôn nên đã không cho đặt thứ gì che mất tầm nhìn này. Người trang trí chỗ chúng tôi thì lại lắp một tấm sáo, làm tôi cứ tưởng mình đang đứng trước một ngõ hẻm”.

Bà Alvirah nghĩ là sáng nay Victoria vừa uống được mấy viên thuốc làm cho dễ thương hơn.

“Tôi thấy mọi người nên nghỉ xuống đi chứ”. Thám tử Rooney bảo vậy và tiếp:

“Ông Rumson, ông có biết cô Winters chứ?”.

Alvirah thấy mình đã nghĩ sai về thám tử Rooney. Hơi chồm người lên phía trước, giọng nghe có vẻ cởi mở. Ông Rumson trả lời lúc Victoria ngẩng với ông ta trên trường kỷ:

“Cô Winters có đóng nhiều phim của tôi trong vài năm qua”.

Alvirah thấy ông ta bối rối liếc nhìn Victoria.

“Mấy năm qua thì tôi không biết. Nhưng hôm qua thì tôi biết. Ông đã gặp cô ấy chứ?”.

“Tôi không gặp”. Alvirah lại thấy ông thật căng thẳng và phòng bị.

“Cô ta đã gọi ông từ căn hộ này mà”. Alvirah cắt ngang.

“Bà Meehan, nếu bà không phản đối, xin bà để tôi đặt câu hỏi” - Thám tử Rooney nói.

“Xin ông lịch sự một chút khi nói chuyện với vợ tôi” - Ông Willy cũng cự lại.

“Đi đâu tôi muốn nói là cô ta đã gọi điện từ đây cho ông, và đã được thu băng, thế nên tôi không chịu được sự nói dối trơ trẽn đó của ông Rumson”. Alvirah tiếp.

Victoria bấu cánh tay ông ta:

“Anh, em nghĩ rằng anh không muốn nói ra để em yên lòng. Nếu con đàn bà Winters đó đã muốn quấy rầy anh lần nữa, anh sợ gì mà không nói ra hết là cô ta đã muốn gì”.

Rumson như có vẻ già đi trong mắt mọi người. Giọng ông ta đầy mệt mỏi. “Đúng như tôi nói với ông, cô ta đóng nhiều phim của tôi, cô ta...”

“Cô ta còn có quan hệ riêng tư với ông” - Alvirah lại chen vào - “Ông thường đưa cô ta tới Suối nước nóng Cypress Point”.

“Tôi không còn quan hệ gì với cô Fiona Winters từ nhiều năm nay”. Rumson nói: “Đúng, cô ta có điện thoại cho tôi vào buổi trưa hôm qua. Cô ta nói cô ta có một kịch bản và muốn tôi đọc thử. Cô ta quả quyết rằng nó có khả năng gây được tiếng vang và cô ta muốn đóng vai chính. Trong lúc đó tôi còn đang chờ nghe điện thoại từ châu Âu, nên tôi hứa tôi sẽ xuống gặp cô ta chừng một giờ sau”.

“Vậy là cô ta gọi ông lúc Brian đã đi rồi”. - Alvirah nói trong sự chiến thắng - “Đó là lý do để có hai cái cốc và chai Champagne được đem ra. Cho ông và cô ta”.

“Ông đã tới căn hộ này phải không, ông Rumson?”.

Một lần nữa, Rumson lại lưỡng lự.

“Anh, đúng vậy mà” - Victoria Rumson nói nhỏ.

“Emmy đã thấy ông trong hành lang lúc một giờ mấy phút”. Alvirah tuyên bố mà không dám nhìn thám tử Rooney.

Rumson đứng bật dậy. “Bà Meehan, tôi không tha thứ cho bất cứ một sự ám chỉ nào đâu! Tôi đã sợ Fiona cứ tìm cách liên lạc với tôi nếu tôi không gặp cô ta trực tiếp. Tôi xuống đây và rung chuông, nhưng không ai trả lời. Cửa thì chỉ khép hờ, vì vậy tôi đẩy ra rồi gọi cô ta. Tôi làm thế để mong mau chóng chấm dứt sớm câu chuyện giữa tôi và cô ta”.

“Ông có đi vào bên trong căn hộ này không?”. Rooney hỏi.

“Có. Tôi đi qua phòng này, thò đầu nhìn vào gian bếp rồi phòng ngủ. Không thấy cô ta đâu cả. Tôi hy vọng cô ta đã thay đổi ý định và không muốn gặp tôi nữa, và tôi có thể thề với ông rằng khi nghĩ vậy thì tôi thấy nhẹ cả người. Nhưng qua bản tin sáng nay, tôi đã nghĩ rằng lúc tôi đang ở đây thì xác cô ta đã nằm trong tủ áo kia rồi. Còn tôi vô tình lại bị dính vô vụ này”. Ông ta quay lại bà vợ: “Anh nghĩ anh vẫn còn bị nghi ngờ, nhưng anh thề đó là sự thực”.

Victoria vỗ nhẹ tay tay ông ta: “Không có cách gì mà họ lôi anh vào việc này được. Thật là trớ trêu khi người đàn bà này đã nghĩ là mình sẽ đóng vai chính trong ‘Những đêm ở Nebraska’.” Rồi bà ta quay về phía Emmy: “Phải là người cỡ tuổi cô mới đóng được vai Diane”.

“Đúng thế. Emmy có thể vào vai đó” - Brian nhận xét - “Nhưng tôi chưa nói cho Emmy biết”.

Rooney gấp sổ tay lại. “Ông Rumson, tôi cần ông theo tôi về trụ sở. Cô Laker, tôi muốn cô có một lời khai đầy đủ hơn. Còn anh Brian McCormack, chúng tôi muốn nói chuyện với anh lần nữa, và rất mong anh có một luật sư”.

“Chờ tôi một phút” - Alvirah giận dữ nói: “Tôi có thể thấy rằng ông tin ông Rumson hơn Brian”. Dù đang có một quyết định số phận kịch bản, nhưng việc này quan trọng hơn việc kịch bản, bà nghĩ - “Có lẽ ông cho rằng Brian đã bỏ đi rồi quay lại để tống khứ Fiona bằng cách giết chết cô ta sao? Tôi sẽ nói với ông tôi đã phán đoán sự việc xảy ra như thế nào. Ông

Rumson đã xuống đây rồi đôi co với Fiona. Ông ta đã bóp cổ cô ta để chiếm gọn tập bản thảo mà cô ấy đã chỉ cho ông ta”.

“Đi đâu đó không đúng”. Rumson kêu lên.

“Tôi không muốn mọi người tranh cãi ở đây” - Rooney ra lệnh: “Cô Laker, ông Rumson và Mc Cormack, xe tôi đã chờ ở dưới đó”.

Sau khi đóng cửa lại, Willy ôm bà Alvirah trong tay: “Mình ơi, tôi phải đi tới chỗ ông Pete. Tôi không muốn bỏ mình ở nhà một mình đâu. Tôi thấy mình không được khỏe”.

Alvirah vuốt lưng ông: “Không sao đâu. Tôi đã thu băng mọi chuyện. Tôi muốn nghe lại, một mình. Mình cứ đi đến đó vui vẻ”.

“Tôi biết chừng nào tôi hát bài hát ‘Danny Boy’ hơn hai lần, thì tôi sẽ ngủ lại căn hộ cũ của mình”.

Căn hộ vắng vẻ lạ thường sau khi ông Willy đi rồi. Bà quyết định ngâm mình trong bồn tắm Jacuzzi một lúc mong làm cơ thể bớt đi sự tê dại và đầu óc tỉnh táo hơn.

Sau đó, bà mặc chiếc áo ngủ mà bà rất thích, khoác thêm cái áo choàng bằng vải sợi bông của ông Willy. Bà đặt cái máy thu băng khá đắt tiền của ông chủ bút tờ *New York Globe* mua cho bà lên bàn ăn, rồi lấy cuộn băng phía sau món trang sức hình mặt trời mọc ra, bỏ vào máy, ấn nút quay trả lại. Bà đặt một cuộn băng mới vào lưng cái món trang sức và gắn nó lên ve áo choàng, rồi ngồi nghe lại cuộc đối thoại giữa bà và Brian, với thám tử Rooney, rồi với Emmy và vợ chồng Rumson.

Cái gì là đi đâu Rumson làm bà lo ngại hơn cả? Bà nhớ lại một cách có hệ thống, từ cuộc gặp vợ chồng Rumson lần đầu tiên. “Đêm đó, ông ta trông lịch sự, dễ nhìn, nhưng từ sáng hôm sau, khi mình va chạm tới ông ta, tất nhiên là thái độ ông ta phải đổi màu, kể cả lúc ông ta bảo mình là ông ta muốn đọc kịch bản ngay”. Bà nhớ lại Brian có nói là khó có ai đến được với ông ta.

“Vậy đó”. - Bà nghĩ - “Ông ta đã biết kịch bản này hay. Ông ta không thể miễn cưỡng nói rằng ông ta đã đọc nó. Hãy đợi tới khi mình thuyết phục được ông thám tử về việc này”.

Điện thoại reo. Alvirah giật mình, bà vội tới nhấc máy. Tiếng Emmy: “Bà Meehan”. Cô nói khẽ: “Họ đang thăm vấn Brian và Rumson, nhưng cháu nghĩ rằng họ chỉ quy tội cho Brian”.

“Tôi mới hình dung ra một việc” - Bà nói về vui mừng. “Lúc cháu thấy Carleton Rumson trong hành lang, trông ông ta có khỏe không?”.

“Khá khỏe”.

“Và cháu cũng thấy ông ấy lúc đến đây nói chuyện bản thảo, phải thế không? Ý tôi muốn nói, nếu tin là ông ta nói thật, thì ông ta chỉ xuống đây để cho Fiona yên lòng, chứ không hề cầm lấy bản thảo đi. Còn nếu họ chỉ nói về bản thảo thì ông ta phải có đọc qua một phần nào đó, trước khi giết cô ta, chỉ có thế thôi. Emmy, tôi tin rằng tôi đã thấy được chìa khóa của vấn đề này rồi”.

Tiếng Emmy thật rõ ràng: “Bà Meehan, cháu không thấy ông ta cần theo thứ gì, lúc cháu thấy ông ta. Nếu thám tử Rooney hỏi cháu việc đó thì sao? Chắc cháu sẽ làm người ta hiểu lầm và có hại cho Brian khi cháu nói ra sự thực đó”.

“Cháu cứ nói sự thực”. Alvirah bảo cô - “Đừng sợ gì. Tôi sẽ suy nghĩ thêm chút nữa”.

Gác điện thoại, bà mở máy thu băng nghe lại lần nữa rồi thay cuộn băng khác. Đó là cuộc nói chuyện với Brian. Có vài sự việc mà anh nói với bà, bà vẫn còn nhớ.

Cuối cùng bà đứng lên, nghĩ mình nên ra ngoài thở một ít không khí trong lành - nhưng không khí ở New York thì không trong lành lắm. Nghĩ vậy nhưng bà vẫn mở cửa và bước ra sân thượng. Bà đi về bên phải tấm sàn, vịn mấy ngón tay lên lan can. Nếu có ông Willy ở đây, ông sẽ hời hợt, bà nghĩ vậy, “Nhưng mà ta đâu có dựa vào lan can làm gì”.

Bà tìm thấy được sự tĩnh lặng khi nhìn lên công viên. Bà nhớ lại một kỷ niệm ngày mẹ bà còn sống, lúc bà mười sáu tuổi. Bà hay kể lại chuyện này. Chuyện do cô Beth, bạn của bà, cứ đòi trượt tuyết trong ngày sinh nhật của cô ta.

“Beth!”

“Beth?”.

Bà nghĩ, tên nào cũng là Beth. Lần nữa bà lại như nghe Brian nói: “Fiona Winters muốn đóng vai Diana”. Rồi Brian chữa lại và nói: “Cháu đã đổi tên là Beth”. Ông Willy hỏi là ai thì Brian trả lời đó là tên nhân vật chính trong vở kịch mới, mà anh đã đổi tên khi viết tới phần cuối tập bản thảo.

Bà mở máy ghi âm và chuẩn bị giọng nói của mình. Còn mọi việc kia cứ xếp lại đó đã. Nó sẽ giúp bà có cảm giác bất ngờ khi viết lại câu chuyện cho tờ *Globe*. Bà nói một mình: “Không phải Rumson là kẻ giết Fiona Winters mà là *Vicky-coi-vậy-mà-khả*”. Bà ta theo sát Rumson khi đọc kịch bản. Bà ta là người nói Emmy mới đóng được vai Diane. Bà ta không biết là Brian đã đổi tên nhân vật. Chắc chắn bà ta đã biết việc Fiona gọi điện cho Rumson. Bà ta đi xuống đó trong lúc ông ta còn chờ điện thoại từ châu Âu. Bà ta không muốn Fiona dính dáng đến Rumson một lần nữa, nên bà ta giết chết Fiona, rồi lấy kịch bản đi. Bà ta chỉ đọc bản phác thảo, không phải bản thảo cuối cùng.

“Sao bà thông minh thế, bà Meehan?”.

Tiếng nói đến từ phía sau. Bà cảm thấy có bàn tay bóp mạnh chỗ eo lưng bà. Bà cố xoay người lại mà nghe thân mình đè nặng lên lan can và tấm sàn. Làm thế nào Victoria vào đây được vậy, bà tự hỏi mà nhớ ra ngay là do chiếc chìa khóa của Brian đã bỏ quên trên bàn nước. Bằng tất cả sức lực, bà cố vùng ra và lao vào kẻ tấn công mình, nhưng một cú đánh lên cổ làm bà quay tròn và gục xuống lan can khi còn chút nhận thức mơ hồ nghe tiếng kêu như khóc của Willy điên cuồng gọi bà.

Willy không ở lại để hát cái điệp khúc “Danny Boy”. Sau bữa ăn tối, uống một ít bia, lựa dịp chúc mừng Pete, rồi như có gì bức rút, ông từ già và ra về. Ông lạnh cả người khi vào căn hộ vì nghe thấy dấu hiệu có ai đang đánh nhau bên lan can sân thượng. Ông gọi tên Alvirah liên tục khi chạy qua phòng khách.

“Quay lại đi mình” - Ông gọi - “Lùi lại ngay”.

Ông nhận thức được việc người đàn bà kia đang làm. Ông bước ra sân thượng, thấy một phần tấm sàn nứt ra và gục xuống, lộ ra một khoảng trống tối đen trước Alvirah. Ông bước tiếp bước thứ hai về phía bà và ngất đi.

“Beth! Diane!”. Trên đường từ trụ sở cảnh sát về phía Nam Công viên Trung tâm, Emmy cứ thẩn gọi mãi hai tên đó lúc ngồi sát một bên cửa xe tắc xi. Cô đã ngồi trong khu vực hạn chế của cảnh sát, chờ họ lấy lời khai và đánh máy, não lòng vì lo lắng cho Brian. Cô nhớ ánh mắt anh nhìn cô khi anh nói với Victoria Rumson rằng cô sẽ đóng vai chính trong vở kịch mới của anh. “Mình đâu có sợ gì khi đóng vai Diane hơn là lo cho Brian được vô sự. Nhưng không phải là yai Diane. Brian đã đổi tên Diane thành

Beth rỗi”. Trong đầu cô văng vẳng lời Victoria nói: “Cô sẽ đóng vai Diane!”. Đó là tên nhân vật khi mới có phần đầu. Victoria nổi tiếng ghen chồng. Bà ta đã mất ông ta về tay Fiona hai năm trong thời gian trước đây.

Sự nghi ngờ làm Emmy chợt nhận ra ở đó có một đi đầu bất thường. Cô đứng bật dậy, chạy ra khỏi trụ sở cảnh sát. Cô phải nói chuyện với bà Alvirah, trước khi trình bày với cảnh sát. Cô nghe họ gọi cô lại, nhưng cô không trả lời, cô chặn một chiếc tắc xi.

Tới chung cư, cô như chạy đua vào thang máy. Khi cô bước ra hành lang cô nghe tiếng kêu la của ông Willy. Cửa căn hộ đang mở. Cô thấy ông Willy đi ra sân thượng và ngã xuống. Có bóng hai người đàn bà và cô nhận biết được ngay việc gì đang xảy ra.

Như một tia chớp, cô phóng ra sân thượng. Bà Alvirah trước mắt cô, đu đưa bên trên khoảng trống. Bàn tay phải của bà nắm chặt phần lan can còn lại. Victoria thì liên tục dấm mạnh lên bàn tay đó.

Emmy giữ và quặt hai tay của Victoria ra sau lưng. Tiếng thét hung tợn và đau đớn của Victoria vang lên, dội vào bức tường chỗ sân thượng, xuống tận đường phố bên dưới. Emmy đẩy bà ta qua một bên, cô nắm lấy dây lưng áo của bà Alvirah để kéo bà lên.

Bà Alvirah lắc lư. Đôi dép rộng đế mang trong phòng ngủ văng trên sàn. Thân hình bà đu đưa như định bay lượn từ trên cao mấy mươi tầng xuống vỉa hè bên dưới. Bằng một gắng sức bộc phát, Emmy kéo bà lên được rồi đẩy về phía trước, cảm thấy cả hai đang ngã sập trên thân hình bất động của ông Willy.

Bà Alvirah và ông Willy ngủ cho đến trưa. Khi cả hai đều thức dậy, ông bảo bà cứ nằm lại đó. Ông đi vào bếp và mười lăm phút sau ông trở lại với một bình nước cam, một ấm chè và mấy lát bánh mì nướng. Uống hết chén chè thứ hai, Alvirah tìm lại được sự lạc quan thường ngày. “Ông-bạn-đời ơi, cũng may mà thám tử Rooney kịp tới đây sau Emmy để bắt giữ Victoria Rumson, khi bà ta định tẩu thoát. Và, mình biết tôi nghĩ gì không?”.

“Tôi đâu làm sao biết được mình đang nghĩ cái gì” - Willy thở ra rất nhẹ.

“Một trong những lý do mà Carleton Rumson không xin ly dị với Victoria là vì ông ta không muốn tài sản của mình bị chia làm hai. Giờ thì

Vicky-Coi-Vậy-Mà-Khá đã vào tù, ông ta không còn lo gì đi đâu đó nữa. Và tôi cam đoan rằng ông ta phải xúc tiến một bộ phim lấy từ kịch bản của thằng Brian”.

“Và mình này” - Alvirah tiếp luôn. “Tôi muốn mình nói chuyện với Brian và bảo nó cưới Emmy đi, đừng để người khác cuỗm mất cô bé”. Bà cười thật tươi “Tôi đã có món quà cưới tuyệt vời cho chúng nó rồi. Đó là những thứ đồ đạc trang hoàng trong nhà toàn màu trắng”.

Chuông cửa rung lên. Ông Willy sửa lại áo khoác và chạy ra. Cửa mở Brian và Emmy bước vào. Ông Willy nhìn hai khuôn mặt rạng rỡ của họ, vắn vắn hai bàn tay của mình, ông nói:

“Cậu hy vọng màu yêu thích nhất của hai cháu là màu trắng”.

Chuộc chồng

Nếu bà Alvirah Meehan được mượn phù thủy nào đó cho mượn quả cầu bằng pha lê, để bà xem trước việc nào sẽ xảy ra trong mười ngày sắp tới, thì có lẽ chỉ cần một bàn tay, bà cũng đủ sức lôi ông Willy ra khỏi cái phòng của bọn diễn trò ấy, thay vì bà ngồi tán chuyện với những người khách trong chương trình truyền hình của Phil Donahue. Bây giờ, chương trình này không còn chĩa mũi vào những hoan lạc giới tính hoặc những chuyện bê bối của các ông chồng, mà nhắm vào những người để cuộc đời mình loay hoay với các cuộc xô sã.

Nhóm tín đồ của các cuộc xô sã đến tham gia chương trình của Phil Donahue, bây giờ là những người được chọn trong số những con người kém may mắn. Chỉ có bà Alvirah và ông Willy là có số phận ngược lại với họ, mà cô Donahue nói với vợ chồng bà như vậy. “Cô ta làm thế là có dụng ý tốt”. - Bà Alvirah đã nói với ông Willy khi họ trở về sau cuộc phỏng vấn đó.

Để có mặt trong cuộc phỏng vấn này, bà đã đi nhuộm tóc màu dâu chín, mong làm mềm hơn khuôn mặt nhiều góc cạnh của mình. Hồi sáng, ông Willy đã nói bà có lại cái mái tóc giống hệt như lần đầu tiên ông để ý đến bà trong cuộc khiêu vũ ở Câu lạc bộ “*Những Hiệp sĩ của Columbus*”, hơn bốn mươi năm về trước. Còn Nữ Công tước Min von Schreiber đã bay từ *Suối nước nóng Cypress Point* ở Pebble Beach về New York đề nghị chọn ngoại hình của bà để làm quảng cáo. “Chắc rằng đi đầu quan tâm đầu tiên của bà khi trúng số là nên đến thăm Suối nước nóng” - Bà ta khuyến cáo bà Alvirah: “Khi tình hình kinh tế tồi tệ như thế này đang làm ai cũng buồn”.

Bà Alvirah mặc áo váy trắng, choàng áo lụa xanh nhạt có đính vật trang sức bằng bạc hình mặt trời mọc. Bà ước ao được sụt bớt mười kí-lô vì bà đang béo lên khi đi Tây Ban Nha cùng ông Willy hồi tháng Tám, nhưng bà biết bà vẫn còn đẹp. Muốn đẹp hơn nữa, bà phải làm cho gầy bớt, dù bà không có ảo tưởng để làm một người gầy trơ xương và khai thác triệt để cái vai ngang của bà để đi tranh giành chỗ đứng trên cái bục, trong cuộc thi *Quý-Bà-Nước-Mỹ*.

Ngoài họ ra còn có hai nhóm khách mời khác. Ba người là công nhân nhà máy sản xuất ống nhựa đã chia nhau giải trúng mười triệu, sáu năm về trước. Cả ba đều tin rằng sự may mắn có số tiền trúng thưởng đó sẽ giúp họ làm giàu bằng ngựa đua. Nhưng bây giờ họ đã vỡ mộng. Những chi phiếu sắp tới của họ, nếu có, cũng đều phải dành để trả các ngân hàng và *Câu lạc bộ Chú Sam*. Và hai người may mắn khác là một cặp vợ chồng đã trúng mười sáu triệu đô-la. Họ mua một khách sạn ở Vermont, rồi cấm đầu cấm cổ lo phục vụ cho khách trọ, cố không làm mất một đồng xu thu nhập. Số tiền còn lại của họ bây giờ được dùng để rải ra cho các phương tiện quảng cáo, mong ném cái khách sạn này sang tay một người khác.

Một trợ lý đưa mọi người vào phòng thu hình.

Bà Alvira bây giờ thường có mặt trên màn ảnh truyền hình. Bà biết phải chọn chỗ ngồi góc nào để được rõ nét và thân hình bà nhìn có vẻ mảnh mai hơn. Bà không đeo nữ trang dành cho người béo lùn, và lại những thứ ấy dễ làm nhiều sóng, nên bà chỉ đeo một chuỗi hạt.

Ông Willy thì trái lại, ông chưa bao giờ xuất hiện trước công chúng. Dù Alvira luôn động viên rằng ông là người đàn ông trông rất oai vệ và mọi người có thể tưởng ông là một ngài Tip O'Neil, nhưng với ông đi đâu hạnh phúc nhất đời là được sò vào cái ống nước, cần cái mở-lết răng thì ông nghe dễ chịu hơn nhiều. Ông được sinh ra để làm thợ sửa ống nước thôi.

Cô Donahue mở đầu bằng giọng nói nhẹ nhàng, pha chút hoài nghi như thường lệ: “Các bạn có nghĩ rằng sau khi mình trúng số hàng triệu đô-la, các bạn cũng cần có một ban tư vấn không? Các bạn có nghĩ rằng mình có thể trắng tay trong khi những tờ chi phiếu thơm phức vẫn đang chạy vào túi các bạn không?”

“Không!” - Rất đúng kịch bản là khán giả trong phòng phải cùng la lên như thế.

Alvira nhớ nằm lòng đi đâu ấy. Bà đưa tay qua đàn vào trong tay ông Willy. Bà không muốn ông bị đau đầu khi nhìn lên màn ảnh truyền hình. Gia đình và một số bạn bè của những người này chắc cũng đang theo dõi chương trình. Có thể bà sợ Cordelia, chị của Willy, cũng mời hết các nữ tu sĩ trong tu viện đến chỗ bà để cùng xem.

Có ba gã đàn ông nhìn lên màn hình chăm chú một cách thái quá là những người không thường xuyên theo dõi chương trình của Donahue. Cả

ba, Sammy, Clarence và Tony mới vừa được trả tự do từ một nhà tù an-toàn-tối-đa gần Albany, nơi mà chúng là những người khách bắt buộc trong mười hai năm vì đã tổ chức một vụ đánh cướp có vũ khí, tấn công xe tiền của Ngân hàng Brink. Mà cũng thật là xui xẻo cho chúng, bởi chúng chưa kịp tiêu xài một đồng xu nào trong số sáu trăm nghìn đô-la cướp được. Chiếc xe chúng dùng để chạy trốn đã bị xếp lớp cách nơi chúng gây án chỉ có một khu phố.

Giờ đây, sau khi trả xong món nợ đó cho xã hội, chúng đang tìm kiếm một cách làm giàu mới. Ý tưởng đi bắt cóc thân nhân của một người trúng số nảy ra theo sáng kiến của Clarence. Đó là lý do để bọn chúng theo dõi rất kỹ chương trình của Donahue hôm nay, trong cái phòng tũ tàn của khách sạn Lincoln Arms tại góc Đại lộ 9 và Phố 40. Tony đã ba mươi lăm, trẻ hơn hai thằng kia chừng mười tuổi. Giống như thằng Sammy anh nó, nó có bộ ngực nở nang, đôi tay thật khỏe. Hai mắt nhỏ xú thụt vào bên trong quầng mắt và lông mi kẻ cướp. Tóc nó dày và bù xù như lông chó cảnh Trung Quốc. Nó chỉ biết nhắm mắt nghe lời anh nó, còn anh nó thì ngoan ngoan làm theo lệnh Clarence.

Clarence thì hoàn toàn tương phản với hai thằng kia. Tướng tá nhỏ con nhưng dẻo dai, có giọng nói nhỏ như con gái. Con người Clarence toát ra một vẻ lạnh lùng, tàn nhẫn. Vì vậy, người ta thường có khuynh hướng hãi sợ gã Clarence, kẻ được sinh ra để làm một con người không có lương tâm, và giống như một số những kẻ giết người bất trị khác, những đứa thường nói lảm nhảm khi ngủ, dù là chúng đang ngủ trong nhà tù - như kết luận của một số nhà tâm lý xa hội học sau khi nghiên cứu.

Sammy không bao giờ dám thú thật với Clarence rằng thằng Tony đã lén lấy chiếc xe chúng phải dùng tẩu thoát sau khi cướp xe tiền của Ngân hàng Brink đêm trước đó để đi chơi và chạy bừa trên con đường đầy mảnh chai vỡ. Tony còn sống thì chưa hết hối tiếc vì nó đã không kiểm tra lại các bánh xe.

Trên màn ảnh nhỏ, một trong ba người trúng số rỗi đặt tiền trên chân ngựa đua đang than thở: “Trong thế giới, không ai có đủ tiền để nuôi những con ngựa này”. Hai người bạn cùng cảnh ngộ với ông ta gật gù biểu lộ thái độ đồng tình.

Sammy khịt mũi: “Cái vó của mấy lão này thì không thể đánh bóng được đủ hai mặt một đồng năm xu”. - Rồi gã bước tới định tắt máy.

“Khoan”, - Clarence gắt, cộc lốc.

Bà Alvirah đang nói: “Chúng tôi không lạm dụng đồng tiền”. Bà giải thích: “Ý tôi muốn nói, chúng tôi có một cuộc sống đầy đủ. Chúng tôi có một căn hộ ba phòng ở Flushing và hiện vẫn còn giữ lại căn hộ đó, phòng khi chính quyền bị kiệt quệ và kêu gọi chúng tôi đóng góp những chi phiếu còn lại của mình. Tôi đã làm nghề quét dọn và ông Willy của tôi là một người thợ sửa ống nước, nên chúng tôi phải hết sức thận trọng”.

“Những người thợ sửa ống nước làm giàu!” - Donahue hồ hởi tuyên bố.

“Nhưng không phải là ông Willy”. Bà Alvirah mỉm cười đĩnh chính - “Một nửa thời giờ làm việc của ông ấy là đến sửa chữa không lấy tiền ở chỗ các cha cố và tu viện, cũng như tại nhà những người có hoàn cảnh khó khăn. Các bạn biết tại sao mà! Tại vì tiền sửa chữa các chậu rửa chén, chậu rửa mặt và bồn tắm rất đắt, còn ông Willy cảm thấy ông cần làm cho cuộc sống của mọi người dễ chịu hơn. Bây giờ ông ấy vẫn còn làm đi đâu đó”.

“Rất tốt. Nhưng chắc bà cũng dùng tiền trúng số của mình cho những thứ gì đó chứ?” - Cô Donahue hỏi - “Như bà ăn mặc rất đẹp thế này, chẳng hạn?”.

Bà Alvirah nghĩ tới chuyến đi tới *Suối nước nóng Cypress Point*, nhưng bà giải thích rằng, dù không có số tiền trúng số, họ cũng có đủ những đi đâu vui thú. Giờ họ đã mua một căn hộ ở phía nam Công viên Trung tâm. Họ cũng có những chuyến du lịch. Họ đóng góp cho Quỹ từ thiện. Bà viết bài cho tờ *New York Globe* và có nhiều dịp tiếp tay làm sáng tỏ những vụ án bà được biết trong những chuyến đi ấy, bà có ý muốn trở thành một thám tử. “Tuy nhiên” - Bà kết luận một cách chắc chắn: “Trong năm năm từ khi chúng tôi trúng số, mỗi người trong hai chúng tôi đã tiết kiệm được một nửa số tiền của mình. Và tất cả số tiền ấy đều đang nằm trong các ngân hàng”.

Hai thằng Sammy và Tony ngẫ sau lưng Clarence nhìn thấy cảnh đám khán giả trong phòng thu đang nòng nhiệt tán thưởng bà Alvirah. Clarence mỉm cười, một nụ cười không hở môi, không phải vì tâm trạng vui vẻ. “Hai triệu tiền. Một năm. Cứ coi như gần một nửa để đóng thuế, thì có nghĩa là trong một năm, mỗi người còn lại hơn một triệu một tí để gửi tiết kiệm. Vậy là cả hai đã gửi trong ngân hàng hai triệu. Đi đâu đó khuyên ta nên làm một vợ?”.

“Mình lượm con mụ đó hả?”. Vừa hỏi, tay Tony vừa chỉ vào màn hình.

Clarence lờ mắt nhìn nó, làm nó tiu nghỉu. “Không, đờ ngu. Cứ nhìn cả hai coi. Mày không thấy ông ta cứ để mắt vào bà vợ như mụ ta là một chị bảo mẫu đó sao? Nếu bị lạc mụ ta thì ông ta sẽ chạy đi tìm hỏi cảnh sát ngay lập tức. Vậy thì ta nên hốt thẳng cha này. Còn mụ vợ thì sẽ được báo các điều kiện để mang tiền tới mua lại chồng về”. Gã nhìn quanh một vòng: “Tao hy vọng thằng cha Willy sẽ vui khi đến ở chỗ này với tui mình”.

Tony nhăn mặt: “Mình phải bịt mắt lão ta. Tôi không muốn lão nhận lại tôi, khi tôi đi một mình”.

Sammy thở ra: “Đừng lo, Tony. Đúng cái phút mình nhận tiền, Willy Meehan còn đang tìm mấy cái hang hốc trong lòng sông Hudson”.

Hai tuần sau, bà Alvirah đi làm tóc ở hiệu Louis Vincent, cái mỹ viện nằm ngay góc ngoài cùng của một lô thuộc khu chung cư phía Nam Công viên Trung tâm. “Từ hôm chương trình truyền hình được phát sóng đến nay, tôi nhận rất nhiều thư”. Bà nói với ông Vincent - “Ông có tin là tôi cũng nhận được một cái thư của Tổng thống không? Tổng thống khen chúng tôi biết sử dụng đồng tiền của mình. Ông nói chúng tôi là điển hình trong những người biết làm sao cho tử tiền của mình cứ đầy lên. Tôi ước chi Tổng thống mời chúng tôi đến ăn tối tại Nhà Trắng. Tôi luôn ước ao được vào một nơi như thế. Có thể, rất có thể vào một ngày nào đó?”.

“Lúc ấy chắc thế nào tôi cũng được hân hạnh làm tóc cho bà”. - Ông Vincent vui vẻ nói lúc ông cũng vừa hoàn tất kiểu tóc cho bà Alvirah. “Bà có làm móng tay không?”.

Về sau, bà Alvirah biết là bà không nên bỏ qua những cảm giác bồn chồn, xúi bả bà quay về nhà. Vì nếu bà về ngay, bà có thể kéo tay ông Willy lại trước khi ông chui vào xe của gã nào đó rồi.

Nửa giờ sau bà mới trở về, người gác cổng gặp bà đã nở nụ cười thanh thản: “Chào bà Meehan. Có gì nhàn lẫn không mà tôi thấy ông Willy lo lắng quá chừng vậy?”.

Bà hoang mang lắng nghe ông Joe thuật lại: “Ông chạy ra khỏi thang máy mà hai mắt đỏ hoe. Ông ấy nói bà bị sốc vì một cơn đau tim đột ngột khi ngã sẩy tóc, và ông ấy phải chạy vào bệnh viện Roosevelt. Một người

không ở khu này đem xe Cadillac đến đón” - Ông Joe nói: “Chính tôi mở cổng cho anh ta chạy xe vô. Bác sĩ cho xe riêng đến đón ông Willy”.

“Thật là tức cười” - Alvirah chậm rãi nói: “Tôi phải đến bệnh viện ngay mới được”.

“Để tôi gọi tắc xi cho bà” - Người gác cổng vừa nói vậy thì chuông điện thoại lại reo lên. Cười như xin lỗi, ông ta nhấc máy: “Hai - Mười một - Nam Công viên Trung tâm đây”. Ông ta lắng nghe, hơi suy nghĩ rồi quay qua Alvirah: “Điện gọi bà, bà Meehan”.

“Gọi tôi?”. Bà cậ̀n ổng nghe, tim như ngừng đập. Giọng nói đầu kia ghệt nhỏ: “Bà Alvirah, chú ý nghe này. Bảo người gác cổng là ch ồng bà bình yên, chẳng qua là một sự ngộ nhận thôi. Ông ta sẽ gặp bà sau. Giờ bà trở lên phòng mình để nghe chỉ dẫn”.

Bà hiểu ngay là ông Willy đã bị bắt cóc. “Chúa ơi” - Bà kêu th ầm rồi nói: “Được rồi. Nói với ông Willy là tôi sẽ nói chuyện với ông ấy một giờ sau”.

“Bà thật mau hiểu đó, bà Meehan”. Vẫn tiếng nói thật khẽ ấy, và tiếng gác máy vang trong tai bà. Bà trao ổng nghe lại cho ông Joe.

“Đúng là quá nh ầm lẫn, ông Willy tội nghiệp”. Bà nói vậy và cố cười lớn: “Ha, ha, ha”.

Ông Joe cũng cười theo: “Ở Puerto Rico, tôi chưa từng nghe chuyện bác sĩ nào cho xe riêng đến đón ai cả”.

Căn hộ của họ nằm trên t ầng hai mươi hai, có khoảng sân thượng nhìn ra Công viên Trung tâm. Thường thì mỗi lần mở cửa vào bà Alvirah đầu mỉm cười. Căn hộ rất đẹp như bà tự bảo mình, nên bà luôn dành một con mắt cho các thứ đồ đạc trang trí các phòng. Trong nhiều năm đi quét dọn tại nhà các bà chủ, bà cũng có thêm kiến thức về thiết kế và trang trí nội thất.

Nhưng hôm nay, bà không còn lòng dạ nào để nhìn ngắm sự hài hòa của cái trường kỷ dát ngà với những chỗ ng ồi thân thuộc, chiếc ghế tiện lợi mà ông Willy rất thích vì được làm theo kiểu ghế dài có đệm mà không tựa, bàn sơn mài đen bóng và những chiếc ghế trong phòng ăn và sự vui mắt từ ánh nắng chi ều nhảy múa trên thảm lá xanh ngoài công viên.

Những thứ đó còn đẹp để gì nữa khi mà có đi ầu không hay đang xảy ra với Willy? Bằng tất cả lòng yêu ch ồng bà tức tối nghĩ phải chi họ đừng

trúng số thì họ vẫn sống tại căn hộ cũ của mình tại Flushing, phía bên trên của hiệu may của ông Orazio Romano. Thời gian đó, bà thường trở về sau khi quét dọn cho nhà bà O'Keefe và vui vẻ nói với ông Willy rằng bà O'Keefe được chũng ngừa đậu mùa bằng cây kim trên đĩa hát Victrola. “Mình này, bà ta không bao giờ ngậm miệng được, dù cho tiếng thét của bà ta chỉ rớt vào lỗ không. Nhưng có một đi đầu tốt là bà ta không hề bừa bãi. Tôi chẳng có việc gì để mà làm”.

Chuông điện thoại reo. Alvirah bước tới định nhấc máy phụ trong phòng khách rồi đổi ý, bà chạy vào phòng ngủ. Chiếc máy thu băng ở chỗ đó. Bà ấn nút thu rồi nhấc điện thoại.

Cũng tiếng nói nhẹ như hơi thở lúc này: “Bà Alvirah?”.

“Phải. Ông Willy đâu? Các anh làm gì thì làm nhưng không được làm cho ông ấy bị thương” - Bà nghe có tiếng ồn trong máy giống như tiếng máy bay đang cất cánh. Chắc Willy đang ở sân bay?

“Chúng tôi sẽ không lóc thịt ông ấy nếu chúng tôi sớm nhận được ti tiền cũng như bà không đi báo cảnh sát. Bà không báo cho họ chứ?”

“Không. Tôi muốn nói chuyện với Willy”.

“Một phút nữa. Hai người gửi ngân hàng bao nhiêu ti tiền?”

“Chừng hai triệu”.

“Bà rất thành thật, bà Alvirah. Số đó vừa bằng số ti tiền chúng tôi cần. Nếu bà muốn ông Willy được trở về nguyên vẹn thì tốt hơn hết bà nên rút ngay số ti tiền đó ra”.

“Các anh sẽ có số đó”.

Có tiếng tắc lưỡi nho nhỏ. “Tôi thích bà, bà Alvirah. Hai triệu cũng thường thôi mà. Rút ti tiền đi. Không được phép sai một con số. Cấm ghi số giấy bạc như trò con nít. Không được tới chỗ cảnh sát. Chúng tôi đang để mắt tới bà đó”.

Những tiếng ồn của sân bay làm cho không nghe rõ được: “Tôi không nghe anh nói gì”. Bà nói bừa - “Tôi sẽ không đưa cho các anh một đồng xu cho tới khi tôi chắc rằng ông Willy vẫn bình yên”.

“Nói chuyện với ông ấy đi”.

Một phút sau, một giọng nói đầy ngượng nghịu cất lên: “Ồi mình”.

Mọi nỗi lo nghĩ hoang mang như mới bị một cơn lũ quét, cuốn đi khỏi lòng bà. Cái bộ óc giỏi xoay trở của bà, vừa mới đây hết bén nhạy từ lúc ông Joe cho bà biết rằng ông Willy đã leo lên một chiếc xe riêng của bác sĩ, tức khắc trả lại bà sự linh lợi thường ngày.

“Mình ời”. Bà gọi nhỏ, rồi lại nói thật lớn để cho bọn bắt cóc cũng nghe được. “Bảo mấy thằng đó phải chăm sóc mình đằng hoàng. Bằng không, chúng không sờ được một đồng năm xu nào đâu”.

Hai tay ông Willy bị cùm lại. Hai chân cũng bị trói. Ông nhìn thẳng có vẻ là đầu xỏ, Clarence, đang nhịp nhịp ngón tay cái của nó lên chỗ giữa cái cùm tay ông: “Bà ấy đúng là người đàn bà của ông đó, Willy”. Clarence nói vậy, rồi bước tới tắt cái máy thu băng đang phát ra những tiếng ồn giả âm thanh có tại một sân bay.

Willy cảm thấy mình quá ngốc nghếch. Nếu Alvirah đã bị xốc vì một cơn đau tim đột ngột thì thế nào ông hoặc bà Louis Vincent cũng phải gọi cho ông ngay. Thế mà ông đã không nghĩ ra điều đó. “Đúng là ta ngốc thật”. Ông nhìn quanh. Đây là một cái ổ bẩn thỉu. Lúc ông ngó vào trong xe thì một thằng ẩn mình phía sau băng ghế đã chìa súng vào cổ ông: “Chống cự thì tao cho một phát ngay”. Khẩu súng vẫn dí vào ông lúc chúng đẩy ông qua hành lang để tới cái ổ lưu manh này. Đây là một khu nhà duy nhất cạnh đường hầm Lincoln. Các cửa sổ đều đóng kín, nhưng ông vẫn nhận ra đủ thứ khí thải và khói từ các loại xe tràn vào trong phòng.

Ông nhận xét hai thằng Sammy và Tony rất nhanh. Hạng tầm thường. Ông có thể quật chúng nó dễ dàng. Nhưng khi thằng Clarence bước vào thông báo rằng gã vừa cảnh cáo bà Alvirah phải làm sao để người gác cổng không còn thắc mắc hay nghi ngờ gì, thì ông Willy biết gã ta mới đáng ngại, và ông thực sự lo sợ. Clarence làm ông nhớ tới thằng Nutsy, một đứa ông biết hồi còn nhỏ. Nutsy thường chẳng ghê tay khi dùng khẩu súng BB của nó bắn vào các tổ chim non.

Willy thấy Clarence là tên đầu đảng. Gã đã gọi Alvirah, ấn định số tiền chuộc. Gã cho phép ông nói điện thoại. Còn bây giờ, gã quyết định: “Nhốt ông ta vào tù”.

“Khoan, chờ chút”. Ông nói - “Tôi đang đói”.

“Chúng tao đã đặt bánh mì kẹp thịt và mấy món rán rồi”. Sammy nói với ông trong khi tay nó thì nhét miệng ông lại, để ông không thể kêu cứu

được: “Rồi chúng tao sẽ cho ăn”.

Sammy quấn thêm dây thừng từ cổ chân lên ống chân ông, buộc chặt rồi xô ông vào cái tủ áo chật cứng. Cánh cửa tủ không đóng sát vào khung được nên ông có thể nghe tiếng thì thầm của bọn chúng: “Hai triệu tiền. Có nghĩa là mẹ ta phải đến đủ hai mươi ngân hàng. Mẹ ta đủ khôn, đâu dại gì gửi một chỗ quá một trăm ngàn đâu. Vậy mới chắc. Viết xong giấy tờ, mẹ ta nộp vào, đếm tiền và như vậy phải mất ba bốn ngày mẹ ta mới rút ra hết được”.

“Mẹ ta phải mất bốn ngày” - Clarence nói - “Mình sẽ nhận tiền tối thứ Sáu. Tao bảo mẹ ta mình phải đếm đủ số tiền thì mẹ ta mới được nhận chúng về”. Gã cười lớn: “Rồi mình giao cho mẹ ta cái bản đồ có đánh dấu chữ “X” để chỉ chỗ đưa chiếc xáng đến cập lòng sông”.

Bà Alvirah ngồi hàng giờ trong chiếc ghế của ông Willy, nhìn mà không nhận thấy buổi chiều muộn đang thả dần những bóng tối lên Công viên Trung tâm. Những tia nắng cuối cùng đã biến mất. Bà vói tay mở đèn và từ từ đứng lên. Bà không thể không nhớ lại quãng thời gian bốn mươi năm sống đầm ấm cùng Willy, hoặc như vừa sáng nay, họ đã đọc hết một tập sách mỏng để quyết định là nên chọn một chuyến du lịch bằng lạc đà băng qua Ấn Độ hay sẽ đi chơi bằng khí cầu trên miền Tây Phi châu.

“Bằng mọi cách phải đưa được ông ấy về”. Bà tự nhủ với một quyết tâm, làm xương hàm bạnh ra hai bên. Còn việc đầu tiên cần làm bây giờ là bà đi pha một ấm chè rồi lôi ra tất cả các sổ gửi tiền và sắp xếp thứ tự các ngân hàng bà sẽ tới xin rút tiền.

Các ngân hàng đều nằm rải rác ở khu Manhattan và Queens. Một trăm ngàn đô-la gửi tại mỗi ngân hàng ở đó - tất nhiên là có lãi suất lũy tiền, mà họ lĩnh ra vào cuối năm để mở thêm trương mục mới. Bà thường nói với các ngân hàng: “Không phải nghĩ, cứ vạch thêm một đường nữa bên cạnh biểu đồ tiền gửi của chúng tôi”. Họ phải chiều ý. Ký thác. An toàn. Định kỳ! Khi ngân hàng thuyết phục họ mua trái phiếu có thời hạn mười hoặc mười lăm năm thì bà nói: “Với tuổi của chúng tôi bây giờ, chúng tôi sẽ không mua thứ gì để được trả lại sau mười năm cả”.

Bà mỉm cười khi nhớ Willy đã phụ họa: “Và chúng tôi cũng không mua những quả chuối còn xanh”.

Alvirah ng ỡ uống từng ngụm nước chè, mà bà nghe như bà đang nuốt thứ gì lớn lắm trong cổ họng. Bà quyết định, sáng mai bà sẽ bắt đầu từ Phố 57, tới ngân hàng Chase Manhattan trước, rồi qua đường đến Chemical, sau đó về đại lộ Công viên đến Citibank và cuối cùng ra Phố Wall.

Đó là một đêm thật dài, bà nằm thao thức, nghĩ cách phải làm sao để Willy được an toàn. Mình phải đòi chúng cho mình được nói chuyện với ông ấy mỗi đêm cho tới khi rút được hết tiền” - Bà dặn lòng như thế - “Chỉ có cách đó chúng mới không làm hại ông ấy, và mình tính toán hành động”.

Buổi sáng bà định gọi điện báo cảnh sát. Lúc bà thức dậy thì đã bảy giờ, nên bà bỏ ý định đó. Vì biết đâu bọn chúng có đặt người theo dõi từng cử động của bà tại chung cư này, thì bà sẽ mất hết mọi cơ hội.

Ông Willy ngủ một đêm trong tủ áo. Chúng đã nối bật dây thừng để ông nhúc nhích được chút ít. Cũng chẳng có chần gối gì. Ông phải kê đầu lên chiếc giày của ai đó bỏ trong tủ mà ông không làm cách nào để hất nó qua một bên được. Đủ thứ linh tinh trong tủ áo. Lúc chớp mắt, ông mơ thấy cổ mình dính chặt một bên vách núi Mount Rushmore, đối diện với khuôn mặt của cố Tổng thống Teddy Roosevelt được chạm khắc trên vách núi.

Không ngân hàng nào mở cửa trước chín giờ sáng. Alvirah biết như vậy. Lúc tám giờ rưỡi, cố giữ cho mình có một ý chí mạnh mẽ như hơi nước thoát ra từ chiếc nồi áp suất đang sôi trong bếp, bà đi lau dọn sạch sẽ toàn bộ căn hộ. Mấy sổ gửi tiền đã nằm trong cái túi đeo vai lưng thụng của bà. Bà còn cất trong tủ một cái túi da dụng kiểu dáng như một khúc xúc xích xông khói, đó là một cái túi duy nhất có tại khu phía Nam Công viên Trung tâm này, mà bà đã mua trong kỳ nghỉ hè ở Catskills với Willy trong chuyến du lịch của hãng Greyhounds Tours.

Sáng tháng Mười trời lạnh và khô, bà định mặc chiếc áo ngoài màu xanh nhẹ mà bà mua trong thời gian ăn kiêng, nhưng gài dây lưng không được, bà sửa chữa đi đầu đó bằng một cái kim băng lớn. Và tự động theo một thói quen, bà đính cái món trang sức hình mặt trời mọc bằng bạc của mình lên ve áo.

Vẫn còn sớm. Bà cố giữ ý nghĩ rõ ràng rằng đây là một vụ bắt cóc để tống tiền nên tiền chuộc cần phải có sớm. Bà đun lại ấm chè và mở truyền hình theo dõi bản tin buổi sáng của Đài CBS. Những dòng tin đầu vẫn như thường lệ, là những đi đầu tốt đẹp. Như, không còn một tay súng nào của

Mafia để đem ra truy tố, không có một vụ giết người nào đáng kể, không ai bị bắt giữ vì buôn bán trái phiếu quá hạn.

Alvirah định tắt máy thì nghe phát thanh viên loan báo rằng từ hôm nay, mọi công dân ở New York có thể sử dụng thiết bị thu băng có hiển thị số điện thoại của người gọi đến trong số 212 mã vùng.

Phải mất một phút bà mới hiểu ra một việc. Bà chạy ngay tới tủ đựng dụng cụ đồng hồ. Trong số những thiết bị điện tử, bà và Willy rất thích cái máy thu băng có hiển thị số điện thoại gọi đến, mà hai người đã mua từ Hammacher Schlemmer, để bỏ xó, vì lúc đó ở New York thì chưa thể đưa vào sử dụng được. Còn bây giờ...

“Tạ ơn Chúa nhân từ và Đức Mẹ Lòng Lành” - Bà cầu nguyện rồi xé hộp lấy cái máy ra bằng mấy ngón tay run rẩy. Bà dùng nó làm máy thu còn máy trong phòng ngủ sẽ làm máy phát. “Mong sao chúng còn giữ Willy ở New York, để chúng sẽ phải dùng điện thoại ở đó mà gọi mình”.

Bà thử nói vào máy một đoạn: “Các ông tới ngay nhà bà Alvirah và ông Willy. Trong máy có lưu một bản tin. Chúng tôi sẽ giải thích sau”. Rồi bà cho phát lại. Tiếng bà nghe khác vì giọng nói đầy lo lắng và bất an.

Bà nhớ là bà đã từng đóng kịch và được huy chương năm lớp 6 tại trường dòng St. Francis Xavier ở Bronx. Phải bình tĩnh, bà nghiêm khắc tự bảo mình. Hít một hơi thở thật sâu, bà thử lại: “Chào các ông. Xin các ông tới ngay nhà...”.

Đã khá hơn, bà nhận xét khi nghe lại đoạn thu đó. Đeo cái túi lên vai, bà thẳng đường tới ngân hàng Chase Manhattan để làm thủ tục xin rút tiền đi chuộc Willy.

Willy tự ví mình như một cái nhân trong một vỏ hạt. Ông nhúc nhích liên tục để hai tay bị trói đỡ tê nhức. Hai chân bị bó lại nên ông cố duỗi ra một chút. Lúc tám giờ rưỡi, ông nghe có tiếng động nhưng không rõ là tiếng gì. Có thể ai vớt cái gì đó vào phòng. Bọn chúng mang ra những món ăn rất tươm, đựng trong đĩa giấy. Chắc mấy cái bánh mì kẹp thịt đã có từ tối hôm trước. Dù vậy, nghĩ tới một tách cà phê, một miếng bánh nướng, ông cũng chảy nước bọt.

Một lát sau, cửa tủ mở ra. Sammy và Tony chăm chú nhìn ông. Sammy cầm súng, còn Tony thì tháo đồ nhét miệng ông ra. “Ngủ được chứ?”. Nụ cười đáng ghét của nó làm lộ hai cái răng nanh bị mẻ.

Ông phải để yên mất hai phút cái tay mới bớt tê. Hai bàn tay ông ngứa ngáy như muốn nện cho thằng Tony rụng hết hai cái răng nanh của nó. “Ngủ như con nít” - Ông nói bừa rồi hất đầu về phía phòng tắm. “Vào đó được chứ?”.

“Cái gì?” - Tony nheo mắt, bộ mặt kẻ cướp hơi cúi xuống, khó nghĩ.

“Ông ta cần đi vệ sinh” - Clarence nói và băng qua gian phòng hẹp, cúi nhìn ông: “Thấy cây súng đó chưa?” - Gã chỉ khẩu súng - “Nó là thứ im lặng. Nhưng ông mà làm cái gì ngớ ngẩn là nó lên tiếng liền. Sammy có ngón tay trở ba trợn lắm đó. Mà chúng tôi cũng điên lên khi ông làm ra chuyện lòi thối. Ông lộn xộn thì chúng tôi sẽ lấy lại chỗ vợ ông để bù lỗ. Hiểu chưa?”.

Willy hiểu những gì Clarence muốn nói. Tony thì có vẻ ngờ nghệch. Sammy có thể có ngón tay khùng, nhưng nó chỉ làm đi đâu gì khi Clarence gật đầu. Còn Clarence nói là kẻ dám giết người, ông cố làm cho giọng nói của mình hòa dịu: “Tôi hiểu”.

Nhưng thế nào thì ông cũng cần vô phòng tắm. Thằng Tony chỉ nói lỏng dây trói đủ để ông khoát nước rửa mặt. Ông nhìn quanh, lòng căm ghét cay đắng. Gạch men bị vỡ và có lẽ nó cũng chẳng được lau chùi gì từ nhiều năm nay. Đây vết cáu bẩn đóng đen trên lớp men bồn rửa mặt. Vòi nước nào cũng hỏng, tệ nhất là nước từ trên bồn chứa cứ nhỏ giọt liên tục, nhiều cả trên đầu. “Nghe như có cái thác Niagara ở chỗ này”. Ông nói với thằng Tony đang đứng ở cửa.

Trở ra, nó mạnh tay đẩy ông tới chỗ Sammy và Clarence đang ngồi bên cạnh cái bàn đã lung lay, trên bừa bãi mấy thứ đồ đựng cà phê và những thứ giống như từ chỗ Egg Me Muffins thải ra. Clarence ngồi trên chiếc ghế dựa bên cạnh Sammy, gật đầu với ông: “Ngồi xuống đó đi”. Rồi gã cau có gắt thằng Tony: “Đóng cái cửa lại. Cái mùi cóc chết đó làm tao muốn mất thở, nửa đêm tao phải thức dậy”.

Một ý tưởng đến trong đầu ông Willy, ông cố làm ra vẻ bình thường: “Tôi nghĩ là chúng ta còn phải ở đây mấy ngày nữa. Nếu anh kiếm ra đồ nghề, tôi có thể chữa được. Tôi là thợ sửa ống nước giỏi nhất mà anh chưa bắt cóc lần nào”.

Alvirah lại biết thêm đi đầu này: Tiền gửi vào ngân hàng lúc nào cũng mau lẹ hơn là rút ra. Khi bà đưa tờ giấy xin rút tiền tại ngân hàng Chase

Manhattan, đôi mắt nhân viên kiểm toán trở lên. Ông ta đề nghị bà đến bàn làm việc của người trợ lý giám đốc.

Mười lăm phút sau, bà vẫn còn ng ã chết dí ở chỗ đó. Bà thấy mình không thể để các thủ tục làm khó mình, trong khi bà muốn mình không mất quá nhiều thì giờ tại mỗi ngân hàng. Cuối cùng, bà nhấn mạnh:

“VẬY SỐ TIỀN ĐÓ CÓ PHẢI LÀ TIỀN CỦA TÔI, HAY LÀ KHÔNG?”.

“Tất nhiên. Tất nhiên là tiền của bà”. Rồi họ lại bắt bà điền thêm một số biểu mẫu nữa - theo quy định của chính phủ đối với những khoản tiền gửi xin rút ra trên mười ngàn đô-la. Tới lúc đếm tiền. Những cặp mắt lại trợn lên khi bà yêu cầu họ đếm cho bà 500 tờ một trăm đô-la và 100 tờ năm mươi đô-la, vừa bằng số tiền xin rút.

Gần trưa, Alvira đón tắc xi về chung cư cách đó ba khu phố, cất tiền vào cái hộp trong tủ áo, rồi lại quay xuống đường để đến ngân hàng Chemical ở Phố 8.

Cả ngày, bà chỉ rút được ba trăm ngàn đô-la trong số hai triệu mà bà đang cần. Bà ng ã đó, chăm chăm nhìn cái điện thoại, suy nghĩ tìm cách nào để việc rút tiền được nhanh hơn.

Buổi sáng hôm sau, bà gọi điện tới những ngân hàng còn lại, bảo họ rằng bà cần rút tiền. “Nhờ các ông-bạn-thân-mến vui lòng chuẩn bị sẵn từ bây giờ dùm”.

Lúc sáu giờ rưỡi, điện thoại reo. Bà nhấc máy lên, số điện thoại máy gọi hiển thị trên mặt kính máy thu băng. Số điện thoại của người quen. Alvira nhận ra giọng nói nghiêm khắc của bà sơ Cordelia.

Willy có bảy bà chị. Sáu người đầu vào tu viện. Người chị thứ bảy đã chết là mẹ của thằng Brian, là một soạn giả kịch bản mà bà Alvira và ông Willy yêu quý như con đẻ. Brian đang ở London. Bà Alvira vẫn muốn nó về sống tại New York để bà tiện giúp đỡ nó hơn.

Bà không biết nói sao với bà sơ Cordelia là Willy đã bị bắt cóc. Bà Cordelia dám gọi điện ngay cho Nhà Trắng để xin Tổng thống đưa quân đội đến giải thoát cho em bà lắm chứ chẳng đùa. Alvira cười lớn mà nghe tiếng cười dội vào tai như tiếng nhạc thu lại trong các chương trình truyền hình rẻ tiền, bà nói: “Sơ Cordelia, đầu óc em đang đi đâu rồi, không biết nữa? Ông Willy... ông ấy...”. Bà thở mạnh: “Willy đang ở Washington để biểu diễn cách sửa chữa ống nước theo phương pháp rẻ nhất, tại các chung

cư được xây dựng từ lâu của chính phủ. Sơ cũng biết là ông ấy làm việc khá siêu phải không? Tổng thống cũng nói Willy là một người có tài, nên đã gửi thư cho ông ấy”.

“Tổng thống à?” - Nghe giọng nói hoài nghi của bà sơ Cordelia, Alvira ước chi mình là Thượng nghị sĩ Moynihan hay là một Dân biểu Hạ viện. “Mình không biết nói dối”, bà lo lắng, “mình không biết phải làm sao”.

“Willy không bao giờ đi Washington mà không có cô cùng đi” - Bà Cordelia khẳng định.

“Người ta đem xe đến đón ông ấy” - Cũng đúng, dù sao việc đón bằng xe thì có - bà Alvira nghĩ vậy.

Bà nghe đầu dây bên kia có tiếng ậm ừ. Sơ Cordelia không ngại thẹn vì ai cả. “Được rồi. Khi nào Willy về, bảo cậu ấy gọi điện cho tôi ngay”.

Hai phút sau, chuông điện thoại lại reo lên. Lần này số điện thoại hiện ra là chỗ không quen. “Bọn chúng?” - Bà nghĩ vậy và tỏ dấu hiệu hiểu rồi và nhớ lại vở kịch bà diễn năm lớp 6 và được nhận huy chương. Bà nhắc ống nghe lên, đây tự tin.

“Chúng tôi hy vọng bà đã đến ngân hàng rồi, phải không bà Alvira Meehan?”.

“Rồi. Cho tôi nói chuyện với ông Willy”.

“Bà sẽ nói chuyện với ông ấy một phút nữa. Chúng tôi muốn nhận tiền tối thứ Sáu”.

“Tối thứ Sáu? Nay đã là thứ Ba. Chỉ có ba ngày? Nhưng tôi phải mất rất nhiều thời gian mới rút ra được đủ số tiền đó”.

“Phải rút cho đủ. Giờ thì bà nói chuyện với ông ấy đi”.

“Ồ, mình đó hả?” - Giọng nói của Willy nghe có vẻ cam chịu. “Mình, nghe tôi nói này...”

Và Alvira nghe tiếng ống nghe rơi xuống.

“Được rồi, bà Alvira”. Tiếng nói nhỏ lại vang lên: “Chúng tôi sẽ không gọi bà lần nào nữa cho tới tối thứ Sáu, lúc bảy giờ. Chúng tôi sẽ đợi bà nói chuyện với ông Willy, rồi chúng tôi cho biết chỗ bà đến gặp chúng tôi. Hãy nhớ nếu xảy ra chuyện gì xấu thì bà phải trả giá đắt để nhận lại ông thợ sửa ống nước của bà. Willy sẽ không lo được gì cho bà đâu”.

Tiếng gác máy dội trong tai bà. “Willy. Ông Willy!”. Tay bà còn cần chặt ống nghe. Bà nhìn dãy số hiển thị trên máy thu băng: “555.7000”. Bà nên gọi lại số đó không? Gọi lại để bọn chúng trả lời bà rằng: Chúng biết bà đã lần ra dấu vết của chúng sao? Bà gọi cho tờ Globe. Như bà hy vọng, ông Jim, phụ trách biên tập còn làm việc. Bà nói đi đâu bà cần giúp đỡ.

“Chắc chắn tôi sẽ tìm ra cho bà. Giọng bà nghe có vẻ bí mật quá đấy. Bà tìm tư liệu để viết bài cho chúng tôi đó phải không?”

“Tôi chưa chắc lắm”.

Mười phút sau, ông Jim gọi lại: “Bà Alvirah, đó là cái ổ trộm cướp mà bà đang tìm kiếm. Số đó ở khách sạn Lincoln Arms, Đại lộ 9, gần đường hầm. Cách ngôi nhà đổ đi xuống một bước chân”.

Khách sạn Lincoln Arms. Bà ghi nhớ và nói lời cảm ơn ông Jim trước khi gác máy, rồi bước ra ngoài.

Nghĩ mình có thể bị theo dõi, bà ra khỏi chung cư, đi qua nhà xe và gọi một chiếc tắc xi. Ban đầu bà bảo tài xế cho bà tới khách sạn, rồi bà sợ một đứa nào trong bọn chúng có thể phát hiện ra bà, bà lại nói tài xế cho bà xuống ở trạm xe buýt. Chỗ đó cách đường hầm Lincoln một khu phố.

Khăn vuông trùm kín đầu, cổ áo lật lên, Alvirah đi ngang khách sạn Lincoln Arms. Bà không ngờ đó là một tòa nhà lớn, tổng thể rất đẹp. Bà nhìn lên các cửa sổ. Có Willy đằng sau một trong những cánh cửa đó không? Có lẽ tòa nhà đã được xây dựng trước nội chiến và nó phải có ít nhất là từ mười đến mười hai tầng. Vậy thì làm sao bà có thể tìm ra Willy ở chỗ này đây? Một lần nữa bà thấy lo sợ và muốn báo cảnh sát. Rồi bà lại nhớ một vụ mà vợ nạn nhân đã làm thế. Khi cảnh sát tìm ra sào huyệt của bọn bắt cóc thì bọn chúng đã xa chạy cao bay. Thi thể nạn nhân được tìm thấy ba tuần lễ sau đó.

Bà Alvirah đứng trong bóng mát của tòa nhà và cầu nguyện Thánh St. Jude, vị thánh của lòng kiên nhẫn và độ lượng. Bất chợt bà thấy cái bảng nhỏ treo trên cửa sổ: “*Cần Người*”. Bốn giờ kém hai phút. Phục vụ phòng chẳng? Bà phải xin chỗ làm đó, nhưng khi nhìn mình thì không có vẻ nào giống người đi xin làm phục vụ phòng cả.

Không chú ý đến từng hàng xe tải, xe buýt, xe con nối đuôi nhau vào đường hầm, bà Alvirah lao ra đường, gọi một chiếc tắc xi về chung cư cũ của bà ở Fushing. Đầu bà làm việc không nghỉ.

Căn hộ họ đã ở trong bốn mươi năm trông vẫn như ngày họ trúng số. Trường kỷ bục vải nhung màu xẫm với chiếc ghế đặt đối diện, tấm trải sàn màu xanh và cam như ở nhà một phu nhân mà bà vẫn đến quét dọn mỗi thứ Ba, giờ đã được cuốn lại, và phòng ngủ mà ông Willy vẫn để y nguyên những đồ đạc của mẹ ông ngày trước.

Trong tủ còn tất cả những váy áo bà đã mặc thời gian ấy. Chiếc áo hoa của cửa hiệu Alexandre, quần và áo cổ lọ dệt bằng sợi hóa học. Những đôi giày đặt cạnh cửa. Qua cái gương trong phòng tắm, bà dùng thuốc nhuộm làm cho bộ tóc của mình thành đỏ rực.

Một giờ sau, bà không còn dấu vết gì của người đàn bà trúng số nữa. Bộ tóc phủ quanh khuôn mặt bà bây giờ có thể làm nữ Công tước Min giật mình, vì bà bạn này hay khuyên bà cái gì vừa phải thì tốt hơn cả. Màu son môi của bà hoàn toàn tương phản với màu tóc và cả viền mắt màu tím tía. Áo lao động bằng vải thô đã chật phần hông, mắt cá chân trong đôi vớ dày thì nông ra hai bên chiếc giày vải trước bà vẫn thường mang, nhưng chiếc áo ngắn tay nhũ lông cừu của những người làm công việc vệ sinh trên lưng có in hình đường chân trời ở Manhattan thì cũng đủ làm hoàn tất cái việc thay hình đổi dạng.

Alvirah xem lại toàn bộ kết quả công việc bà vừa làm với sự hài lòng. “Mình trông giống hệt những bà đến xin việc chỗ cái khách sạn bản thủ đó rồi”. Bà miễn cưỡng cất món trang sức hình mặt trời mọc vào hộp. “Đúng là không phù hợp chút nào nếu gắn nó lên cái áo ngắn tay để đi làm vệ sinh như thế này”.

Lúc khoác thêm chiếc áo bốn mùa đã cũ của mình, bà không quên cất chìa và chìa khóa vào cái túi lớn sọc đen và xanh theo thói quen mỗi khi bà đi làm công việc quét dọn cho nhà nào đó.

Bốn mươi phút sau, bà có mặt tại khách sạn Lincoln Arms. Chỗ hành lang rất dơ có cái bàn để nhũ bột trước bức tường treo các hộp thư và bốn chiếc ghế đã ọp ẹp mà chưa được sửa chữa. Tấm trải sàn màu nâu đầy lỗ rách lộ cả vải phủ nền từ lâu đời. Bà nghĩ, họ không cần tới phục vụ phòng đâu, chắc chỉ cần người quét dọn, khi bà bước tới chỗ bàn thư ký.

Lão thư ký nước da vàng bủng, mở to mắt nhìn:

“Bà cần gì?”.

“Tôi muốn xin việc. Tôi làm bõ bàn khá tốt”.

Đôi môi ông ta có vẻ mếu hơn là cười. “Chúng tôi không cần người giỏi, chỉ cần người nhanh nhẹn thôi. Bà bao nhiêu tuổi vậy?”.

“Năm mươi” - Bà nói dối.

“Bà mà năm mươi thì tôi mới mười hai. Bà vào đây”.

“Tôi rất cần việc làm”. Alvirah quyết tâm hỏi xin cho được, bởi vì trong lòng bà rất hối hộp, bà cảm thấy ông Willy đang bị giữ ở đâu đó trong khách sạn này. “Xin giúp tôi. Tôi sẽ làm thử không hưởng lương ba hoặc bốn ngày. Nếu tôi làm không được như người khác, tối thứ Bảy ông cứ đuổi tôi”.

Lão thư ký nhún vai, đầy hoài nghi: “Thế thì tôi bị mất gì đâu? Nhưng thôi được, trưa mai bốn giờ bà tới đây. Tôi gọi bà là gì nhỉ?”.

“Tessie”. Alvirah đáp rất tự tin: “Tessie Magink”.

Sáng thứ Tư, ông Willy thấy có một áp lực rất căng thẳng giữa những thằng bắt giữ ông. Clarence cương quyết không cho Sammy bước ra khỏi phòng. Khi Sammy phàn nàn, Clarence nạt ngang: “Dù có ở trong băng tao mười hai năm, mày cũng chưa được phép khó chịu vì một sự xếp đặt nào hết”.

Không có dấu hiệu nào của một người quét dọn đập cửa để lau phòng, nên ông Willy đoán rằng căn phòng chắc chẳng bao giờ được làm vệ sinh cả. Ba cái giường thì như giường trẻ con kê song song, đầu giường sát vào tường phòng tắm. Một cái tủ con thì được dán phủ ngoài bằng giấy Contact, một máy truyền hình đen trắng, một bàn tròn đã lung lay và bốn chiếc ghế, là tất cả vật bày trí của căn phòng.

Tối hôm qua, ông đã thuyết phục bọn chúng cho ông được ngủ trên sàn phòng tắm. Nó rộng hơn tủ áo và như ông tán rộng thêm là chỗ nằm rộng rãi sẽ giúp ông dễ dàng đi đứng đến nơi trao đổi con tin. Ông để ý theo dõi sự thay đổi nét mặt của chúng trước đề nghị đó. Ông biết bọn chúng đâu có thể để ông đi đứng tự do và nói với ai về chúng. Điều đó có nghĩa là ông chỉ còn có 48 giờ để tự giải thoát khỏi cái túi bọ chết này.

Lúc ba giờ sáng, khi nghe Sammy và Tony ngáy đầu, còn thằng Clarence vẫn thở phì phò như bình thường, nhưng tiếng thở của nó chứa một điếu gì bức tức. Ông Willy ngẩng dậy, nhảy lò cò tới bàn cầu. Sợ dây trói ông khóa vào vòi nước chỉ cho phép ông qua lại trong phòng tắm,

nhưng rất may là cũng đủ để ông với tay lên bồn nước. Bằng hai tay bị cùm, ông đưa lên trên bồn rồi thọc vào trong nước đục ngầu và rất bẩn.

Kết quả, vài phút sau, những giọt nước rơi xuống nhiều và nặng hơn khiến người ta nghe thì phải chú ý.

Đó là lý do tại sao Clarence phải thức dậy, tức điên người vì tiếng nước chảy liên miên. Ông cười thầm khi nghe gã gần gũi: “Tao thiếu đi đâu muốn thất cổ chết. Tiếng nước chảy như lạc đà đá vậy”.

Ăn sáng xong, ông tiếp tục bị trói lại và nhét vào trong tủ áo, thằng Sammy chìa súng lên thái dương ông. Ông nghe dội vào tai tiếng gì đó lịt kịt ở phòng ngoài, có thể là tiếng của nhân viên phục vụ đang lau dọn trên sàn, nhưng dù cố gắng phân biệt đến đâu, sự chú ý của ông cũng là vô ích.

Buổi trưa, Clarence lấy khăn nhét quanh khung cửa phòng tắm, nhưng tiếng nước chảy vẫn lọt ra ngoài, gã lại gắt nhặng lên: “Tao đau hết cả đầu” rồi gã ngửi phịch xuống giường. Ít phút sau thì thằng Tony lại huýt sáo. Sammy bắt nó im ngay. Ông Willy nghe nó khẽ nói: “Khi Clarence bị nhức đầu thì mày phải liệu mà giữ hờn”.

Rõ ràng là thằng Tony rất bức bối, nó dán đôi mắt ti hí lên màn ảnh truyền hình, tiếng cái máy cũ rờ rờ không rõ. Ông ngửi kế bên nó, bị trói vào ghế, miệng bị nhét chỉ đủ để nói qua đôi môi còn hở một ít.

Thằng Sammy vẫn chơi bài một mình bên bàn. Quá trưa thằng Tony chán xem truyền hình nên tắt đi. “Ông có mấy con rồi?” - Nó hỏi.

Willy nghĩ nếu Tony rời bỏ được cuộc sống tồi tệ này, nó có thể trở thành người tốt. Cố không để ý đến việc bị chuột rút và sự tê cóng tay chân, ông nói với nó rằng ông và bà Alvirah không được ơn Chúa nên chưa có đứa con nào, nhưng họ coi thằng cháu Brian như con họ, nhất là từ khi mẹ Brian qua đời. “Tôi còn sáu người chị” - Ông nói tiếp “Họ đều đi tu. Bà sơ Cordelia là chị cả, năm nay đã sáu mươi tám tuổi vào tu viện được hai mươi một năm rồi”.

Xương quai hàm của thằng Tony bạnh ra. “Ông nói thật chứ? Khi tôi còn bé, sống lang thang ngoài đường, tôi hay nhón vài đô-la của mấy bà hay bỏ vào trong túi xách. Ông biết tôi định nói gì không? Tôi muốn nói rằng, dù dễ như vậy, chứ tôi không bao giờ dám làm thế đối với một bà sơ nào, dù cho mấy sơ cứ mãi chú tâm chọn mua gì đó trong siêu thị. Mỗi khi

làm được một vỡ bờ, tôi hay bỏ hai đô-la vào hộp từ thiện của tu viện, kiểu như để biểu lộ lòng biết ơn”.

Willy nhìn Tony, lòng tự hỏi không biết từ sức mạnh nào để nó có sự hào phóng như vậy.

“Mày có ngậm mồm được không hả?” - Thằng Sammy từ trên giường quát sang - “Đầu tao đang nứt ra đây nè”.

Willy thở dài, thàn cầu nguyện. Ông bảo nó: “Anh biết không, tôi có thể chữa cho nước hết chảy, nếu tôi có cái mỏ lết răng và một cái vặn đinh vít”. Ông nói và cũng tự ông ngẫm hiểu, nếu ông thọc tay tới cái bồn nước, ông có thể làm lụt cả căn phòng này. Bọn chúng sẽ không có điều kiện để bắt ông và ông có thể thoát thân, nếu lúc ấy có nhiều người tràn vào phòng để ngăn chặn cái thác nước đang dội xuống đó.

Bà sơ Cordelia biết rằng đang có một chuyện gì đây. Bà rất yêu quý Willy, nhưng bà không thể hình dung được việc Tổng thống cho người đến đón cậu em của bà. Cũng như còn một điếu khác nữa là Alvirah thì được người ta biết quá nhiều qua cái bài báo trên tờ *New York Globe*. Trong buổi sáng thứ Tư, bà Cordelia đã gọi điện cho Alvirah rất nhiều lần nhưng mãi đến ba giờ rưỡi chiều mới nghe tiếng Alvirah trong máy. Alvirah nói vừa có việc phải đi vắng, nhưng không nói là đi đâu, và Willy vẫn bình thường. Còn tại sao ông ấy không đến chỗ bà Cordelia là vì ông ấy đầu ở nhà mỗi cuối tuần.

Tu viện là một phần của tòa dinh thự ở góc đại lộ Amsterdam, và phố 110. Bà sơ Cordelia sống ở đó với năm cô em lớn tuổi và một người tông tu 27 tuổi, đó là sơ Maéve Maria, người có ba năm theo ngành cảnh sát, trước khi đặt mình trong ân sủng của Chúa.

Gác điện thoại lên, sơ Cordelia nặng nề ngã xuống ghế trong phòng bếp. “Maéve” - Bà nói - “Có chuyện gì đó cho Willy rồi. Tôi cảm thấy điếu đó trong tận xương mình”.

Điện thoại reo lần nữa. Người gọi là Artuno Morales, Giám đốc Ngân hàng tại Fushing, nơi Alvirah và Willy đã ở trước kia.

“Thưa sơ” - Ông ta hỏi ngập ngừng - “Tôi rất tiếc phải làm sơ bản khoản đây, nhưng vì tôi cũng đang lo lắng”.

Trái tim bà sơ Cordelia rung động khi nghe Artuno giải thích rằng bà Alvirah đang vội vã rút ra một trăm ngàn đô-la mà bà đang gửi tại Ngân

hàng của ông. Họ chỉ mới giao cho bà hai mươi ngàn, nhưng hứa sẽ cho bà rút đủ số còn lại vào sáng thứ Sáu, vì bà Alvirah dứt khoát đòi phải được rút hết số tiền đó.

Bà Cordelia cảm ơn ông ta về tin tức đã cho biết và hứa sẽ không bao giờ tiết lộ việc ông ta vi phạm nguyên tắc bảo mật của Ngân hàng. Bà gác máy và đột ngột bảo Maeve Maria: “Đi. Chúng ta đến gặp Alvirah”.

Bà Alvirah có mặt ở khách sạn Lincoln Arms đúng bốn giờ chiều. Bà đã thay bộ quần áo lao động tại nhà thay đồ Port Authority. Đứng trước bàn thư ký, bà không cảm thấy lo ngại gì trong việc đổi lối này. Lão thư ký hất đầu về phía cánh cửa chỗ hành lang có gắn chữ: “Xin đứng bên ngoài”. Cái cửa dẫn vào nhà bếp. Bếp trưởng là một ông lão bảy mươi hay giạt mình như diễn viên phim cao bồi Gabby Hayes những năm bốn mươi, đang chuẩn bị bánh mì kẹp thịt. Hơi khói bốc lên từ chỗ dầu mỡ vung vãi trên mấy chiếc bánh nướng. Ông nhìn bà Alvirah: “Chị là Tessie hả?”.

Alvirah gật đầu.

“Được rồi. Tôi là Hank. Bắt đầu chia bánh đi”.

Đồ dùng để phục vụ cho các phòng đều giống nhau. Những khay nhựa màu nâu giống như ở các căn-tin trong bệnh viện, khăn ăn vàng vải thô, đồ đựng bằng nhựa với mùi-tat nguyên chất, sốt cà chua và gia vị.

Lão Hank trét thịt băm lên những chiếc bánh mì: “Rót cà phê đi. Đừng đầy quá. Rồi chia bánh nướng ra khay”.

Alvirah làm theo: “Có bao nhiêu phòng trong khách sạn này hở ông?”. Vừa chuẩn bị các khay, bà vừa hỏi.

“Một trăm”.

“Nhiều vậy”.

Lão Hank toét miệng cười, để lộ cả bộ răng đóng đầy nhựa thuốc lá đen xì.

“Nhưng chỉ có bốn mươi phòng mới có khách thuê qua đêm. Thuê theo giờ thì không có khoản phục vụ này”.

Bà ngẫm nghĩ: Bốn mươi phòng cũng không phải là ít. Bọn bắt cóc thì phải có tối thiểu là hai thằng. Một thằng lái xe, một thằng khống chế Willy. Có thể còn một thằng nữa là thằng gọi điện thoại cho bà. Bà biết bà cần theo dõi, gạn lọc thật kỹ lưỡng, ngay từ bước đầu này.

Bà cố chú ý chia phần ăn theo sự chỉ dẫn của lão Hank. Bà bắt đầu đem bánh mì đến quầy bar cho chừng mười hai người có bộ dạng mà ta không muốn gặp vào đêm tối. Lần thứ hai là mang tới phòng thư ký và quản lý khách sạn, kẻ đi đầu hành toàn bộ cái cơ ngơi này, ở trong cái phòng phía sau bàn thư ký. Những nhân vật chính của họ thì đang ở các tầng trên. Cái khay kế tiếp gồm mấy cái bánh bột bắp và một ấm cà phê thì bà phải đưa lên phòng một công dân có tuổi, đầu tóc rối bù và mắt xếch. Bà tin chắc mấy cái bánh bột bắp đủ bổ sung cho nhận xét của mình.

Lần lượt bà mang một khay đầy cho bốn người đàn ông đang đánh bạc trên tầng 9. Một nhóm khác cũng đang chơi bài trên tầng 7 thì lại đòi có bánh pizza làm bằng bột nhào nướng với kem có mùi thơm. Trước một căn phòng ở tầng 8, bà gặp một thằng có bộ mặt như người Eskimo. “Ồ, bà là nhân viên mới hả? Để tôi bùng vô được rồi. Bà làm ơn gõ cửa nhẹ thôi, đừng có động. Anh tôi đang bị nhức đầu”. Bà thấy sau lưng nó có một người nằm, đắp một cái khăn trên mắt. Bà cũng nghe có tiếng nước nhỏ giọt liên tục trong phòng tắm mà lại nghĩ đến Willy. “Ông ấy thì có bao giờ chịu để một giọt nước nào được chảy ra ngoài ý muốn như vậy”.

Chẳng biết còn ai khác đang ở trong phòng không hay là mấy phần ăn trên khay này đều dành cho một mình thằng đón ở cửa đó. Trong tủ áo, ông Willy có thể nghe được giọng nói có âm điệu giống hệt bà Alvirah, làm ông đau đớn không biết làm sao thoát khỏi nơi đây, để trở về với bà.

Tất cả các phòng đều gọi phần ăn nên Alvirah bận rộn suốt từ sáu đến mười giờ. Theo sự quan sát và theo lời giải thích đủ mọi chuyện của lão Hank, khi lão đánh giá cao nỗ lực của bà, bà đã biết đủ sự hoạt động ở đây. Có mười tầng và mỗi tầng có mười phòng. Tầng một có sáu phòng cho khách thuê giờ. Những phòng ở tầng trên thì rộng hơn và có phòng tắm, dành cho khách thuê ít nhất một vài ngày.

Quá mười giờ, Alvirah nướng cho lão Hank một cái bánh mì kẹp thịt đầy ắp. - Lão cho bà biết mọi người thuê phòng ở đây đều dùng tên giả. Họ phải trả tiền mặt. “Giống như một thằng đã tới đây hốt tiền từ mấy cái hộp thư riêng của nó. Nó phát hành mấy thứ tạp chí tục tĩu. Mấy thằng khác thì đánh bạc. Còn những nhóm anh chị tới đây với mấy cái bao lớn khi chúng định đi ăn hàng ở đâu đó. Toàn lũ cặn bã cả, không có gì xấu hơn bọn chúng. Chỉ là rác rưởi. Một thứ hội kín”.

Đầu lão hơi gục xuống sau khi uống hết ly bia thứ ba. Ít phút sau lão ngủ khì. Alvira lặng lẽ đi tới cái bàn vừa làm thớt vừa làm bàn viết. Lúc bà đem tiêng xuống, bà được dặn cứ bỏ vào trong hộp thuốc xì gà, coi nó là cái máy thu tiêng. Phiếu đặt món ăn và biên nhận tiêng thì bỏ vào cái hộp bên cạnh. Lão Hank cho biết, đến nửa đêm khi không còn ai gọi món gì nữa thì thư ký cộng tiêng thu, kiểm lại các phiếu đặt món ăn và biên nhận tiêng, rồi bỏ tiêng vào tủ sắt bên dưới cái tủ lạnh trong phòng quản lý, còn các phiếu và biên nhận thì vứt vào trong thùng giấy dưới gầm bàn. Sự buôn bán lớn ở đây là như vậy.

Alvira nghĩ rằng có những điều bà không được phép quên. Bà phải sắp xếp mọi điều ghi nhận được cho có thứ lớp, sau khi bà nhặt nhanh và nhét đầy cái bị của mình. Từ mười một đến mười hai giờ, bà phải ba lần nữa lo phần ăn cho khách gọi. Còn thời gian rảnh giữa những khi đó, bà trở lại cái nhà bếp dơ bẩn này, lo dọn dẹp lau chùi trước đôi mắt quan sát nhiều ngạc nhiên của lão Hank.

Mặc lại quần áo sạch sẽ và cọ rửa hết các thứ sơn phấn giả trang tại nhà thay đồ Port Authority, tràm lại tóc bằng cái khăn vuông, bà Alvira gọi taxi về nhà lúc một giờ kém mười lăm sáng. Ông Ramon, người gác cổng ban đêm nói: “Bà sơ Cordelia đã đến đây. Bà ấy hỏi bà đi đâu?”.

“Sơ Cordelia đâu có ngây thơ để tin lời mình” - Alvira nghĩ vậy bằng sự thán phục. Nhưng có một ý tưởng chợt nảy ra trong đầu bà: “Sơ Cordelia rồi sẽ vào cuộc”.

Trước khi ngâm mình trong bồn tắm Jacuzzi đang sủi bọt do bà đã đổ vào đó chất khoáng lấy từ Suối nước nóng Cypress Point, Alvira cố nhớ để xếp loại các phiếu đặt phần ăn dính đầy dầu mỡ ở khách sạn. Trong một giờ, bà đã loại bỏ dần để bà sẽ tập trung dò xét cho có kết quả hơn và bà thấy chỉ còn lại bảy phòng đã đặt nhiều phần ăn. Bà đã bớt hoảng sợ như lúc nghĩ rằng bọn chúng là những người đánh bạc hay là ông Willy đã bị bọn bắt cóc đưa đi Alaska rồi. Trục giác bảo bà ngay phút đầu tiên đặt chân tới khách sạn là ông Willy đang ở bên cạnh bà.

Gần ba giờ sáng, bà vẫn còn thao thức trên chiếc giường đôi. Dù rất mệt mỏi mà bà vẫn chưa ngủ được. Cuối cùng bà nhớ lại những lúc có ông Willy nằm cạnh bà. “Willy, tôi yêu mình trọn đời” - Bà nói thầm mà nghe như có tiếng Willy vỗ về “Ngủ thật ngon, nghe mình”.

Sáng thứ Năm, nhìn đôi mắt của Clarence cũng đủ biết là cơn nhức đầu đang chẻ cái đầu của gã tới tận mép tai. Thằng Tony cẩn thận hơn không dám đi ngang mặt gã. Nó không xem truyện hình mà đến ngồi cạnh ông Willy. Bằng giọng nói khẽ nó kể cho ông nghe cuộc đời mình. Nó nói từ năm lên bảy nó đã biết nhón những viên kẹo trong một cửa hàng thì dễ dàng như thế nào. Nhưng tiếng Clarence từ trên giường làm nó thôi kể.

“Ông có thể chữa được cái bần nước khốn nạn đó hả?”.

Ông Willy không muốn để lộ vẻ tự hào, nhưng mấy sợi cơ trong thanh quản như xúm lại ép ông gật đầu quả quyết.

“Vậy cần phải có thứ gì?”.

“Một cái mỏ lết răng”. Willy khó khăn nói qua cái miệng vị nhét. “Một cái vụn đinh vít. Dây thép”.

“Được rồi. Sammy, mày nghe ông ta dặn. Đi kiếm mấy thứ đó ngay”.

Sammy đang chơi bài một mình: “Để tôi bảo thằng Tony đi”.

Clarence quát lên: “Tao nói mày. Thằng em ba trợn của mày sẽ ba hoa với bất cứ thằng nào đứng gần nó, là nó đang đi đâu, tại sao đi, đi kiếm các thứ này cho ai. Mày đi liền đi”.

Tiếng Sammy run run, nhớ lại chuyện thằng Tony đã lén lấy xe đi chơi mà không hỏi ai: “Được rồi, Clarence, tôi sẽ đi” - nó nói nịnh - “Mà này, trong lúc tôi ra ngoài, sao anh không gọi một món ăn Tàu. Đồi món có khi nuốt được đấy”.

Gương mặt cau có của Clarence hơi dịu đi. “Ừ, phải đó. Gọi món lotsa có nước tương cho tao”.

Lúc bảy giờ sáng, bà sơ Cordelia tới. Alvira cũng vừa sửa soạn bữa ăn sáng xong. Bà đã thức dậy được nửa giờ và vẫn còn đang choàng cái áo len sọc vuông của Willy vẫn mặc sau khi tắm, nghe rõ mùi xà phòng cạo râu hơn là mùi thơm của ấm cà phê đang đun trên bếp.

“Cô nói coi, có việc gì vậy?”. Bà sơ Cordelia đột ngột hỏi.

Vừa uống cà phê và ăn mấy cái bánh nhỏ hiệu Sara Lee, bà Alvira kể hết sự việc vừa xảy ra mấy ngày qua.

“Sơ Cordelia ơi” - Alvira kết luận: “Em không dám nói thật với sơ là vì em có đi đâu đang lo sợ, nên phải nói dối. Em sợ chúng nó giết chết Willy, nếu chúng đặt người theo dõi và biết em có tiếp xúc với người lạ

mặt nào đó. Sơ Cordelia, em đoán chắc là ông ấy đang bị giấu ở trong khách sạn đó, và em đã có kế hoạch... Sơ Maéve vẫn còn được phép sử dụng súng, phải không?”.

“Đúng”. - Đôi mắt sơ Cordelia nhìn vào mặt Alvirah dò hỏi.

“Và sơ ấy còn có những cộng tác viên là những người trước kia từng bị sơ ấy ném vào tù, đúng vậy không?”

“Chắc vậy. Họ đều quý cô ấy. Cô chắc chưa biết là họ cũng thường tiếp Willy một tay mỗi khi cậu ấy đến chữa ống nước và còn thay phiên nhau mang thực phẩm đến cho chúng tôi trong những mùa chúng tôi không được phép ra ngoài”.

“Ý em là nhắm vào đi đầu đó. Họ sẽ giả làm những người tới đó để chuẩn bị một vụ ăn hàng nào đó. Em cần ba hoặc bốn người như vậy đến Lincoln Arms từ tối nay. Họ đến đó đánh bạc và để mắt tới những gì diễn ra ở đó. Tối mai, lúc bảy giờ em sẽ nghe chúng gọi điện coi em sẽ đem ti n đến chỗ nào. Chúng biết rằng em sẽ không nghe lời chúng nếu chưa được nói chuyện với Willy. Chúng không thể mang Willy ra khỏi chỗ đó, như thế em muốn người của Maeve chặn các lối ra. Đó là cơ hội duy nhất của chúng ta.

Bà sơ suy nghĩ một lúc rồi nói: “Alvirah. Willy hay nói với tôi rằng cô có cái giác quan thứ sáu. Còn ngay từ bây giờ, tôi sẽ đi lo liệu các việc đó cho tốt hơn”.

Thằng Tony đầu tóc bù xù như lông chó Trung Quốc, không từ chối mấy cái bánh kẹp thịt mọi người không ăn. Sau bữa ăn tối, Clarence ra lệnh cho Willy vào phòng tắm tổng khứ những tiếng ồn do nước chảy đó đi. Sammy theo giữ ông. Tim ông như rụng đi khi nghe nó nói: “Tôi không biết làm sao để sửa những cái không hỏng, nhưng tôi biết làm thế nào để không sửa được nữa, nên ông đừng có làm ầu nghe chưa”.

Ông Willy nghĩ vậy thì có nhiều trở ngại cho cái kế hoạch của ông rồi đây. “Nhưng thôi được, mình cứ phải làm để che mắt chúng để còn nghĩ ra cách gì đó”. Rồi ông bắt tay sửa chữa những chỗ hư hỏng, mà qua nhiều năm nay đã trầm trọng thêm, ở phần đáy của bồn nước.

Bà Alvirah đặt cái va-li ti n rút ở ngân hàng cuối cùng trong ngày xuống lúc bốn giờ kém hai mươi phút. Bà vẫn còn kịp để đến Port Authority thay đ ồ lao động đi làm. Khi đi qua hành lang khách sạn, bà thấy

một nữ tu sĩ nét mặt thật dịu dàng, trang phục theo truyền thống, lặng lẽ đưa ra cái rổ trước mặt từng người đang có mặt ở quầy bar. Mỗi người bỏ vào đó một món gì đó. Vào trong bếp, Alvira hỏi lão Hank về người nữ tu sĩ đó.

“À, sơ đó hả? Sơ đi lạc quyền để đem về cho lại những đứa nhỏ ở quanh đây. Có người còn bỏ vào rổ một hoặc hai đô-la nữa đó. Hành vi tinh thần mà, chị hiểu vậy không?”.

Đêm đó, công việc không bận rộn như đêm trước. Alvira nói với lão Hank để bà đi sắp xếp lại các phiếu đặt phần ăn và biên nhận tiền rút lộn xộn trong thùng giấy dưới gầm bàn.

“Chi vậy?” - Lão Hank nhìn bà ngạc nhiên.

Bà giật giật chiếc áo lao động nhồi lông cừu ngắn tay của mình: “Ông chưa bao giờ thấy ai làm vậy phải không?” - Bà nói khẽ. Bà để bên dưới đồng phiếu ăn đã phân loại những phiếu có số phần ăn không thay đổi từ ngày thứ Hai. Bà đã biết được điều bà cần biết. Bà chỉ còn phải để ý đến bốn phòng trong số bảy phòng bà đã gạn lọc và chọn ra từ lúc ở nhà.

Lúc sáu giờ, bà lại rất bận. Và tám giờ rưỡi, bà phải đưa phần ăn lên cho ba trong bốn phòng mà bà đang dò xét. Hai phòng là chỗ những người đánh bạc. Một phòng đang chơi đồ xúc xắc. Bà nhận định, những người này không có chút dấu hiệu gì là bọn bất cóc cả.

Phòng 802 đã không gọi máy để đặt phần ăn. Có lẽ cái gã bị nhức đầu và thằng em đầu xù của gã đã trả phòng. Lúc nửa đêm, bà sửa soạn về, lão Hank bảo: “Làm việc với chị thật dễ chịu. Mỗi ngày cứ một thằng đi thì hôm sau một thằng khác lại thay vào. Nó làm loạn lên vì các kiểu đặt phần ăn”.

Bà thầm biết ơn lão Hank, rồi thỉnh thoảng có ý nghĩ tự nguyện mai sẽ đến đây vào buổi sáng phụ cùng ông từ bảy giờ đến một giờ trưa, dù bà cũng đến làm từ bốn giờ đến mười hai giờ như cũ. Bà cho rằng bà vẫn còn đủ thì giờ để đến ngân hàng theo lời họ hẹn, từ khoảng mười hai giờ rưỡi đến ba giờ.

“Tôi sẽ đến phụ ông lúc bảy giờ sáng”. Bà nói với lão Hank.

“Thế thì tốt cho tôi quá”. Và lão có vẻ phàn nàn: “Đầu bếp ban ngày, mai cũng vắng mặt”.

Khi đi ra bà để ý đến mấy khuôn mặt khá quen đang ngó quanh quầy bar. Louie, từng bị bảy năm tù về tội cướp ngân hàng, có đai đen Karaté. Al, mang án bốn năm vì tấn công một chủ hiệu cầ n đồ và Lefty, nổi tiếng vì các vụ “thối” ô-tô.

Thật ra thì bà biết họ có nhìn bà, nhưng bà tin rằng cả Louie, Al cho đến Lefty đều không ai nhận ra bà cả.

Willy đã chặn bớt những tiếng ồn vì nước rò chảy, nhưng gã Clarence với bản tính quạu quọ vẫn quát tháo, khi ông đang gõ búa. “Bộ tôi đổi cái tiếng tí tách kia bằng thứ tiếng gõ li ền suốt hai mươi bốn giờ đó sao?”.

Vì vậy ông Willy rất lo ngại, ông không còn chút hy vọng nào nữa. Sammy chán nản quan sát ông sờ soạng quanh cái bồn nước. Ngày mai, nó sẽ bớt lo hơn. Đêm đó, ông bảo bọn chúng ngày mai ông phải leo lên bồn nước thì mới sửa xong được.

Sáng hôm sau, đôi mắt Sammy sưng đỏ lên. Tony thì nói với ông, nó sẽ dò la tin tức một đứa bạn gái trước đây của nó, khi chúng nó ăn náu ở khu Queens, mà hai thằng kia không đưa nào bắt nó ngậm miệng lại. Đi ều này, theo Willy, là chúng nó chẳng sợ ông biết bí mật của bọn chúng nữa.

Xong bữa ăn sáng, khi Sammy định đẩy ông vô tủ áo, ông nhảy dựng lên làm khẩu súng nó bị văng đi. Lúc đó ông không còn nghe giọng nói giống như của bà Alvirah đã làm ông nhớ bà, mà ông biết là ông đang nghe rất rõ giọng nói của chính bà, khi bà lớn giọng hỏi thằng Tony đầu xù rằng anh nó đã hết đau đầu chưa.

Giọng nói khế nhưng hoảng hốt của thằng Sammy như tiếng gió lọt vào tai ông. “Điên hay sao vậy?”.

Bà Alvirah đang tìm kiếm ông. Ông phải tiếp sức bà. Ông phải trở vào phòng tắm, leo lên bồn nước, làm cho nó phải phát ra bài hát: “Chàng Casey nhảy valse với cô gái tóc vàng”, như lần đầu tiên ông đã mời bà khiêu vũ tại Câu lạc bộ “Những hiệp sĩ của Columbus”.

Nhưng bốn giờ sau đó chúng mới cho ông trở vào phòng tắm để cầ n lại cái mỏ lết răng và cái vặn đinh vít. Thằng Sammy đầu óc bực bội đứng bên cạnh ông vì Clarence cau có ra lệnh. Willy lại tiếp tục công việc vừa sửa chữa vừa làm hư hại cái bồn nước.

Nhưng ông đã cẩn thận không để xảy ra trường hợp hơi quá tay. Ông giải thích với thằng Sammy nghe rất có lý rằng, ông cố làm cho không gây

ra những tiếng ồn liên tục, và bằng cách nào, thì nơi đây cũng sẽ là một phòng tắm tử tế. Bốn ngày qua ông chưa được cạo râu, áo quần nhàu nát làm ông thêm ngứa ngáy, ông bắt đầu gửi đi những tín hiệu bằng nhịp gõ búa, ba phút một: “tốc, tốc - tốc tốc - tốc tốc”. Như một ban nhạc đang biểu diễn.

Khi Alvirah đưa bánh pizza lên phòng 702 thì bà nghe tiếng gõ đó. “Ôi lạy Chúa” - Bà cầu nguyện - “Lạy Chúa thương xót”. Bà đặt vội cái khay lên mặt bàn không bằng phẳng. Người thuê phòng là ông bạn trẻ bảnh trai, độ tuổi ba mươi, hết cái thời ăn chơi phóng túng. Anh ta nhìn thấy thái độ bất an của bà, liền nói: “Cái đó không giết được bà đâu mà? Họ đang sửa chữa hay làm trò gì đó. Bà cứ bình tĩnh. Nghe như có cái thác Niagare hay là Ngày Tận Thế ở trên đó”.

“Đúng là ở phòng 802”. Alvirah nhận định và bà nhớ tới gã nằm trên giường, thằng đứng ngoài cửa, cái phòng tắm mở. Bọn chúng phải giấu Willy trong tủ áo khi có người phục vụ vào phòng? Bà rất kích động, tim đập nhanh làm cho chiếc áo lao động ngắn tay cũng phập phồng theo nhịp thở, cái áo có dòng chữ “Đừng xả rác bừa bãi”, mà bà đã có lần đã dùng câu đó để cảnh cáo một tay bợm nhậu rằng y đang tự hủy hoại mình.

Có một cái điện thoại treo bên lối đi cạnh quầy bar. Thấy rằng lão thư ký chẳng để ý đến, bà gọi gấp cho bà sơ Cordelia. Bà chấm dứt bằng câu: “Chúng sẽ gọi điện cho em lúc bảy giờ”.

Bảy giờ kém mười lăm phút, những người ngồi quanh quầy bar rất ngạc nhiên khi thấy tám nữ tu sĩ, đa số đều lớn tuổi mặc áo đen truyền thống, với mạng che mặt và khăn trùm đầu, nhẹ nhàng đi vào hành lang, miệng ngân nga bài ca River Jordan. Lão thư ký đứng dậy, sùỵ một tiếng ra hiệu về phía cửa xoay, sau lưng các bà sơ. Alvirah tay đang bưng khay, để ý nhìn người được phân công trước, sơ Maeve, đang tiến tới chỗ bàn thư ký.

“Chúng tôi được phép lên hát đồng ca trên mỗi tầng lầu để xin vật cúng”.

“Các sơ không làm vậy được”.

Tiếng sơ Maeve rất nhỏ: “Chúng tôi được phép của ông X.”.

Mặt lão thư ký tái đi. “Mấy đứa chúng mày im đi và lấy mấy món đồ trộm cắp được ra đây” - Lão đưa mắt nhìn đám người ngồi quanh quầy bar

- “Các sơ đây đến hát cầu nguyện cho chúng mày đây”.

“Không. Chúng tôi sẽ bắt đầu từ các tầng trên” - Sơ Maeve nói với lão thư ký - “Và sẽ kết thúc buổi đờng ca tại chỗ này”.

Alvirah bưng khay thức ăn đi theo, như để bảo vệ mặt sau cho ban đờng ca, do bà sơ Cordelia dẫn đầu bước vào thang máy, vừa hát: “*Michael chèo thuyền dọc bờ biển. Ngợi ca Chúa Trời*”.

Thang máy lên thẳng tầng 8, họ tới ngay chỗ Louie, Al và Lefty đang đợi trong hành lang. Đúng bảy giờ, Alvirah gõ cửa: “Phục vụ phòng đây” - Bà nói to.

“Chúng tôi đâu có gọi” - Tiếng bên trong quát ra.

“Có người yêu cầu và tôi đang đưa ban đờng ca tới đây” - Bà nói lớn.

Alvirah nghe tiếng chân lệt sệt ở bên trong và tiếng cửa đóng lại. “Cửa tủ áo? Chắc chúng đang giấu Willy vào đó?” Rồi cửa phòng mở ra kêu cọt két. Thằng đầu lông chó nói như ra lệnh: “Đặt khay ngoài đó. Bao nhiêu tíên?”

Alvirah không trả lời, bước ngay vào phòng khi trong hành lang vang lên lời ca: “*Michael chèo thuyền dọc bờ biển*”. Bà sơ Cordelia bước theo sau Alvirah. Clarence đang cầm điện thoại trên tay: “Ai đó nín hết coi” - Gã quát lên.

“Chúa ơi, anh đừng nói vậy với các bà sơ”. Tony phản đối. Nó kính cẩn đứng qua một bên khi các bà sơ bước cả vào phòng. Sơ Maeve đi sau cùng, hai bàn tay giấu trong tay áo rộng khoanh lại. Chỉ một tích tắc, sơ đã vòng ra đứng phía sau Clarence, bàn tay phải cầm súng đã lẹ làng rút ra chĩa ngay thái dương Clarence. Với giọng nói sắc lạnh như những ngày sơ còn làm một cảnh sát tài ba, sơ nói nhỏ: “Không được nhúc nhích, hoặc là chết”.

Thằng Tony mở miệng định báo động nhưng tiếng nó chìm trong tiếng đờng ca đang tiếp tục: “*Ngợi ca Chúa Trời*”. Lefty vụt một đòn Karaté làm Tony ngất đi, và thật nhanh Lefty lại phát sóng tay lên cổ Clarence một cú chính xác làm gã đồ nhào xuống bên cạnh thằng Tony trên sàn nhà.

Louie và Al thu xếp để các bà sơ dờn về chỗ an toàn trong lối đi vào phòng. Cần nhanh chóng giải thoát cho Willy. Lefty thì sẵn sàng đối phó với mọi việc bằng bàn tay. Sơ Maeve vẫn ghìm khẩu súng. Bà Alvirah kéo cửa tủ áo mà bà đã nghe đóng lại lúc lớn tiếng nói: “Phục vụ phòng đây”.

Thằng Sammy đứng bên cạnh ông Willy, họng súng của nó đặt lên cổ ông. “Tất cả bước ra khỏi đây ngay” - Nó quát - “Bà kia, bỏ súng xuống”.

Sơ Maeve lưỡng lự rồi cũng bỏ súng xuống.

Sammy yên tâm vì sơ Maeve không còn súng nữa. Nhưng nó là con thú đang mắc bẫy nên cố vùng vẫy.

Bà Alvirah lo lắng nghĩ nó có thể giết Willy dễ dàng. Bà buộc mình phải hòa hoãn: “Xe tôi đậu trước khách sạn”. Bà bảo nó. “Có hai triệu đô-la trong đó. Để tôi và Willy cùng đi với anh. Anh có thể kiểm tra tiền, bỏ chúng tôi lại đâu đó rồi lái xe đi”. Bà quay nhìn Lefty và sơ Maeve: “Đừng cản trở chúng tôi, anh ta có thể làm Willy bị thương mất. Mọi người ra ngoài đi”. Bà nín thở nhìn kẻ đang khống chế Willy và thấy hài lòng sự tự tin của mình. Sammy do dự một lúc. Bà Alvirah nhìn theo dõi thái độ đó. Nó quay súng chỉ ra cửa:

“Ra hết ngoài đó tốt hơn, thưa các bà”. Xong rồi nó nghiêng rằng nói: “Mở dây trói chân ông ta ra”.

Theo lời nó, Alvirah quỳ xuống tháo nút buộc quanh cổ chân ông Willy và bà lén nhìn lên. Họng súng còn chỉ ra cửa. Bà nhớ lại rất nhanh việc bà ghé vai mình dưới chiếc đàn dương cầm của bà O’Keefe rồi hất nó lật ra trên tấm thảm trải sàn. Và, một-hai-ba. Bà bắn người tới như một mũi tên, vai bà chạm mạnh dưới tay cầm súng của Sammy. Cây súng văng ra khỏi tay nó. Một viên đạn nổ làm mấy mẫu trần nhà rớt xuống. Cùng lúc đó, ông Willy đã tròng hai cánh tay bị cùm của mình qua người thằng Sammy và xiết chặt lại, cho tới lúc mọi người chạy ồa vào phòng.

Như một giấc mơ, bà Alvirah nhìn theo Lefty, Al và Louie tháo khóa và dây trói Willy, rồi dùng nó để trói bọn bắt cóc lại. Bà nghe sơ Maeve quay số 911 và nói: “Sĩ quan Maeve O’ Reilly - tức là sơ Maeve Marie đây. Tôi muốn báo cáo một vụ bắt cóc có âm mưu giết người. Bọn tội phạm đã bị tóm gọn”.

Alvirah nghe cánh tay ông Willy đang vòng ôm bà: “Mình ơi” - Ông gọi thật khẽ. Lòng tràn ngập niềm vui đến nỗi bà không nói được lời nào. Và hai người cứ nhìn nhau. Bà thấy đôi mắt ông đỏ hoe, râu tóc xám xoàm. Còn ông Willy cũng hiểu ngay vì sao bà lại trang điểm lòe loẹt với chiếc áo ngắn tay có dòng chữ: “Đừng xả rác bừa bãi” như vậy. “Mình ơi,

mình rất đẹp”. - Ông n ồng nhiệt nói: “Còn tôi tiếc là tôi giống như anh em nhà thợ rèn”.

Bà Alvirah cúi mặt vào người ông. Một sự xúc động rất dễ chịu lan trong cổ họng và bà cười sung sướng: “Không đâu, mình. Với tôi thì mình cũng giống như ngài Tip O’ Neill”.

HẾT